

Đào Hiếu



QUA SÔNG



HOÀI NIỆM
PUBLISHER

QUA SÔNG

Tác giả: **Đào Hiếu**

Truyện dài

NXB Văn Nghệ 1986

Hoài Niệm Publisher

Ebook: **Cuibap**

Nguồn text: **daohieuvn.wordpress.com**

LỜI NÓI ĐẦU



Cách đây 26 năm tôi có viết một truyện dài dựa theo cuộc đời của anh thương binh Phan Thành Lợi. Đây là sáng kiến của bà Đỗ Duy Liên, lúc ấy là phó chủ tịch UBND Thành phố HCM.

Anh Lợi quê ở Củ Chi, là một thương binh bị cụt cả hai tay, hai chân. Lúc đó anh được cấp một căn hộ nhỏ trong "làng phế binh" Thủ Đức.

Tôi lui tới làm việc với anh trong vài tháng và viết xong một truyện dài lấy tên là Qua Sông. Tác phẩm được nhà xuất bản Văn Nghệ in năm 1986 với số lượng là 10.150 cuốn, khổ 13x19cm.

Hồi đó sách in bằng giấy đen, sần sùi, trông rất xấu xí, nhưng vẫn không đủ sách để mà bán.

Sau khi anh Lợi qua đời vì những thương tích cũ hành hạ, tôi gần như quên tác phẩm ấy, một phần vì tôi nghĩ đó chỉ là một cuốn sách viết theo đơn đặt hàng, và phần khác vì đề tài "cách mạng" không còn được độc giả quan tâm nữa, do những tác động quá tệ hại của guồng máy tham nhũng ngoài xã hội.

Hai mươi bốn năm sau, trong lúc nhàn rỗi, tình cờ đọc lại "**Qua Sông**", tôi không thể ngờ rằng trong quá khứ mình đã từng tiếp xúc với một anh du kích Củ Chi lạ lùng như vậy, đã từng viết về một cuộc tình đau đớn như vậy.

Tôi từng xem những phim chiến tranh thuộc loại tầm cỡ của điện ảnh Mỹ như "*Giải cứu binh nhì Ryan*", "*Huyền thoại mùa Thu*", "*Cuốn theo chiều gió*", "*Trung đội*"...nhưng chưa từng thấy nhân vật nào có số phận nghiệt ngã như anh Phan Thành Lợi, chưa từng thấy có chiến trường nào bi thảm như chiến trường Củ Chi khi phải hứng chịu những trận bom rải thảm của máy bay B52 trong trận càn Cedar Falls đẫm máu đầu năm 1967.

Đọc lại **Qua Sông**, tôi chợt "ngộ" ra một điều, đó là: cuộc chiến vừa qua không phải là cuộc chiến của những người đang cầm quyền hiện nay ở Việt Nam, mà là cuộc chiến của những người lính đã chết ngoài mặt trận, của những thương binh như Phan Thành Lợi, của những cô giao liên dũng cảm như Huệ, của những bà mẹ thui thủi chờ mong con bên ánh đèn dầu, của những đôi lứa yêu nhau đã phải chia lìa chỉ sau một trận đánh, của những trẻ thơ chết như rạ giữa đồng sau một trận pháo bầy.

Còn chúng ta, những người đang cướp bóc, đang giành giật của cải và quyền lực... chỉ là một lũ ăn theo, một bọn dây máu ăn phần, một phường hôi của bần tiện.

Trong kháng chiến chống Mỹ, những người như anh Lợi cứ nghĩ rằng mình là "cộng sản" nhưng thực tế họ không hề biết chủ nghĩa cộng sản là gì. Ở các đô thị miền Nam cũng vậy: Có những trí thức trẻ đã đấu tranh dưới ngọn cờ của Đảng cộng sản Việt Nam, thậm chí đã là đảng viên, nhưng vẫn không phải là một người cộng sản, vì không hề quan tâm đến triết học Mác-Lênin và cũng không muốn tìm hiểu nó.

Lúc ấy, những người như anh Lợi cứ tưởng rằng Đảng đang lãnh đạo họ, thực tế là Đảng chỉ giao việc cho họ, còn lãnh đạo họ chính là lòng yêu nước.

Lúc ấy, những người như anh Lợi tưởng rằng mình đang "cùng hội cùng thuyền" với Đảng cộng sản, thực tế họ chỉ "cùng thuyền" mà không bao giờ "cùng hội".

Cái con thuyền Mặt trận GPMN cũng như Mặt trận Việt Minh có nhiều người ngồi trên đó, có cộng sản lẫn không cộng sản, thậm chí có cả người chống cộng.

Họ có cùng một điểm đến là đánh đuổi ngoại xâm và một người cầm lái: đó là Đảng. Họ không biết Đảng là ai, chỉ đến khi thuyền cập bến, thấy Đảng coi những thành phần khác là "khách sang sông" và gạt họ qua một bên để nắm trọn quyền lực và quyền lợi, thì đã muộn rồi.

Tôi cũng từng là một người "khách sang sông" như thế. Tôi cũng đã từng đứng ở một chiến tuyến. Vì thế với tư cách nhà văn, tôi thấy có trách nhiệm ghi lại bi kịch của những người lính trong chiến tuyến đó.

Những nhà văn ở chiến tuyến bên kia cũng đã viết về số phận, về nỗi đau của những người lính trên chiến tuyến ấy. Đó là quyền của người cầm bút.

Những tác phẩm của hai bên sẽ bổ sung cho nhau, góp phần tạo nên diện mạo của một người-lính-việt-nam-nạn-nhân-chiến-tranh, trong thân phận chung của một dân tộc cùng khổ và bất hạnh.

Thật là ngu ngốc biết bao nếu chúng ta cứ công kích nhau, bôi lọ nhau và bôi lọ những người đã chết cho cuộc chiến tranh khốn nạn này.

Thật là rồ dại biết bao nếu lòng chúng ta vẫn còn nuôi nấng hận thù...

Thù ai? Những người du kích, những anh bộ đội cụ Hồ, những anh lính Cộng hòa, những trí thức, những công chức trong guồng máy của cả hai miền Nam Bắc... họ là kẻ thù sao? Không. Họ chỉ là nạn nhân, họ đã bị lừa gạt, bị xúi giục căm thù, bị xúi giục cầm súng... nhưng tất cả họ đều chỉ là nạn nhân. Và phần lớn họ đã chết: trên rừng, dưới biển, trong đồng bưng, ngoài biên giới, hải đảo, trong các nhà tù, các trại cải tạo. Số còn lại cũng đã già rồi, lẫn khuất đâu đó trong làng xóm, trong ngõ hẻm, trong sinh lũy hay khói bụi.

Vậy thì kẻ thù của nhân dân là ai? Đó chính là bọn cầm quyền của cả hai chế độ, bọn tướng lĩnh đầu sỏ của cả hai chế độ. Và các thế lực ngoại bang đứng đằng sau cuộc chiến để thủ lợi. Chính chúng đã phát động chiến tranh, đã điều khiển chiến tranh, đã ra lệnh và đã làm chết hàng chục triệu người, đã làm tan nát bao nhiêu gia đình.

o

Cuộc nội chiến vừa qua quá rộng lớn, quá hung dữ. Nó đã kéo cả dân tộc vào cơn điên của nó, nó chi phối, nó quyết định mọi số phận, mọi cảnh đời, nó hành hạ, chà đạp, hủy diệt.

Nó phanh thây tổ quốc.

Dù chọn lựa hay không chọn lựa, anh cũng phải bị cuốn theo dòng chảy của nó. Cả dân tộc đều là nạn nhân của chiến tranh, kể cả những người đã cầm súng và đã chiến đấu, đã giết và đã bị giết.

Vậy thì tại sao lại cứ đòi cho được rằng hồi đó theo cộng sản hay theo Mỹ là có tội?

Tôi hỏi anh, khi những người lính của cả hai bên chiến tuyến xả thân giữa bom đạn, đầm đìa máu tươi nơi rừng sâu, nơi đồng bưng, nơi ngục tù ác nghiệt của Mỹ-Thiệu, nơi trại cải tạo bạo tàn của cộng sản... thì anh đang làm gì? Anh đang ở đâu? Nếu anh không từng là nạn nhân của cuộc chiến ấy, thậm chí nếu anh lợi dụng cuộc chiến ấy để trục lợi cá nhân như củng cố địa vị, quyền lực, hay đầu cơ chiến tranh để làm giàu thì anh lấy tư cách gì để trách móc?

Là một người du kích, Phan Thành Lợi nói năng, hành xử, suy nghĩ rất rạch ròi: "địch – ta" nhưng thực chất anh cũng chỉ là một người lính, chẳng khác gì những người lính Cộng Hòa ở bên kia chiến tuyến.

Phan Thành Lợi là một người lính được số phận sắp xếp vào hàng ngũ cộng sản. Anh đã chiến đấu cho cộng sản mà cứ tưởng lầm là đang chiến đấu cho tổ quốc.

Tất cả những kiêu hãnh, những bi thương, những nghiệt ngã trong mỗi tình đau đớn của anh đều bắt nguồn từ sự "tưởng lầm" ấy.

Nhưng anh không có lỗi gì cả.

Anh cũng giống như Santiago, nhân vật "lão ngư ông" của Hemingway, sau nhiều ngày đêm vật lộn với kinh ngư, biển cả và đàn cá mập, đã chỉ đem được vào bờ một bộ xương cá vô dụng.

Nhưng đó không phải là lỗi của ông.

Và ông vẫn là một nhân cách lớn.

Tuy nhiên dù lớn hay nhỏ, dù được các thế hệ sau tôn vinh hay phủ nhận, thì giờ đây những người lính trẻ ở cả hai bên chiến tuyến cũng chỉ còn là những nắm xương vô định, là cát bụi không tên, chìm khuất trong xó xỉnh nào.

Ngày 05.10.2008

ĐÀO HIẾU



Lợi ra khỏi đám mía lúc trời đứng bóng, anh lại đến với dòng sông. Đàn le le đã bay đi rồi, dòng sông chờ anh sau bờ cỏ dại. Nhưng Lợi không dừng lại lâu, anh vừa nghe có tiếng chân nhiều người đi phía đường mòn.

Lợi phải chạy theo mới đuổi kịp những người đàn bà gánh chôm chôm ra chợ.

- Chuyện gì vậy? Lợi hỏi.

- Bắt người.

Người đàn bà đáp mà mắt cứ ngó về phía căn nhà trước mặt, ngay sát mé đường. Ở đó có chiếc xe Jip đậu sát một bên cửa, mấy người lính Ngô Đình Diệm ngồi im trên chiếc ghế dài hút thuốc lá. Ngay dưới chân họ là hai người đàn ông bị bịt mắt bằng vải đen ngồi tựa lưng vào vách, hai tay bị trói ngoặc ra phía sau.

Những người đi chợ dừng lại ngoài rào để nhìn xem người bị bắt là ai nhưng cứ mỗi lần có ai dừng chân lại lâu một chút là lính bên trong lại quát lên:

- Nhìn cái gì đó!

Vậy là họ lại lảng đi. Lợi không lảng đi, anh đứng đấy khá lâu nhưng vẫn không nhận ra mặt những người bị bắt, tuy vậy anh vẫn đứng đó cho tới khi bọn lính đưa hai người bị bắt lên xe và áp giải đi. Chiếc xe chạy vụt qua mặt anh, trùm lên anh một đám bụi vàng đục ngầu.

Những cô gái đi đường lấy nón che mặt và lui ra thật sát lề đường. Khi đám bụi tan đi, Lợi nhận ra một cô gái bỏ tóc xõa đang đứng ngó theo chiếc xe.

- Xém té xuống ruộng. Cô gái nói.

Nhưng Lợi không nghe câu nói ấy, anh cứ nhìn chăm chăm theo chiếc xe trong bụi mù, trong trí cứ mường tượng ra khuôn mặt của tên lính ngồi

phía trước xe, không biết anh đã gặp nó một lần ở đâu đó. Cô gái vẫn chưa chịu đi, hỏi:

- Anh quen với những người bị bắt à?

- Không, Lợi đáp, và bỗng chú ý đến hàm răng rất trắng và đều của cô gái. Anh hỏi:

- Cô ở đâu mới tới đây?

- Tôi là dân ở đây.

- Sao tôi không quen.

- Bộ anh quen tất cả các cô gái ở Củ Chi à?

- Không, nhưng ít ra cũng không thấy lạ.

Hai người cùng đi về phía chợ. Cô gái cứ cười cười, hỏi:

- Anh không tin tôi là dân Củ Chi à?

- Không. Tôi biết cô ở Sài Gòn về.

- Anh lầm rồi. Nhưng thôi, tôi đi đây.

Cô gái rẽ vô chợ. Cô ta là ai, không chừng địch cài vô do thám gì đây. Nghĩ vậy, Lợi quay đi liền, rẽ sang một con đường khác. Anh thấy khát nước và ghé vào một cái quán lá bên đường kê một chai xá xị con cộp và mấy điếu ru-bi. Chỗ Lợi ngồi kín đáo và có thể quan sát được chung quanh. Anh châm lửa đốt thuốc, mùi thơm nồng quen thuộc làm anh thấy khoan khoái dễ chịu. Bao giờ thuốc lá cũng làm cho anh thấy tâm hồn mình tĩnh lặng ung dung. Nhưng anh không suy nghĩ về cô gái mà trong đầu anh vẫn cứ lờn vờn khuôn mặt của tên lính ngồi trên xe jip lúc nãy.

Một tên mập mạp, để ria mép rất rậm và đeo kính đen to bản. Mặc dù cái kính đen và bộ ria rậm rạp ấy đã che khuất một phần lớn khuôn mặt hăn, nhưng anh vẫn tìm thấy ở đó một cái gì quen thuộc. Nhứt định là anh đã gặp hăn ta ở đâu đấy một vài lần gì rồi, nhưng tại sao mình lại không nhớ ra cà?

Lợi ném mẫu thuốc cứt ra ngoài sân và uống một hơi hết nửa ly nước ngọt. Có lẽ những người bị bắt lúc này chỉ là những người dân thường ở mấy xã gần đây bị chúng tình nghi. Một già, một trẻ, lúc này anh nhìn kỹ nhưng không thấy quen, dẫu sao chiều nay cũng phải gặp các anh để coi hư thực thế nào.

Lợi đốt thêm điều thuốc. Một người nông dân già chậm chạp bước vô quán và ngồi ngay cái bàn nhỏ gần cửa ra vào. Ông lão chỉ mua mấy miếng kẹo đậu phộng ngồi uống nước trà. Một lát có hai cảnh sát mặc kaki vàng rề rề xe đạp vô quán, hỏi:

- Ông già mới ở ngoài sông vô, hả?

- Dạ. Ông già đáp.

- Thấy gì ngoài đó không?

- Không. Tui có thấy gì đâu.

Lại hỏi:

- Bộ ông không có thấy truyền đơn Việt cộng à? Người ta nói ông có giấu mấy tờ trong mình.

- Mấy ông xét đi.

Và viên cảnh sát bước tới mấy bước, chớp lấy cái mo cau đựng cơm của ông già, mở ra. Nhưng trong mo cau chỉ còn lại mấy hột cơm thừa lẫn lộn với ít muối mè. Ông già vuốt râu cười:

- Lúc nãy tôi cũng tính lấy một vài tờ đem nộp cho mấy ông, nhưng mấy người đi chợ giành nhau lấy hết rồi.

Hai viên cảnh sát không thèm để ý đến câu nói đó, thót lên chiếc xe đạp thành, đi tuốt.

Lợi đến bên ông già, mời ông một điếu ru-bi, anh nói:

- Mới có mấy tờ truyền đơn mà mấy cha nội đã nhốn nháo.

- Mấy chả sợ. Chính truyền đơn viết tay mấy chả mới sợ hơn là truyền đơn bằng chữ in, cậu biết sao không?

- Sao?

- Truyền đơn viết tay tức là Việt cộng đang ở gần còn truyền đơn bằng chữ in là Việt cộng còn ở xa.

- Truyền đơn nói gì vậy, bác?

- Đồng khởi ở Bến Tre. Nghe nói lãnh đạo là một người đàn bà.

- Đó là bà Nguyễn Thị Định.

- Cháu biết à?

- Cháu cũng nghe người ta nói. Người ta còn nói sắp thành lập Mặt Trận Giải Phóng.

Ông già ngó lui ngó tới chung quanh sợ có ai nghe.

- Hèn chi mấy bữa rầy mấy cha nhốn nháo, chộn rộn quá trời. Ngày nào cũng hành quân vô.

Lợi nói:

- Hồi nãy cháu thấy có xe jip vô, nó bắt hai người bịt mắt đem đi. Bác biết ai không?

- Ông Tư thợ mộc với thằng cháu ông chớ ai.

- Nhưng mà sao nó bắt chớ?

- Tình nghi. Nó nói nhà đó mở đài Hà Nội. Có người rình rập. Cái tội đó đáng ngại lắm.

Ông lão nói xong thì chào Lợi và xách cái giỏ cá đi ra cửa. Trong quán không còn ai nữa. Lợi trả tiền rồi ra đường, anh tính đi thẳng về nhà nhưng rồi lại quyết định đi vòng qua chợ.

Anh muốn xem quần chúng phản ứng thế nào về vụ truyền đơn.



Lợi rất thích những cánh đồng lúa chín. Bởi nó vui, nhộn nhịp, hơn cái màu xanh bao la của thường ngày, cái màu xanh mát dịu buồn ấy không thích hợp với sức sống trong con người anh. Cả ngọn gió cũng vậy, ngọn gió đi qua cánh đồng xanh thì hiền quá, không có cái hương thơm của đất, của nước và của gốc rạ, của bùn non do chân người khuấy động lên.

Đến mùa lúa chín, trong làng dậy lên những tiếng động quen thân của người, của trâu bò, của những cỗ xe bánh gỗ cao lênh khênh lăn đi trong bụi cát. Cánh đồng lúa chín thu hút được tất cả những thứ ấy.

Những lúc anh làm việc say mê, anh quên chúng đi nhưng cứ mỗi lần dừng tay gom lúa sát vào ngực, anh lại chú ý đến một tiếng động nào đó như tiếng trâu thở phì phò, tiếng rầm rì của những cô gái.

Đàn trẻ nhỏ ở trên bờ hun khói vào những hang chuột và xúi con chó đốm chạy lăng xăng, sủa gâu gâu nhưng suốt buổi sáng chúng chỉ bắt được mấy con chuột lông vàng. Lợi nghỉ tay một lát, mồ hôi nhỏ giọt xuống tảng ngực trần của anh và chảy thành dòng xuống lưng quần. Cứ mỗi lần làm việc nặng, dừng lại một lát, anh thường có thói quen nhìn xuống tảng ngực trần của mình để ngắm soi cái bắp thịt tròn chắc và sáng ngời dưới nắng.

Chị Ba đến bên anh, vừa đi vừa quạt quạt cái nón lá cho mát.

- Mệt dữ hả? Chị Ba hỏi.

- Chưa mệt. Lợi nói. Nhưng khát nước. Chị chỉ cho em cái ấm trà.

Chị Ba trở nón, quạt cho Lợi một hồi và nói:

- Lát có người đem lại. Không biết ai có đồng hồ.

Lợi nhìn lên trời. Nắng xế chiều xiên xuống cánh đồng làm cho nó vàng sậm hơn. Chị Ba đi lại chỗ bọn trẻ đang bắt chuột.

- Mời anh uống nước.

Lợi nhận ra ngay người mới đến chính là cô gái mình đã gặp hôm trước trên con đường bụi mù, và anh trở nên lúng túng vì mình đang ở trần. Nhưng cô gái đã rót đầy một ly nước trà đưa cho anh. Lợi nói cảm ơn và đưa lên miệng uống một ngụm.

- Có đường à? Lợi ngạc nhiên hỏi.

- Chị Ba chu đáo lắm, anh.

Lúc bấy giờ Lợi mới để ý thấy cô gái ăn mặc tươm tất, chiếc sơ mi trắng và cái quần lãnh đen láng không vấy một chút bùn. Ánh nắng làm cho da mặt cô ửng lên vẻ sáng tươi mát và mạnh mẽ. Lợi nhớ hôm trước cô gái nói rằng mình là người Phú Hòa Đông, cùng quê với anh và bây giờ anh lại gặp cô ở đây anh không thể không tin. Nhưng tại sao lâu nay anh không gặp mặt, không nghe ai nói gì cả.

- Sao cô không đi cắt lúa? Lợi hỏi.

- Tôi không biết cắt, anh à.

- Cô nói giỡn chứ không biết sao được.

- Nói thiệt đó.

- Vậy thì khó hiểu. Vì quê mình sống bằng nghề nông mà cô không biết cắt lúa thì tôi chưa tin.

- Nếu anh chưa tin thì "thỉnh thoảng" tin sau.

Rồi cô đi. Mái tóc rung động trong nắng nhạt của xế chiều. Lợi đứng ngẩn ngơ nhìn theo một lúc rồi thẩn thờ bước xuống ruộng ôm bó lúa đem vào đập. Chị Ba cũng đang đập lúa gần đó. Anh nghĩ không biết có nên hỏi dò tung tích của cô gái này không. Chị Ba thì không ngại lắm nhưng các cô gái, và cả tụi nhóc nữa, hễ mà lộ ra một chút tâm sự gì là thi nhau mà cáp đôi, là chọc ghẹo chịu không nổi và như thế là mất hết sự trang trọng, sự nên thơ của những tình cảm rất đẹp, rất trong sạch vừa nhóm lên trong lòng anh. Lợi cứ cặm cúi đập lúa một lúc rồi làm như chợt nhớ ra anh hỏi chị Ba:

- Cái cô đem nước hời này là người ở đâu mà coi lạ quá vậy chị Ba?

- Người cùng quê mình chứ đâu. Nhưng hời nhỏ giờ, không... từ hời sáu tuổi thì ba má nó qua đời hết phải sống nương tựa vào bà con chòm xóm, sau đó mới lưu lạc lên Sài Gòn ở tới giờ.

- Bây giờ cô về thăm quê?
- Không. Về ở luôn.
- Sao không ở Sài Gòn nữa?

Chị Ba cười, nhìn Lợi với vẻ chọc ghẹo:

- Mới gặp mà đã chú ý ghê vậy à?
- Không. Em đã gặp cô từ hôm trước. Từ lúc cô mới ở Sài Gòn về. Mà cô đó tên gì vậy?
- Huệ.

Lợi nhắc lại tên ấy trong lòng. Mặt trời sắp lặn và ánh hình dung cái màu trắng dịu của một bông hoa, của một màu áo, của một cụm mây nhỏ còn viền chút sáng của ánh mặt trời cuối cùng.

Lợi gánh lúa vào nhà chị Ba. Hai cần xé lúa to đầy những hạt tròn vàng rực. Vừa để gánh lúa xuống sân, đã thấy Huệ trong nhà bước ra tay cầm cây chổi bằng tàu cau bó theo kiểu bánh lái ghe, đầu đội chiếc khăn lông màu hường nho nhỏ. Khăn chít ngang nên hai đầu khăn phủ xuống áp vào má Huệ. Cô cười với anh và thông thả quét lúa. Lợi đưa cao cần xé lúa lên trước ngọn gió và đổ nhẹ xuống cho Huệ quét. Cô quét khoan thai, bàn tay dịu nhũ. Lợi lại tiếp tục đổ cần xé thứ hai, nhưng lần này Lợi đổ mạnh xuống, không đưa lên cao như trước. Huệ ngạc nhiên hỏi:

- Sao anh không đổ như hồi nãy để tôi quét?
- Trời sắp tối rồi. Đổ nhanh tôi còn về.

Kỳ thực Lợi muốn chọc cho cô gái mở lời vì tự nhiên lần gặp này anh nhận thấy như có cái gì buồn buồn trong mắt nhìn của cô thiếu nữ ấy.

o

Lần thứ ba anh gặp Huệ trong một buổi tát cá. Huệ đã không còn cái vẻ xa lạ ban đầu. Quần xắn lên quá gối, tay áo cũng xắn lên cao. Những vết bunn non làm cho màu da cô gái trắng sáng hơn. Sự tươi cười của Huệ làm Lợi thấy bạo dạn hơn. Anh đến gần hỏi:

- Được nhiều chưa?
- Tôi bắt không thua gì anh đâu. Ủa mà hôm nay anh đi có một mình sao, anh Tư?
- Lâu nay vẫn đi một mình.

- Chớ chị Tư đâu?
- Còn gởi ở nhà người ta.

Một con cá rô to gần bằng bàn tay lội lạch đạch ngang qua chân Huệ, lướt đi nặng nhọc trong nước bùn sệt sệt, ló kỳ lên khỏi mặt nước.

- Cô bắt đi. Lợi nói.

Huệ khum người xuống chộp lấy con cá một cách thành thạo và thả vô giỏ. Huệ nói:

- Anh kiếm chị Tư đi. Tôi làm mai cho.
- Ai cũng chê tôi, thì làm sao tìm được. Gia đình nghèo quá không dám.
- Có ai nghĩ tới chuyện giàu nghèo đâu mà anh lo.
- Lo chớ. Vừa rồi anh Út cưới chị Út mất hơn mười ngàn đồng. Tôi làm mười năm chưa chắc có được số tiền ấy.

Huệ hươ hai bàn tay trong bùn kiếm cá. Rồi cùng đi ra tới chỗ có cắm chà gai. Huệ nói:

- Cái đó còn tùy người, chớ bộ ai cũng ưa đòi nhiều tiền sao.
- Tôi cũng hay sợ như vậy.

Một con cá lóc to lủi qua chân Lợi. Anh đập đầu nó, ghì xuống sình nhưng nó vùng ra được làm bùn bắn lên mặt anh. Lợi gạt bùn đi và giỏ nhánh chà ra ném lên bờ rồi mò vào chỗ đồng bùn nơi con cá mới lủi vô. Thấy động con cá lại lội lạch đạch ra. Lợi đón đầu, chụp nơm xuống. Con vật quẫy mạnh nhưng đụng vào thành nơm, chạy vòng vòng. Lợi tóm đầu ném vô giỏ. Huệ đứng cười hồn nhiên.

- Con đó hơn ký lô.
- Nụ cười của Huệ làm đứng tim.
- Sao anh nhìn tôi lâu vậy?

Lợi quay đi, làm bộ ngó lui ngó tới tìm kiếm. Anh muốn bỏ đi chỗ khác mà chân như cứ chôn một chỗ. Bỗng nhiên Huệ nói:

- Tết này tôi với anh lên núi Bà Đen chơi, nhen anh Tư?
- Lợi nghĩ cô gái muốn chọc ghẹo mình. Anh nói:
- Cô đi đi. Tôi không đi đâu. Tết tôi mắc ở nhà giúp đỡ má tôi.
 - Tôi không còn ba má để mà lo trong mấy ngày Tết.

Lợi nghe thấy hết cả cái ngậm ngùi trong câu nói ấy. Anh cũng mồ côi cha từ nhỏ, nhưng sự bất hạnh của cô gái đang đứng trước mặt anh còn to lớn hơn nhiều. Anh muốn nói một lời nào đó để thay cho lời xin lỗi nhưng không tìm ra lời. Và anh cứ đứng trân người ra không nghĩ tới chuyện bắt cá.

◦

Tết năm ấy là một cái Tết vui. Tiếng trống lân hòa cùng tiếng pháo vang lên khắp nơi rộn rã. Chi bộ bí mật đã chỉ đạo cho Lợi, Thủy và Lờĩ tổ chức những cuộc vui năm mới như đua bơi, đá banh, văn nghệ, không khí từng bừng náo nhiệt.

Tuy Lợi không phải là diễn viên nhà nghề nhưng với cây đàn măng đô lin, anh cũng thu hút được nhiều bạn bè trai trẻ trong ấp. Buổi chiều anh cũng có mặt trong đội bóng và anh đá cũng không tồi. Anh hãnh diện vì đã thu hút được đông đảo quần chúng tham gia các cuộc vui chơi mà đặc biệt là sự có mặt của Huệ. Huệ thì lúc nào cũng đứng bên chị Thủy. Từ ngày trở lại quê hương, Huệ rất thân với chị Thủy và vì thế thường lui tới gặp gỡ Lợi, tuy nhiên Lợi vốn là người nghiêm nghị, lại có phần nhút nhát nên câu chuyện giữa hai người cũng chỉ xoay quanh những chuyện bình thường.

Hết hiệp đầu, Lợi chạy lại chỗ giải lao uống nước chanh. Chiếc sơ mi trắng anh mặc đã dầm ướt mồ hôi, Lợi cởi phăng ra máng trên cành tre. Thấy Huệ và Thủy đứng gần đó, Lợi nói:

- Chị Thủy, cho em gởi cái áo nhen.

Thủy tủm tỉm cười và nói một cách lửng lơ:

- Tôi không biết à! Cậu để đó mất ráng chịu.

Nói xong Thủy liếc nhìn Huệ, Lợi cũng nhìn sang Huệ, cái nhìn như muốn nói: "Em giữ cái áo này cho anh nhé". Huệ hiểu cái nhìn ấy và khẽ gật đầu.

Xong buổi đá bóng, Lợi không thấy Huệ đâu, tới khi anh cùng Hiền đi về nhà thì nghe có tiếng gọi:

- Anh Tư ơi! Anh Tư!

Hai anh em dừng lại. Trong bóng chiều hiện ra cái bóng thon thả của Huệ. Lợi hỏi:

- Cô xem đá banh có vui không?
- Vui. Nhưng không hiểu gì hết. Cậu đi với anh là ai đấy?
- Thăng Hiền là em út của tôi.

Huệ vuốt tóc Hiền và nói:

- Ước gì tôi có được đứa em trai như anh.
- Đó, cô có thích thì dẫn về mà nuôi.

Lợi chột hỏi:

- Hôm trước cô đi chơi núi Bà Đen có vui không?
- Vui lắm chứ anh. Ước gì anh đi cùng thì càng vui hơn.

Huệ thọc tay vô túi lấy ra hai tấm ảnh. Một tấm cô chụp trong chùa Bà, cô đưa cho Lợi xem, còn một tấm Huệ đứng trên tảng đá lớn.

Huệ nói:

- Đầu Xuân, tặng anh tấm ảnh làm kỷ niệm.

Câu nói bất ngờ làm Lợi lúng túng.

- Thôi cô, Lợi nói, từ nhỏ tới giờ tôi chưa biết giữ ảnh ai bao giờ.
- Xưa nay không giữ thì bây giờ giữ chứ có sao đâu.
- Ngại lắm. Rủi mất...

Huệ có vẻ giận. Lợi thấy rõ điều ấy nhưng không biết làm sao. Một lúc lâu anh nói:

- Tôi sẽ nhận. Nhưng tôi xin gọi lại cô. Hẹn ngày gần nhất.
- Ba người đã đi đến cổng nhà Lợi.
- Mời cô bữa nào đến nhà tôi chơi.
 - Vâng, bữa nào em đến.



Để chuẩn bị cho phong trào Đồng Khởi, xã ủy quyết định thành lập đội du kích bí mật từng ấp. Lợi được phân công làm tổ trưởng đội du kích bí mật ấp Bốn. Lợi đã xây dựng được năm đội viên đủ chất lượng, tinh thần rất vững chắc, mọi người đều đặt lòng tin vào nhau rất khăng khít. Trong buổi lễ thành lập Lợi đã tuyên thệ trước xã ủy:

- Tôi xin thay mặt anh em trong Đội hứa sẽ tiêu diệt hết bọn công an, gián điệp vào làng. Dù có hy sinh gian khổ, dù có sa vào tù hay lên máy chém, quyết một dạ với non sông.

Anh em ai cũng thề như thế. Đội có ba cây súng giả, mỗi người một con dao găm. Anh em tự lực may mỗi người một bộ quần áo kaki vàng. Về sau trang bị thêm hai chiếc mã tấu, riêng Lợi có một trái lựu đạn.

Anh em được học liên tục ba tháng về môn võ judô. Đánh cá nhân, đánh tập thể, người nào cũng hăng hái, táo bạo.

Theo yêu cầu của các địa phương bạn hợp đồng đánh bọn mật vụ, đội của Lợi ráo riết chuẩn bị trận đấu.

Lợi được gọi đến gặp một đồng chí trong xã ủy để nhận công tác cụ thể. Đồng chí ấy rót nước mời anh và nói:

- Có một tên mật vụ quê ở Phú Hòa Đông, tên này đã gây nhiều nợ máu với nhân dân các xã lân cận. Nó thường cải trang làm một người đi bán cà rem...

Vừa nghe tới đó Lợi đã kêu lên:

- Đúng rồi. Trời ơi, vậy mà cháu nghĩ hoài không ra.

- Nghĩ cái gì? Đồng chí xã ủy hỏi.

- Hôm trước bọn lính vào ấp mình bắt ông Tư thợ mộc, cháu thấy thằng chỉ huy toán lính ấy có cái mặt rất quen, nhưng cứ nghĩ hoài không biết đã gặp nó ở đâu. Tới giờ khi nghe bác nhắc tới thằng bán cà rem, cháu

mới biết đích thị là nó, thằng Hai Mập. Có điều nó đeo râu mép giả và mang kính đen, bận đồ ka-ki vàng, nên cháu không thể tưởng tượng nổi đó là thằng Hai Mập nghèo khổ đi bán cà rem.

Đồng chí xã ủy cười khà:

- Nghèo khổ mà mập như nó cũng khó kiếm.
- À há. Vậy mà nghĩ không ra. Chớ cái thằng Hai Mập thì ngày bữa gì nó.

Đồng chí xã ủy nói:

- Đội của cháu phải tìm cách bắt nó. Nhưng phải cẩn thận đấy. Nghe nói ở Sài Gòn nó thường lên võ đài đấy.

Lợi nhận lệnh trở về, bàn bạc với anh em trong Đội.

Một hôm Lợi được thư hỏa tốc của Đội du kích bí mật xã Phú Hòa Đông cho biết: "Tên Hai Mập đang xuống xã Trung An". Nhận được tin này, Lợi điều đội của anh đến đầu Rạch Lùng. Anh chia lực lượng ra làm hai tổ. Ở ngọn rạch Cây Da một tổ, ngọn Rạch Lùng một tổ. Tổ Rạch Cây Da do Mướt phụ trách còn tổ kia thì do Lợi chỉ huy.

Độ mười giờ trưa, tên Hai Mập dắt chiếc xe cà rem vượt qua đồng ruộng nhưng gặp ngay một chướng ngại vật nên hẳn phải dừng lại.

Chướng ngại vật là những cây dừa gai được chặt bỏ dài theo đường và dùng bùn non đắp lại thành những ụ mấp mô. Tên Hai Mập lui cui vác chiếc xe lên vai và lội xuống ruộng mà đi.

Mướt nhanh chóng điều tổ của anh đến vây đánh. Quả thực Hai Mập là một tên có võ nghệ cao cường, hẳn chống đỡ cả tiếng đồng hồ mà vẫn chưa hề hấn gì. Lúc ấy Lợi đưa Tổ của mình ra tiếp sức. Một mình tên gián điệp tả xung hữu đột. Tuy bị trúng thương khá nhiều nhưng hẳn vẫn tỏ ra bình tĩnh. Hẳn co chân phóng một cú đá vào giữa ngực Lợi. Anh né người chụp lấy cổ chân nó, xòe tay chặt vào gang bàn chân và đẩy nó té chúi xuống. Anh em xông vô trói gô nó lại.

Đó là trận đánh đầu tiên của đội du kích ấp Bốn, trận sửa soạn cho những cuộc chạm trán khốc liệt sau này.



Vào một đêm trăng thanh gió mát, Thủy mời Lợi và Huệ đến nhà dự một buổi liên hoan nhỏ. Món ăn đơn sơ, không tốn tiền bao nhiêu nhưng ngon miệng. Cá thì bắt ở ao nhà, rau thì hái ngoài vườn, chỉ mất ít tiền mua bánh tráng và một ít nước chấm.

Cái bàn nhỏ kê trong mái hiên đầy gió thơm mùi rạ mới. Lá xoài lá mận ngoài vườn đưa phất phơ lấp lánh sáng, những tàu dừa cao, đen sẫm nhấp nhô như những đôi cánh lớn. Lợi ăn uống như con gái, vừa ăn vừa nhìn ngắm trời mây non nước. Anh thấy lòng tràn đầy hạnh phúc và thầm cảm ơn Thủy, cảm ơn Huệ đã tạo điều kiện cho anh có được những giờ phút vui, thanh thản, tĩnh lặng sau những ngày miệt mài với công tác đào hầm bí mật. Thỉnh thoảng Lợi liếc nhìn Huệ và lần nào anh cũng bắt gặp cái mỉm cười kín đáo làm lòng anh xúc động bồi hồi.

Sau buổi liên hoan Thủy gọi Huệ và Lợi đem ghế ra sân ngồi chơi dưới trăng.

Trăng mờng mời sáng trong, bầu trời xanh biếc và mong manh như dải lụa mỏng. Sao lấp lánh sau những sợi mây nhẹ trôi ngang qua đầu. Lợi hút thuốc lá liên tiếp, anh nhả khói chậm thành vòng tròn nhỏ, rồi ngồi ngắm luồng khói bay ra, bị gió đưa đi ngang mặt Huệ.

Cả ba người cùng im lặng. Lợi có nhiều điều muốn nói với Huệ, nhưng chưa biết mở đầu thế nào. Anh sợ nó tầm thường, nó thô sơ quá.

Có lẽ nên hỏi tuổi của Huệ, biết tuổi rồi mình sẽ nói vài câu theo số tử vi chẳng? Nhưng phải hỏi tuổi thế nào cho hay, cho văn chương một chút.

Cuối cùng anh cũng chọn được một câu rất là đặc ý:

- Cô năm nay bao nhiêu niên kỷ?
- Già lắm rồi, anh à.

Lợi lại bí. Anh chuyển sang đề tài khác:

- Hôm trước cô Năm có hứa làm mai cho tôi một người, nay có đã có chưa?

- Sợ anh chê người ấy.

- Không dám chê đâu cô ạ.

- Anh biết người đó như thế nào mà không chê?

- Cô chọn dùm mà. Nếu cô thấy được tất nhiên tôi vừa ý.

Lợi nói đến đó thì đưa tay vào túi áo lấy ra một cái kiếng. Anh nói tiếp:

- Hay cô làm mai cho tôi cô gái trong bức ảnh này được không?

Huệ nghe nói vậy hơi ngạc nhiên, liền cầm cái kiếng lên xem. Khi cô thấy mặt mình in trong gương, cô hiểu là bị mắc mưu Lợi.

- Đồ quỷ! Anh khôn quá!

Câu mắng yêu ấy làm Lợi vừa thích thú vừa sung sướng. Cái mưu sâu của anh, cái mưu mà anh đã suy nghĩ mấy ngày trời mới tìm ra được, giờ đã được thi thố, đã được áp dụng một cách có hiệu quả.

o

Hai người thực sự gắn bó với nhau từ đêm trăng ấy. Họ quấn quít quyến luyến nhau không rời. Có những lần Lợi đi công tác xa vài ngày lúc trở về là cả một niềm vui. Những xa cách làm cho cuộc tình kỳ thú hơn, sôi nổi và đắm thắm hơn.

Mấy hôm sau hai người nhận được chỉ thị của cấp trên ra lệnh cho tất cả các xã đấu tranh chính trị kết hợp vũ trang trong toàn huyện Củ Chi.

Hôm qua giặc vào ấp của Lợi thu hết số giấy kiểm tra của thanh niên. Lợi tổ chức ngay một cuộc biểu tình. Nhờ uy tín của anh, nhờ lòng căm thù giặc đã ruồng bắt, thu giấy tờ của thanh niên, nên các cụ già, phụ nữ, các bà mẹ... kéo nhau hơn năm trăm người đi thẳng tới bót Hòa Phú đòi chúng trả tự do cho những người đã bị bắt, đồng thời trả giấy tờ lại cho những thanh niên trong ấp. Bọn lính trong đồn liền kéo ra đàn áp, bắt hơn mười cụ già, trong đó có má Lợi.

Thủy và Lợi, Huệ liền tập hợp một lực lượng quần chúng khác kéo đến bót. Lợi tổ chức cho thanh niên đi giữa, ông già phụ nữ đi hai bên, các cán bộ cơ sở dẫn đầu. Đoàn biểu tình vừa qua khỏi cầu Bà Nga thì giặc

tung quân ra bắn sàt trên đầu đe dọa. Đoàn người vẫn thẳng tiến tới bót nhưng bị bọn bảo an chặn lại.

Lợi đứng ở hàng đầu lớn tiếng nói:

- Tôi đề nghị các anh sĩ quan và anh em binh sĩ hãy trả lại giấy kiểm tra cho chúng tôi. Hồi hôm các ông đến xét giấy rồi đem về đây luôn, sáng nay má tôi và bà con trong ấp đến đòi thì các ông bắt nhốt. Đề nghị các ông thả hết những người dân lương thiện.

Lợi vừa nói tới đó thì một thằng to con chạy tới nhìn mặt Lợi và nhào ô kéo Lợi ra định bắt. Lợi ngồi thụp xuống, dùng tay đánh vào mặt nó một cái thật đau. Tên lính bị đánh, chạy ra ngoài chửi thề rồi la lên:

- Cộng sản đánh tao tui bây ơi!

Lợi cũng nói to:

- Các anh binh sĩ muốn nói gì thì ở ngoài mà nói, không được đụng đến anh em chúng tôi.

Kể đó nhiều người trong đoàn biểu tình la lối, lời lẽ hết sức gay gắt. Cuối cùng phải trả tự do cho những người bị bắt.

Nỗi vui thắng lợi làm cho mọi người quên hết những đau đớn suốt thời gian bị địch tra tấn hành hạ trong nhà lao. Nhưng khi về đến nhà thì má Lợi thở hổn hển, mặt xanh mét. Hiền hỏi:

- Tui nó đánh má nhiều không?

Má giở áo lên cho hai anh em Lợi xem, má bị gãy hai xương sườn và mười đầu ngón tay đều bị dấu kim châm tím bầm. Lợi nhìn má nằm thoi thóp trong cơn đau mà xót xa và căm giận không cùng.

o

Nhưng nhiệm vụ chính của đội là đào thêm địa đạo. Địa đạo này vốn có sẵn từ thời đánh Pháp, nay có lệnh sửa lại và đào thêm để chuẩn bị cho cuộc kháng chiến chống Mỹ lâu dài của nhân dân Củ Chi.

Địa đạo là một loại hầm ngầm luôn sâu trong lòng đất hàng trăm cây số, nối liền xã này với xã kia, khi thì cao khi thì thấp, lúc cạn lúc sâu, lúc rộng lúc hẹp, có khi thẳng có khi lại ngoằn ngoèo trước khi trở ra bờ sông hay thành những hầm hốc chống bộc phá. Đó là tác phẩm của những bàn tay cần cù, của ý chí sắt đá của người nông dân Củ Chi.

Lợi cùng Huệ và trai gái trong làng, tháng ngày chẳng quản nắng mưa, nặng nhọc, tay cuốc tay ki, mồ hôi tuôn đổ xuống lòng đất.

Nhưng công việc ấy lại phải tiến hành trong bí mật. Đồn bắt giặc còn trở trở, bọn lính tay sai vẫn ung dung đi lục lạo, rình rập. Chỉ sơ hở, thiếu cảnh giác một chút là máu sẽ đổ, công trình bị phá vỡ, bí mật sẽ không còn được bảo toàn. Vì thế nên đội của Lợi ra sức ngày đêm canh giữ để cho lực lượng thanh niên đem hết sức ra đào.

Ba tháng trời ròng rã đào và tu sửa, một đoạn địa đạo dài hàng chục kilômét đã thành hình trong lòng đất Củ Chi.

Sau những giờ lao động cực nhọc dưới lòng đất, đêm trăng sẽ xóa đi những mệt mỏi và những cuộc hò hẹn sẽ là những vuốt ve thần tiên.

Chiếc thuyền nhỏ chở hai người bơi ra giữa dòng sông Sài Gòn tắm gió. Mặt nước bạc trắng gợn lên những đốm sáng lấp lánh nhấp nhô, rập rờn theo sóng nước. Trăng như trôi đi trên bầu trời rất êm. Hàng dừa hai bên bờ xào xạc mãi. Thuyền đi khoan thai, có khi như không muốn trôi mà chỉ rập rềnh vòng quanh...

Lợi cầm mái chèo nhỏ đẩy nhẹ cho thuyền trôi đi. Sóng nước lan ra, vỡ tan ánh trăng rồi lại rập rềnh kết hợp lại.



Huệ được phân công trở lại nội thành Sài Gòn thiết lập một đường dây giao liên nối liền nội đô với vùng giải phóng. Trước đây, có một thời gian dài Huệ sống ở Sài Gòn nên Huệ nắm rất rõ các quy luật đi lại của địch đồng thời cô cũng thuộc những đường ngang ngõ tắt trong nội thành. Chính vì thế mà khi bàn đến việc phân công người đảm nhận công tác này, tổ chức thấy không có ai có nhiều khả năng hơn Huệ. Huệ cũng tự thấy như thế. Nhưng còn mối tình của cô? Mối tình thơ mộng vừa được nuôi nấng chưa tròn ba tháng?

Huệ trở ra chỗ bến sông, nơi những buổi trưa vắng Lợi thường hẹn cô ở đó, nơi những sáng sớm đi chợ ngang qua thường nghe tiếng bày le le đùa giỡn, kêu lép lép, nơi những đêm trăng mặt nước đầy bóng cây loang lổ ánh trăng.

Hôm nay trăng non. Mới tối nó đã lên khỏi đám mía như một cái lưỡi liềm sáng rực. Huệ đi lần theo lối mòn xuống dưới thấp. Cô đã có thể nhìn thấy khúc quanh lấp lánh ánh bạc và nghe được tiếng sóng thủ thủ vỗ vào bờ sông đầy rong rêu.

Huệ nhìn ra xa xem có ai đi trên lối mòn vắng vẻ này không nhưng chỉ có những cành tre nhấp nhô. Lúc ấy cô nghe tiếng tu hú kêu và nhận ra dấu hiệu của Lợi. Cô lặng lẽ đi lại phía ấy nhưng không thấy ai cả.

Huệ nhìn xuống mé nước nhưng vẫn không nhìn thấy bóng Lợi. Cô gọi nhỏ:

- Anh ở đâu vậy?

- Lại đây. Lợi nói nhỏ.

Anh ngồi khuất sau gốc cây gừa già đang nhào người ra mặt nước. Huệ đến ngồi bên và ôm lấy anh.

- Có phải ngày mai anh cũng lên đường không? Huệ hỏi.

- Mai anh đi đánh nhà việc An Hòa.

- Anh phải thận trọng đấy.

Lợi hôn lên má người yêu, anh nói:

- Huệ ơi! Đó cũng là điều anh muốn dặn em. Chính em phải thận trọng hơn anh nhiều lắm. Cuộc chiến đấu của em phức tạp hơn anh nhiều lắm. Em đánh địch ngay giữa lòng địch. Làm sao lường trước được những nguy hiểm, những mưu mô bất ngờ.

Huệ ngả đầu vào vai Lợi và đưa tay tìm bàn tay người du kích trẻ. Cô nắm lấy thật chặt rồi vuốt ve, rồi siết chặt. Cô nói:

- Em lo cho anh quá. Rủi anh có bề gì thì đời em sẽ ra sao, hả anh?

- Anh không sao đâu. Em đừng lo. Em cứ nghĩ, bộ đội ta xông pha hàng ngày giữa làn tên mũi đạn đã sao đâu. Anh chỉ mới là một người du kích. Anh cần tham gia nhiều trận nữa mới trưởng thành được. Em hãy yên lòng mà lên đường.

- Huệ à – anh nói – Xưa nay đời trai chinh chiến là thường. Rủi mà anh có bề gì thì cũng như bao nhiêu chiến sĩ xưa nay đem thân mình hiến dâng cho đất nước. Nhưng anh chỉ ngại một điều...

- Anh ngại điều gì?

- Rủi ro anh bị thương tật, trở thành tàn phế thì em nghĩ thế nào?

Huệ lại ôm lấy anh. Lợi cảm thấy những giọt nước mắt ấm áp nhỏ xuống ướt vai mình. Huệ chỉ lặng lẽ khóc không nói một lời nào cả.

Dòng sông vẫn chảy đều trong tiếng róc rách dịu dàng của thủy triều bắt đầu lên. Một con vạc đi ăn đêm về, kêu những tiếng rời, lẻ loi trong mây. Tiếng trái gừa chín rụng xuống nước đâu đó. Huệ vẫn lặng lẽ khóc, đầu tựa vào vai người yêu. Rồi bỗng nhiên cô ngừng lên lau khô nước mắt và nói:

- Thôi, không khóc nữa. Tại sao mình lại cứ nghĩ những điều không hay. Em đi rồi em lại về gặp anh. Công tác giao liên có bao giờ ngồi yên một chỗ. Rồi chúng ta sẽ có ngày gặp nhau.

Lợi nói:

- Em là cô gái rất thông minh, cô gái cao quý nhất của đời anh. Chúng ta đứng lên đi em.

Lợi đỡ Huệ dậy. Hai người tiến ra sát mé nước và lội xuống. Huệ vốc nước rửa mặt.

- Nước mát quá.

Nước xua tan hết những tình cảm ủy mị lúc nãy. Lợi thực sự thấy hạnh phúc và vui trong đêm chia tay này. Anh hỏi:

- Em có thấy cá nó rửa mấy đầu ngón chân không?

- Nó rửa em này giờ.

Huệ vừa nói vừa hắt mạnh một vốc nước ra ngoài xa, và nói:

- Mình đi dọc theo bờ sông một lát đi anh.

- Đi.

Lợi nắm tay Huệ, hai người đi tung tăng theo mé nước như hai đứa trẻ.



Bán đội của Lợi được phân công chặn đường tiếp viện của địch. Lúc nhận lệnh anh tưởng tượng sẽ xảy ra một cuộc phục kích ngoạn mục với những màn đánh cận chiến sôi nổi, giành giật từng gốc cây bờ cỏ. Các bạn du kích trẻ trong bán đội của anh cũng cùng chung tâm trạng, họ mừng rỡ như những trẻ thơ sắp vào một trò chơi ú tim. Lợi thì tưởng tượng đến khuôn mặt của tên chỉ huy toán quân tiếp viện. Hẳn phải là một thằng to con, để ria mép y hết như Hai Mập.

Chúng sẽ chờ nhau trên xe Jip từ bót Hòa Phú kéo tới. Chính anh sẽ khai hỏa đầu tiên, bắn một phát chết gục tên lái xe, chiếc xe sẽ loạng choạng đâm đầu xuống ruộng và những thằng bảo an sẽ nhảy xuống xe. Một số thằng sẽ bị anh em du kích bắn hạ, một số khác núp sau các gốc cây hay bờ ruộng. Lợi sẽ không thèm thanh toán chúng. Anh sẽ đấu tay đôi với tên chỉ huy. Có thể nếu hết đạn sẽ dùng tới dao găm. Nhưng trong cuộc xuống đường tháng trước, địch đã lấy mất con dao găm của mình rồi lấy gì mà đấu. Hay là hỏi mượn anh Lờ. Nhưng thôi, cũng chẳng cần dao găm. Cứ chấp nó con dao găm, mình chơi tay không. Đã lâu không xài tới võ Judô. Chơi như thế mới là du kích Củ Chi chứ. Chúng phải đồn đãi nhau chuyện này. Chúng phải kể cho nhau nghe chuyện một người du kích Củ Chi tay không đánh hạ một tên thượng sĩ. Bắt sống nó mới ngon lành. Thế nào cũng chớp được khẩu súng ngắn.

Bàn tính với nhau đã đời xong, Lợi dẫn bán đội bọc ra phía sau cây bồ đề phục kích. Đúng mười một giờ đêm, súng ta bắt đầu nổ từ phía "nhà việc" An Hòa. Súng địch bắn trả yếu ớt và thưa thớt. Không đầy năm phút sau đã nghe một tiếng nổ rền trời và nhà việc An Hòa bốc cháy dữ dội. Ngọn lửa thật cao liếm những đám mây đen.

Một anh du kích nằm gần Lợi ngạc nhiên hỏi:

- Cháy chỗ nào vậy?
- Nhà việc An Hòa đó.
- Xong rồi à.

Lợi nhìn ngọn lửa bốc lên càng lúc càng cao và cố sức nghe xem có tiếng súng nào không, nhưng tất cả đều im lặng. Anh buồn bã nói với bạn:

- Chắc chiếm xong rồi.
- Quân tiếp viện đâu? Người bạn hỏi.
- Đánh nhanh quá chắc tụi nó không hay.
- Vậy giờ sao?

Lợi sống trong một tâm trạng kỳ cục, vừa mừng vui vừa bực mình vì nằm phục cả buổi mà chẳng đánh đấm gì được. Anh bảo các bạn:

- Nằm đợi chút nữa coi sao.

Và cả bán đội của anh nằm đợi. Nhưng một giờ rồi hai giờ trôi qua chẳng thấy quân tiếp viện của địch đâu cả. Hồi lâu mới có giao liên đến cho lệnh rút.

Lợi và các đồng chí trẻ tuổi của anh đã tham dự trận đánh giải phóng xã mình như vậy đó. Kể từ đây mảnh đất Trung An thuộc về chúng ta. Nhà việc An Hòa biến thành trường học cho các em. Dẫu anh và các bạn chưa đánh đấm được gì những nỗi vui mừng lớn không sao kể xiết. Chỉ có một điều Lợi vẫn thấy khó nghĩ là khi gặp lại Huệ chưa có được chiến công gì hay ho để khoe với người yêu.



Nửa đêm Lợi thức giấc vì nghe có tiếng chân nhiều người đi vào nhà. Có ai đốt đèn lên. Lợi ngồi bật dậy thì ra cậu Hai và hai cô gái lạ mặt. Lợi hỏi:

- Cậu Hai về sao khuya quá vậy?
- Cậu không thấy đường nên không đi nhanh được. Má Tám đâu?
- Má đang ngủ.

Vừa lúc má trong buồng bước ra. Chào hỏi xong má lo thu xếp chỗ ngủ cho mọi người vì trời đã khuya. Lợi dặn má:

- Sáng mai cỡ năm giờ má hãy nấu cơm. Đừng nấu sớm quá.

Mọi khi má vẫn hay dậy lúc gà gáy để nấu cơm, đó là thói quen của má vì thế mà má ngạc nhiên:

- Sao vậy?
- Cậu Hai đi đường còn mệt chắc không ăn cơm sớm được đâu.

Rồi hai má con đi nằm.

Đến năm giờ rưỡi hai cô gái thức dậy thấy bếp có ánh lửa liền xúm vô phụ má nấu cơm. Trong lúc vắng mặt má, hai cô nói nhỏ với nhau:

- Hồi hôm tao thấy nhà này có anh thanh niên mà giờ đâu mất rồi mày?

- Tao cũng không biết. Chắc ông là bộ đội, thấy bận quần kaki vàng. Chắc sợ tụi mình biết mặt nên lánh đi rồi.

Một cô hỏi má Tám:

- Hồi tối này cháu thấy có một anh. Anh ấy có phải con Dì không?
- Ờ. Chẳng biết nó chạy đi đâu.

Gần bảy giờ sáng Lợi về tới. Anh giốc giỏ cá ra. Nào cá lóc, cá trê vàng mập, cá rô mè... nhảy lách tách. Má kêu hai cô gái:

- Hai cháu biết mần cá hôn?

Hai cô xách dao đi ra. Một cô nói:

- Anh Tư bắt cá giỏi quá.
- Sao cô biết thứ của tôi?
- Em hỏi.
- Còn cô?
- Thứ Út Thắm.

Thắm là một thiếu nữ thon thả, duyên dáng. Con gái quê nhưng trắng trẻo xinh xắn. Hai hàm răng trắng tinh, đều đặn.

Từ buổi gặp gỡ ấy có đôi lần Lợi cũng nghĩ đến Thắm nhưng tình cảm cũng không có gì đậm đà. Chỉ có má Tám là vẫn thường nhắc nhở Thắm hoài vì thế nên khi má tỏ ý muốn hỏi Thắm cho Lợi, anh cũng không ngạc nhiên gì lắm và anh tự nhủ rằng đáng ra phải thổ lộ cho má biết chuyện tình cảm của mình và Huệ.

Nhưng sáng ra, vừa ngủ dậy đã có lệnh đi phục kích một tên gián điệp lợi hại. Lần này Lợi bàn tính với anh em kỹ hơn vì tên gián điệp này có súng ngắn trong mình trong khi bán đội của anh tuy có sáu người nhưng lại chỉ có dao găm, còn trái lựu đạn thì quá cũ, từ thời Pháp để lại không chắc gì đã nổ. Suy nghĩ hồi lâu, Lợi nói:

- Dù nó có súng chúng ta cũng quyết tâm bắt sống cho được. Nếu nó chạy thoát thì coi như tất cả cơ sở bí mật của ta lộ hết. Nhứt là gia đình anh em mình sẽ gặp khó khăn với nó.

Vậy là anh em thực hiện phương án của Lợi.

Tên gián điệp này hồi nhỏ ở chung một ấp với Lợi. Cả những năm còn chăn trâu, nó cũng đi chăn trâu chung. Khi lớn lên nó qua thị xã Thủ Dầu Một làm ăn rồi đi theo giặc. Bây giờ thì nó chỉ còn cách anh chừng bốn mươi mét. Lợi ra ám hiệu cho anh em nằm sát bụi cây chuẩn bị chiến đấu, còn anh thì cứ đứng đó.

Lúc tên gián điệp tới gần, anh lên tiếng hỏi trước:

- Ủa, Sỹ đấy à? Mày về lúc nào mà không ghé tao chơi.
- O, Phan Tư, lâu quá tụi mình mới gặp nhau.
- Sao, dạo này làm ăn thế nào mà ít về quê quá vậy?
- Làm ăn cũng xịt xọt thôi.

Lợi nhìn thẳng vào mắt thẳng bạn cũ và gần giọng:

- Xịt xọt sao được. Mà làm tay sai cho Ngô Đình Diệm mấy năm nay thì chắc là khá lắm chứ.

Nghe Lợi nói câu đó tên Sỹ biết bị lộ liền lui một bước, thò tay vào túi quần định rút súng, nhưng Lợi đã nhào tới quật nó ngã xuống bằng một thế nhu đạo chính xác. Hai chiếc dao găm của 2 đồng đội trong bụi rậm vung ra kề vào cổ tên gián điệp.

Lợi lục túi nó lấy khẩu súng ru-lô xong áp tải tên này đi.

Mất tên tay sai đắc lực, bọn lính bảo an tỉnh Bình Dương liền mở nhiều cuộc càn quét vào vùng giải phóng, với quân số đông và trang bị đầy đủ.

Để đối phó với tình hình này, ban đội của Lợi liền phối hợp với những ban đội trong các ấp lân cận tuần tra canh giữ rất nghiêm ngặt. Nhưng tình hình mỗi ngày thêm căng thẳng. Chúng vẫn liên tục ruồng bỏ ngày đêm.

Vào một buổi sáng tinh mơ, sau một đêm dài thức trọn để canh gác, Lợi cùng các đồng chí đang nằm ngủ trong đám mía thì nghe có tiếng súng nổ. Nghe hướng đạn, Lợi đoán là tổ của Sáu Thành đang đụng địch. Lợi rất sốt ruột nên tìm cách liên lạc với bạn. Lợi bảo Đức và Hoàng.

- Út Đức, Tư Hoàng nằm đây, mình ra xem tình hình chút nhé. Nếu có gì bất trắc mình liệng đất báo tin thì đừng ra. Còn nếu êm thì mình kêu.

Lợi vừa ra khỏi đám mía, cặp theo mé rạch thì gặp chị Chín (chị dâu của Đức). Chị nói nhỏ:

- Chú Tư, tụi nó tới kìa. Bên mé rạch, đó.

Thế là Lợi cách giấc không đầy ba mươi thước nhưng nhờ hàng cây che khuất nên giấc không phát hiện được. Anh bình tĩnh gỡ cục đất ném vào đám mía báo tin cho Hoàng và Đức còn anh thì cặp sát mé rạch chạy luôn ra sông Sài Gòn dò la tin tức của Sáu Thành. Lợi vừa tụt xuống lùm cây rậm, nằm sát người xuống rễ cây thì chúng nó ập tới.

- Lên! Lên! Không tao bắn.

Lợi biết đó là kiểu dọa của giấc, chứ chưa chắc nó đã thấy mình nên anh cứ nằm im. Quả thực, chúng chỉ bắn vu vơ một loạt rồi bỏ đi, tuy vậy mảnh vỏ cây bị đạn xé nát ra cũng tung đầy mình mấy Lợi.

Giặc qua rồi, Lợi trời lên bờ, cởi chiếc áo đen ra vắt nước chột nhận ra một thằng lính đang chĩa súng về hướng mình. Anh chưa kịp phản ứng thì nó đã bắn nguyên một loạt đạn. Rất may, nó là một tay súng tồi. Thấy loạt đạn của mình không có hiệu quả, nó cầm đầu chạy theo đồng bọn.

Lợi len lỏi đi tìm Sáu Thành hồi lâu nhưng không gặp. Cuối cùng anh đành trở lại chỗ Hoàng và Đức.

Buổi tối, khi giặc đã rút, Lợi lại trở về nhà Thủy. Vừa thấy mặt Lợi, chị Thủy đã tủm tỉm cười.

- Có người đang chờ đấy.

- Ai vậy?

Lợi kêu lên:

- Huệ hả?

Đúng là Huệ. Huệ vẫn như trước. Mái tóc dài, dày và đen nhánh, cái vai tròn và đôi mắt sáng, đảm thắm biết bao nhiêu. Huệ nắm tay Lợi, kéo xuống ngồi một bên. Cô nói:

- Anh về rất đúng lúc. Anh lắng nghe đài đi – Huệ chỉ cái radio nhỏ để trước mặt Lợi và Thủy – sau bài nhạc này sẽ có tin rất quan trọng.

Lợi suy nghĩ một lát rồi nói:

- Anh đoán ra rồi.

Đúng như dự đoán của Lợi, chỉ một phút sau, đài Hà Nội phát đi toàn văn cương lĩnh của Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam Việt Nam. Bốn người bạn thân thiết ngồi im lắng nghe, quên hết những xúc động của ngày gặp mặt. Họ đang sống trong niềm xúc động lớn lao và sâu xa, họ đang ghi dấu trong lòng cái đêm 20 tháng 12 năm 1960 lịch sử.

Sáng sớm hôm sau, Lợi dẫn Huệ ra chỗ khúc sông hồ hện của hai người. Huệ nói:

- Em đi chuyến này chắc một năm mới về. Anh sợ không?

- Hồng biết à.

- Nói giỡn đấy, đừng giận. Em là người bằng da bằng thịt chớ có phải gỗ đá đâu mà không biết nhớ nhung. Những đêm dài làm sao khỏi trần trọc nhớ anh.

Hai người ngồi trên một nhánh cây ngả gần mặt nước, bàn chân ngâm dưới nước mát lạnh. Huệ tiếp:

- Mấy bữa nay em lo cho anh quá. Giặc cứ càn qua quét lại, em nóng ruột quá chừng nhưng chẳng biết làm sao về thăm anh được.

- Coi vậy chớ nó làm gì được tụi anh đâu.

Bỗng Huệ ngả đầu vào vai Lợi rồi thở thẽ hỏi:

- Anh vào Đoàn Thanh Niên Lao Động Việt Nam rồi phải không?

- Ai có biết Đoàn gì đâu mà vào.

- Anh đừng giấu em. Em biết rồi.

- Em biết gì? Nói anh nghe đi.

Chị Thủy nói anh vào Đoàn hôm tháng mười một. Em mừng lắm.

Lợi ôm ngang vai Huệ và nói:

- Đúng vậy em à. Nhưng em đừng cho ai biết. Ở địa phương mình còn nhiều người không tốt, rủi lọt vào tai họ thì cũng sẽ tới tai giặc. Còn em thế nào, có hướng phát triển Đoàn chưa?

- Chưa nghe ai nói gì. Chắc ngày mình trở thành người cộng sản còn xa lắm phải không anh?

Câu nói của Huệ nhắc anh nhớ đến đêm trăng trên sông Sài Gòn ngày nào hai người đã cùng nhau hẹn ước; những hẹn ước tuy có phần "sáo" nhưng đối với Lợi, mỗi lần nhớ đến vẫn gợi dậy trong anh những tình cảm đắm thắm, những gắn bó thiết thân nhứt với tình yêu và với cách mạng. Huệ đã nói cùng anh: "Khi nào mình trở thành người cộng sản thì sẽ định ngày hôn lễ." Anh trân trọng ước mơ trong sáng ấy của người con gái. Anh vuốt tóc Huệ và nói:

- Việc gì ta đã quyết thì nó sẽ đến. Chỉ sợ lòng người không bền mà thôi. Nhưng anh lúc nào cũng tin tưởng em. Sẽ không còn xa nữa đâu, cái ngày ấy...



Giữa mùa Hè năm 1961, huyện Củ Chi tuyển đợt đầu những thanh niên cốt cán vào quân giải phóng. Đợt này đòi hỏi tinh thần xung phong, chịu đựng gian khổ và phải có sự đồng ý của tất cả mọi người trong gia đình.

Má Tám đi cùng với con ra điểm tập kết. Lợi vừa có cái kiêu hãnh của một người chiến sĩ vừa cảm thấy mình như đứa trẻ thơ bên cạnh người mẹ già. Anh mang một cái túi vải nhỏ sau lưng, trong đó thứ quý giá nhất là chiếc võng ny-lông mới mà má đã bán hai gạ lúa để sắm cho con.

Bữa cơm chia tay, má cứ gấp thức ăn bỏ vô chén anh. Lợi ăn chưa hết má đã bỏ miếng khác. Lúc nhỏ, những cử chỉ như thế làm anh bức dọc, có lần anh nói: "Má kỳ quá, con tự gấp ăn được mà, má bỏ vô chén con hết rồi lấy gì má ăn". Nhưng bây giờ thì anh ngồi im. Anh không biết nói sao. Chén cơm đã đầy thức ăn mà anh thì cứ ngồi nhìn bàn tay khô gầy guộc của má. Bàn tay ấy vẫn nhiều khi làm anh muốn khóc. Bàn tay ấy bây giờ nằm trong tay anh.

Anh nhớ lần má bị bệnh nặng, gọi anh đến bên giường mà nói: "Má có chết cũng không sao, má chỉ lo cho hai con khờ dại, còn anh Hai con thì ở miền Bắc xa xôi". Lợi nói: "Má, má đừng nói vậy, con sợ lắm". Má tiếp: "Lúc ba con bị bọn Pháp tra tấn đến chết, má mới ngoài ba mươi tuổi, về sau có nhiều người cũng muốn đem mẹ con mình về nuôi nhưng má nghĩ, họ vui thì dễ, nhưng khi họ buồn thì đâm ra nhiều chuyện, con ông con bà, rồi cũng sẽ chẳng ra sao... Vì vậy mà má không muốn tìm người ba kể cho con".

Hiền cũng đi theo tiễn anh, cậu bé nói: "Anh cứ yên tâm lên đường, em ở nhà sẽ lo cho má". Biết bao nhiêu lời mộc mạc, giản dị trong buổi

chia tay ấy. Những người thân, những thanh niên đầy nhiệt tình, những bà mẹ, đứa em, những giọt nước mắt...

Tiếng còi vang lên. Những người lính mới đứng vào hàng. Và từ vị trí ấy, Lợi cùng đồng đội ra đi. Đó là chặng đường vô cùng gian khổ, gió mưa, muỗi vắt, nắng cháy, bom mìn. Có những đêm dừng chân tạm nghỉ quân bên rừng Lợi chưa quen cột võng, giăng ny-lông nên đã hứng trọn những cơn mưa đầu mùa dữ dội, nước chảy theo dây dù thấm xuống võng, ướt cả quần áo anh. Đêm khuya gió rừng lạnh thấu xương, cơm lại không đủ no lòng.

Những buổi chiều khi nắng vừa tắt, Lợi ra đứng bên bờ suối Sà Cét (chiến khu Đ) nhìn dòng nước chảy róc rách qua các mỏm đá. Dòng suối thiên nhiên vừa trong vừa mát đã gợi lại cho anh biết bao kỷ niệm về khúc sông hò hẹn ở quê nhà. Những nương rẫy của đồng bào thượng ở xa xa ánh lên chút nắng chiều làm anh nhớ thiết tha cánh đồng vào những mùa gặt, nhớ cái hôm đầu gặp Huệ giữa biển lúa mênh mông... Nhưng những ngày tháng luyện tập ở thao trường đã giúp anh vượt qua những nhớ nhung buổi đầu ấy và hình thành trong anh một bản lĩnh mới.

Cuối khóa, Lợi được bổ sung về đại đội C 153 của Quân Khu miền Đông vừa thành lập.

Một hôm Lợi được phân công đi chặt tre về chẻ hom để đánh tranh Lợi cùng hai đồng chí nữa tiến sâu vào rừng. Mải mê chặt tre đến khi trở ra thì không còn biết đường lối nào nữa. Mỗi người vác ba cây, cứ lúi thủi bước đi. Rừng già chiến khu Đ toàn là cây lớn, ba anh em cứ đi vòng vòng cả buổi trong rừng mà vẫn không tìm thấy lối ra, chỉ nghe chim kêu vượn hú.

Cuối cùng, ba anh em bàn nhau cắt rừng đi về hướng Tây. Quả nhiên gặp con suối và từ đó cứ theo suối mà đi miết thì gặp cái bến tắm quen thuộc của đơn vị. Ba anh em mừng quá leo lên bờ về lại căn cứ.

Kể từ đó Lợi học cách đi rừng và đến đâu anh cũng đã có thể sục sạo trong cái thế giới rừng già thâm u để tìm măng, rau, cá về cải thiện đời sống cho anh em. Đi đâu Lợi cũng bọc lưới câu theo mình, đêm nào anh cũng đem lưới câu ra cắm, xong đứng trên tảng đá lớn lắng nghe nước chảy lướt

qua bàn chân mát rượi mà lòng nhớ nhà vô kể. Nhớ má trưa trưa thường đem đồ ra sông giặt, nhớ Huệ nghịch nước trong đêm trăng nào. Một con cá lớn vừa cắn câu quẫy đuôi thật mạnh. Lợi chạy đến kéo lên. Ở rừng già cá nhiều không kể xiết, nhờ thế đời sống anh em cũng đỡ phải cực khổ.

Một buổi trưa nóng nực, Lợi giăng võng giữa rừng nằm mơ mộng lan man thì đồng chí liên lạc từ văn phòng đại đội chạy đến đưa cho anh một bức thư. Anh cầm bức thư của má mà tay run lên. Ôi, má thân yêu của con, má vẫn khỏe mạnh, nét chữ của má vẫn chưa run. Chỉ có bàn tay chai dày dạn của người lính trẻ là run lên vì xúc động.

Anh đọc đi đọc lại bức thư ấy nhiều lần mà mỗi lần xếp lại bỏ vào túi anh vẫn cứ hình dung một hình bóng mẹ được thu nhỏ lại hiện ra giữa trang giấy trắng đơn sơ, hình dung má đang ngồi ngoáy trầu trên bộ ván, hình dung cái vai áo bạc théch của má hôm tiễn anh lên đường...

Những hình ảnh ấy cứ theo suốt anh trong những cuộc hành quân đi qua biết bao nhiêu đồng bằng và rừng núi...



Ngôi nhà thờ nhỏ trong một cái hẻm lớn thường làm cho hẻm trở nên đông vui, tấp nập. Dường như trước đây chỗ này không phải là một con đường hẻm vì nó cũng không đến nỗi chật chội lắm và ở gần cuối lại có một khu chợ xóm nhóm mỗi sáng.

Căn nhà của Huệ ở gần như đối diện với nhà thờ, một căn nhà gạch nhỏ, phía trước có cái sân nhỏ tráng xi măng. Đối với Huệ thì cái sân ấy chính là cửa hàng trái cây của mình. Mỗi tuần, một vài lần cô đi Lái Thiêu, Củ Chi mua chuối, mận, sầu riêng, măng cụt... về bày bán ngay trước nhà mình. Người đi chợ mỗi ngày đi qua đây đều là khách hàng của Huệ, chủ nhật lại có thêm những người đi nhà thờ, đó là chưa kể những người hàng xóm.

Xóm của Huệ ở là một xóm lao động nghèo đông dân, hàng xóm đi lại với nhau thân mật, thường xuyên. Từ những bà mẹ ghé mua mấy trái cam, một ít mận về bày bàn thờ Phật cho tới lũ con nít có được vài cắc bạc đến thập thò thảy vô chiếu cô để đổi lấy trái ổi hoặc trái chuối sứ, tất cả đều trở thành người nhà của Huệ.

Nhưng chỉ có một gia đình Huệ thường xuyên lui tới nhất là nhà chị Loan thợ may.

Loan ít mua trái cây ở hàng của Huệ, nên Huệ cũng không chú ý đến cô thợ may trẻ này. Vài lần đi qua tiệm may thấy cô gái xinh xinh ngồi đập máy, Huệ cứ tưởng cô thợ may còn độc thân nhưng tới giờ mới biết Loan đã có hai con.

- Chồng em đi về thất thường lắm.
- Ảnh đóng ở đâu. Huệ hỏi.
- Củ Chi.

Tiếng ấy tự nhiên nhắc Huệ nhớ đến Lợi và không hiểu sao trong trí chị hiện lên hình ảnh hai người đàn ông đứng cạnh nhau. Một hình ảnh sắc nét, quen thân, từng khóe miệng, đôi mắt, vành tai và một hình ảnh mờ nhạt của một tên lính bảo an mặc kaki vàng mang xanh-tuya-rông to bản xệ một bên hông. Hai người đó đứng cạnh nhau rất lâu mà không nói gì cho tới khi cái bóng tên lính bảo an tan đi. Trong lòng Huệ dâng lên một tình cảm khó hiểu, một nỗi nhớ thiết tha, đằm thắm và man mác. Chị nhìn Loan ngồi tươi cười, hồn nhiên như đứa trẻ thơ. Có lẽ người thiếu phụ này lớn tuổi hơn mình nhưng tâm hồn chị ta giản dị biết bao, dễ dãi biết bao. Huệ hỏi:

- Anh ấy có thương chị không?

- Ông ghen kinh khủng lắm. Với lại nhậ nhệ. Đi thì chớ, về tới nơi là nhậ nhệ. Say đến nỗi tội nhỏ phải sợ.

Từ ngày Huệ đến ở khu lao động này chị chưa hề thấy anh ta về thăm nhà lần nào, nhưng qua mô tả của Loan, chị cảm thấy như Loan không có hạnh phúc. Tuy vậy, Loan vẫn sống rất hồn nhiên.

Buổi trưa Huệ thu dọn hàng, ăn cơm qua loa rồi đi ra phố.

Vừa ở trên xe lam bước xuống, chị đã phát hiện ra ngay một toán cảnh sát đang chặn một ngã ba khám xét người đi đường. Không may điểm hẹn hôm nay của chị lại ở sát ngay ngã ba ấy. Chị còn đang do dự thì đã thấy từ bên kia đường, người đồng chí của mình đang xăm xăm xách một chiếc va ly đi lại. Tới khi nghe tiếng còi của cảnh sát thì anh mới giật mình nhưng đã quá muộn, anh không thể quay trở lui mà không gây chú ý cho bọn cảnh sát. Huệ thấy ngay nguy cơ đang chờ anh trong gang tấc thì bỗng nhiên trong đầu chị nảy ra một ý táo bạo. Chị bước nhanh tới mấy bước, vượt qua đám cảnh sát và sấn tới trước mặt người đồng chí, túm lấy cổ tay anh. Chị la toáng lên:

- Mày xách va ly đi đâu? Mấy hôm nay mày đi theo con nào?

Sau phút bất ngờ, người bạn hiểu ý nên cũng la lên:

- Làm gì kỳ vậy? Chuyện gì về nhà nói, đừng giở thói ở chợ ra, đánh bỏ mẹ bây giờ.

Người thanh niên vừa giận vừa ngượng đỏ mặt trước đám đông. Anh ta nện cho Huệ một cái tát nảy lửa khiến Huệ khóc bù lu bù loa, tay cứ nín

chặt lấy cổ áo anh ta.

Mấy tên cảnh sát nghe ồn ào cũng xúm đến. Thấy đôi vợ chồng trẻ cầu xé nhau, một thằng cười ngất, nó nói:

- Rồi! Gặp trúng bà chẳng rồi!

Huệ thừa cơ giằng mạnh chiếc va ly ra khỏi tay người thanh niên rồi chạy đi qua đường, vừa đi vừa lau nước mắt.

Huệ không ngờ cả hai người đã đóng được màn kịch khéo léo và sinh động đến thế. Mọi sự đều xảy ra tốt đẹp chỉ tiếc một điều là anh bạn tát có hơi quá tay, về tới nhà Huệ còn thấy đau.

Buổi chiều bé Vân con gái bà chủ nhà của Huệ đi học về đến thủ thi với Huệ:

- Hôm nay cô giáo nói cháu lớn tuổi nhất trong lớp nên bầu cháu làm lớp trưởng.

- Nhưng cháu phải học giỏi nữa thì làm lớp trưởng mới được. Cháu học trễ quá, phải cố gắng nhiều lắm đấy.

Bé Vân hứa cố gắng, Huệ dẫn bé đi ăn kem ở cái quán đầu hẻm. Hai cô cháu chọn cái bàn gần cửa sổ cho mát. Ánh sáng từ bên ngoài chiếu hắt vô làm cho khuôn mặt Huệ sáng lên. Bé Vân chưa bao giờ thấy cô mình xinh đẹp đến như vậy, bé nhìn say sưa khiến Huệ cũng phải ngượng, Huệ hỏi:

- Sao cháu nhìn cô dữ vậy!

- Cháu thấy cô đẹp quá. Nhưng cô phải uốn tóc nữa mới đẹp hơn.

- Thôi, cô không uốn đâu. Cô không chạy theo phong trào ăn chơi của các cô gái Sài Gòn đâu.

Bé Vân nói:

- Cô giáo em cũng uốn tóc đấy.

- Nhưng mà người yêu của cô không thích. Cô cũng thấy kỳ lắm. Hồi giờ ông bà mình có uốn đâu. Cô không uốn đâu.

- Nhưng cháu thích uốn lắm. Uốn đẹp chứ cô.

Huệ im lặng, bé Vân không nói nữa. Nó múc kem ăn từ tốn, dàng hoàng như người lớn. Hai cô cháu ngồi ăn kem không để ý đến một tên lính mặc đồ tre-gi xanh cưỡi ngựa nẩy giờ ngồi uống cà phê đá ở bàn bên cạnh cứ

ngó chăm chăm sang bàn Huệ. Hắn do dự một lát rồi đứng lên chầm chạp tiến lại phía Huệ.

- Chào cô em. Hắn nói. Chắc cô em ở Củ Chi mới lên đây?

Câu hỏi bất ngờ làm Huệ chột dạ. Hắn là ai? Tại sao hắn lại biết mình là dân Củ Chi? Huệ lo lắng, nhưng chị làm bộ phớt lờ. Nhưng tên lính vẫn cố tán tỉnh. Hắn nói một cách rất "cải lương":

- Xin cô tha thứ cho sự đường đột. Tôi xin phép được hầu chuyện cùng cô trong giây lát.

Huệ lại càng bức mình, chị định cứ làm thinh nhưng bé Vân đã nói nhỏ vào tai Huệ.

- Chồng cô Loan đấy. Mới về.

Huệ nhìn thẳng vào mặt anh ta. Bây giờ Huệ mới nhận ra bông mai trên ve áo hắn. Ngoài sự nham nhở ra, hắn ta không có gì đặc biệt.

- Sao ông biết tôi ở Củ Chi? Huệ hỏi.

Tên thiếu úy ngồi xuống ghế, rút thuốc lá một cách điệu nghệ rồi nói:

- Tôi đóng ở Củ Chi mà. Con gái Củ Chi có những nét đặc biệt khác với phụ nữ Sài Gòn. Nhất là mái tóc. Mái tóc để dài rất dễ phân biệt.

Nhận xét của tên thiếu úy làm Huệ giật mình. Nhưng còn tên này, hắn là hạng người nào, một tên có máu dê hay một thằng mặt vụ? Dầu sao mình cũng nên làm lành với hắn. Huệ hỏi:

- Xin lỗi, anh là chồng của chị Loan?

- Phải. Tôi mới về thăm nhà. Cô cũng biết bà xã tôi à?

- Chúng tôi là bạn nhau.

- Tôi rất hân hạnh – Hắn nói – Khi nào rảnh mời cô sang chơi.

Rồi hắn búng tay gọi tính tiền nhưng Huệ đã ngăn lại. Chị nói:

- Thôi, anh cứ lo phần anh đi.

Đôi mắt xoi mói của hắn lần này không dám đón nhận cái nhìn thẳng của Huệ. Hắn vẫn ngồi im trên chiếc ghế thấp, nhìn cô gái Củ Chi bước ra khỏi quán.



Huệ ngồi trước gương soi. Cái lược vớt trên mặt bàn, chị không thèm ngó tới. Hôm qua khi gặp đồng chí sinh viên trong một địa điểm đường Lê Lợi để giao cho anh ta cái máy chữ thì chị cũng nghe anh nói trước khi chia tay: "Chị nên uốn tóc đi". Huệ cứ suy nghĩ hoài về lời nhắc nhở ấy, chị đem chuyện hỏi đồng chí phụ trách: "Anh thấy em có nên uốn tóc không?". Đồng chí ấy mỉm cười, nhìn Huệ, nói: "Nên uốn thì tốt hơn". Nhưng Huệ vẫn thấy bất ổn trong lòng.

Huệ chải lại tóc, mái tóc thề chấm ngang vai dày và đen mượt mà "anh Lợi" rất thích này, bây giờ phải tới tiệm đưa cho người ta cắt đi, xoắn tít lên.

Rồi sẽ đưa đến việc phải đánh môi son má phấn, xúc dầu thơm coi chẳng khác mấy cô gái ưỡn ẹo với tụi sĩ quan, tụi cố vấn Mỹ.

Mấy hôm sau Huệ nói dứt khoát với đồng chí phụ trách: "Thôi, em không uốn tóc đâu. Kỳ lắm". Nhưng đồng chí này đã nghiêm mặt và nói: "Chẳng lẽ chi bộ lại phải ra một cái nghị quyết cho em về việc uốn tóc? Và lại em cũng đừng nên bảo thủ quá. Anh không ngờ em lại phong kiến đến như vậy. Anh thấy em uốn tóc lại càng đẹp thêm chứ có sao".

Vậy là Huệ uốn tóc.

Ở mỹ viện về Huệ khóc thút thít. Lũ trẻ con hàng xóm thấy con mắt đỏ hoe của Huệ liền đến bầu vào cửa sổ nhìn vô nhà, Huệ phải đóng cửa.

Anh Lợi ơi, xin anh hiểu cho rằng em uốn tóc là vì nhiệm vụ chứ không phải vì cái thói đua đòi, không phải vì em đã quên nếp sống quê mình.

Có tiếng gõ cửa và một người đàn ông bước vào:

- Chào cô Huệ.

Huệ nhận ra tên sĩ quan chồng của Loan. Hôm nay hắn mặc một bộ pyjama rằn, tóc chải biăngtin lăng bóng. Vừa thấy Huệ hắn đã kêu lên:

- Tôi biết trước sau gì cô cũng nghe lời tôi mà. Coi đẹp chưa!

Huệ ôm đầu nói:

- Xin lỗi ông. Bữa nay tôi nhức đầu quá.

Rồi cô vô phòng đóng cửa lại.



Về tới đồng bằng được ít lâu, đơn vị Lợi được lệnh đánh vào nhà tù Phước Thành nơi giam giữ hơn sáu trăm tù chính trị.

Một đêm không trăng, Lợi cùng đồng đội vượt qua suối, cắt rừng đi bọc theo những cánh đồng dưa, tiến sâu về phía giặc. Xa xa đã thấy ánh sáng của những đồn bót rải rác.

Tiếp cận xong là khai hỏa ngay. Những trái bộc phá đầu tiên của ta cuốn tung những vòng rào kẽm gai và phá sập một số lô cốt. Các cánh quân tràn vào như nước. Bị đánh bất ngờ, địch chưa kịp hoàn hồn, vài loạt súng bắn băng quơ lạc lõng, lâu lâu mới có một trái lựu đạn nổ bùng, ánh lửa lóe lên cùng với đất cát và sỏi đá.

Hơn mười phút sau đại liên của địch mới hoạt động, nhưng chỉ trong vài phút ngắn ngủi thì đã bị một trái bộc phá dập tắt.

Trong lúc súng nổ hỗn loạn chợt một chiếc xe dodge từ trong trại lính phóng về hướng trại giam. Phát hiện ra âm mưu dùng lựu đạn để sát hại tù chính trị, các chiến sĩ pháo binh đã dùng ĐKZ 57 bắn hạ chiếc xe ấy trước khi nó tới được mục tiêu. Cả một xe lựu đạn nổ tung trên đường đi, lửa đỏ rực cả vùng trời.

Thừa thế bộ binh ta nhanh chóng đánh chiếm nhà giam phá tung cửa khám đưa tất cả tù chính trị ra.

Một cánh quân khác đánh vào bộ chỉ huy đầu não của chúng. Tên tỉnh trưởng Nguyễn Minh Mẫn định tháo chạy thì một chiến sĩ đặc công của ta bắn nó ngã gục khi nó vừa ra khỏi phòng ngủ.

Trận này ta đã tiêu diệt và bắt sống toàn bộ sĩ quan và binh sĩ Sài Gòn và làm chủ trận địa cho tới 9 giờ sáng hôm sau. Riêng Lợi bắn chết hai tên, bắt sống một tên và thu hai súng.

Sau trận đánh ít lâu, đơn vị anh lại được lệnh đánh cầu Bà Đặng, nơi đang có một trung đội bảo an đóng giữ. Trung đội của chúng đóng hai bên chốt cầu phía trong vườn chuối, sau lưng nó là ruộng mía và gò đồng, trước mặt là con sông Đồng Nai.

Tiểu đội Lợi được phân công làm xung kích đánh mở đường. Đúng sáu giờ, thủ pháo ta liên tục nổ vang làm chấn động khắp nơi, tiếng súng vang lên từng loạt ngắn, nín lặng rồi lại vang lên, giành giật nhau từng tấc đất.

Một loạt tiểu liên của giặc cày chéo qua chỗ Lợi nằm, anh vừa lăn người đi thì đã nghe tiếng kêu của Hùng. Lợi quyết định cho Hùng dùng tiểu liên bắn không chế còn anh và Phước lao vào đánh thủ pháo.

Những tiếng nổ dữ dội đã làm tắt hẳn hỏa lực địch. Hùng từ phía sau vượt lên trên cùng đồng đội truy kích địch. Chúng chạy ra phía sông Đồng Nai nhưng không có cách nào qua sông đành phải đầu hàng.

Sau những trận đánh giải phóng liên tiếp nhiều khu vực rộng lớn, tiểu đoàn D106 được thành lập. Lợi được phân công về đại đội 9. Đại đội nhận nhiệm vụ bảo vệ vùng Trao Trảo, Vĩnh Tân, Phú Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Bình Dương, để hoạt động nhằm mở thêm nhiều cửa khẩu mua gạo.

Tiểu đội Lợi được lệnh bảo vệ các chuyến hàng đặc biệt cho quân khu. Hàng ngày những chuyến xe bò nặng nề đi ngang qua vùng này đều phải vượt một bãi cát lớn và băng qua con suối. Mọi người đều phải ra sức đẩy phụ với những đôi bò mới có thể đưa xe qua suối được.

Vừa lên khỏi dốc cát, Lợi đã nhận ra một chiếc xe ì ạch lăn bánh. Người đẩy xe là một cô gái mặc áo trắng, đầu đội nón bài thơ. Lưng áo cô đầm ướt mồ hôi, nắng và sự gắng sức làm cho hai má cô đỏ hồng. Lợi chú ý đến cô gái vì chiếc nón Huế ấy, chiếc nón mà Huệ thường đội. Anh biết chắc cô gái ấy không thể nào là Huệ được nhưng trong thâm tâm vẫn có một cái gì thúc đẩy anh đến gần. Lợi đưa xe mình lên dốc xong liền trở lại lặng lẽ đến phụ với cô gái. Qua khỏi dốc cô gái thở phào, lấy cái nón xuống quạt mát và cười hồn nhiên. Chợt thấy Lợi đứng giữa nắng, mặt sạm đen cô gái liền đưa cái nón cho Lợi:

- Anh đội cho đỡ nắng.
- Cám ơn cô. Tôi đã quen mưa nắng rồi.

Nhưng cô gái đã lấy chiếc khăn rằn quấn qua đầu mình rồi đưa nón cho Lợi. Lợi tiếp lấy và nói:

- Từ này giờ chưa được biết tên cô.
- Em tên Bạch, ở Định Phước.
- Định Phước thuộc xã Tân Định phải không?
- Phải. Khi nào có dịp đi qua, mời anh ghé nhà em chơi. Cứ hỏi nhà má Ba là ai cũng biết.
- Vậy mà tôi cứ tưởng là hỏi nhà cô Bạch thì người ta rảnh hơn, nhứt là mấy anh thanh niên.

Bạch cười khúc khích. Hai người đi một đỗi thì tới chỗ đóng quân. Lợi trả chiếc nón lá cho cô gái và lấy gạo nấu cơm. Bạch nói:

- Em có đem theo mấy đòn bánh tét. Anh ăn với em cho vui.

Cô gái bày bánh ra cái nón lá. Lợi nói:

- Cô còn để dành ăn trên đường về.
- Nhà em ở gần đây. Anh cứ dùng đi.

Bạch lột lá xong, đưa cho Lợi. Lợi ăn ngon lành. Buổi trưa trong rừng gió mát rượi. Hai người ngồi dưới bóng cây lắng nghe sự yên tĩnh của rừng, lòng thấy thanh thản kỳ lạ. Rải rác trong các lùm cây có tiếng trở mình trên võng, tiếng chân đi trên lá khô, và vài tiếng nói vang từ xa, nghe mơ hồ. Khi tất cả đều im bật thì tiếng suối lại nổi lên, róc rách, nhẹ thoáng và đều đặn trong cái im lặng mênh mông của rừng. Bỗng nhiên Bạch lại nói:

- Khi nào có dịp, mời anh ghé nhà em chơi. Anh nhớ đấy.

o

Hành quân liên tiếp mấy ngày đêm mới đến được ba xã nam Bến Cát, lúc trời rạng sáng. Lợi và Dòng đến chính quyền địa phương để liên hệ chỗ nghỉ quân. Các đồng chí địa phương chỉ cho Dòng và Lợi một ngôi nhà ngói rộng rãi. Các bạn cho biết:

- Đó là nhà của đồng chí xã đội trưởng.

Dòng và Lợi rất mừng vì đây là vùng giải phóng, sống đã tự do lại được ở chỗ rộng rãi ấm áp.

Dòng bước vào căn nhà, anh gặp một bà già tóc đã hoa râm. Dòng lễ phép hỏi:

- Dạ, chào bác.

Bà già không ngẩng lên, hỏi:

- Các chú đi đâu đây?

- Cháu được xã giới thiệu đến nhà bác xin ở nhờ vài bữa.

- Nhà tôi chật lắm. Các chú tìm nơi khác đi.

Lợi nói:

- Chúng cháu từ xa mới đến không rành làng xóm nên đi nơi khác chẳng tiện, sợ tình hình có gì diễn biến thì các đồng chí địa phương không biết đâu mà tìm, mong bác thông cảm.

- Các chú bộ đội nào?

- Dạ, tụi cháu là lực lượng tình.

- Thôi được, các chú cứ vào ở tạm đằng kia đi.

Bà cụ đưa tay chỉ một cái nhà trống lụp xụp, nơi ấy có đặt một cái cối xay lúa, một cối giã gạo. Lợi thấy vậy nghĩ thầm: "Nhà lớn thế này mà bà cụ nói chật. Có lẽ không muốn cho mình ở chăng?" Anh em lần lượt vào trong nhà trống. Lợi hỏi bà cụ:

- Bác có nồi lớn cho cháu mượn một cái để nấu cơm. Tụi cháu có nồi nhưng nhỏ lắm. Phải nấu hai lần bác ạ.

Bà già đáp tỉnh khô:

- Không có!

Bà cụ bỏ đi ra phía đám khoai tiếp tục bỏ phân. Lát sau có một người đàn bà từ trong nhà đi ra, đầu choàng một chiếc khăn vuông, nhìn sơ qua cũng đoán được chị đang ở cũ. Chị mở cũi lấy một cái nồi cho Lợi mượn. Cái nồi thiệt lớn, có thể nấu được mười lăm người ăn.

Lợi nghĩ, té ra không phải là không có nồi lớn. Vậy thì tại sao bà cụ có vẻ lạnh nhạt với đơn vị anh như vậy? Chắc bên trong có điều gì đây. Lợi họp anh em lại, nói:

- Các đồng chí. Suốt mấy ngày hành quân ròng rã chúng ta ai cũng mệt mỏi, nhưng khi đến đây thấy nhân dân đối xử với mình như thế, chắc là

có chuyện gì không hay rồi, vì vậy chúng ta cần ra sức công tác dân vận để thuyết phục gia đình này, mong các đồng chí hãy cố gắng.

Dòng đề nghị:

- Theo tôi ta nên làm liền bây giờ. Ai nấu cơm cứ nấu, còn lại tất cả lo đi kiếm củi, quét sân, quét nhà, ai biết làm phân khoai thì theo tôi.

Mọi người xắn tay áo lên bước tới chỗ bà cụ đang làm. Họ hốt phân đem bón từng bụi khoai rồi vun đất lên. Bà cụ thấy vậy hỏi:

- Bộ đội mà cũng biết làm à?

- Làm như vậy được không bác?

- Được. Nhưng tôi tưởng bộ đội không biết mần chớ.

- Chúng cháu cũng là những người nông dân nghèo vừa buông tay cày tay cuốc, cầm súng đánh giặc, lúc chúng cháu còn ở nhà thì cũng làm ruộng làm rẫy như bác đây.

- Các chú có phải chủ lực miền không?

Thời kỳ đó ta còn giữ bí mật không biểu dương lực lượng trước nhân dân nên Lợi trả lời:

- Không phải bác à, chúng cháu là bộ đội tình.

- Tụi bây đừng giấu tao. Mấy thằng tình tao biết hết. Đứa nào cũng trắng đỏ và mập ù chớ không phải xanh xanh mét mét như tụi bây.

Câu chuyện nửa chừng thì các đồng chí trực nhật kêu anh em vô ăn cơm. Mọi người rửa tay rửa chân. Lợi nhìn bà cụ:

- Mời bác vào ăn cơm với tụi cháu.

Bà bỏ việc đi vào nhà. Bà nhìn mâm cơm của bộ đội, mỗi người chỉ có hai con khô dừa nhỏ kho mặn nên đi thẳng vô bếp múc hai tô cá lóc kho với thịt heo đem ra đưa cho anh em và nói:

- Các con ăn tạm cái này đi.

- Cám ơn bác. Mời bác dùng cơm.

- Các con ăn đi. Má không ăn sáng.

Bà cụ nhìn anh em ngồi quanh mâm cơm với vẻ cảm mến rồi bỗng nhiên bà nói:

- Má có nhiều thiếu sót với các con.

Lợi nói:

- Con có thấy gì đâu mà má nói vậy.
- Đúng ra khi các con về đây má phải có trách nhiệm đùm bọc và giúp đỡ các con nhưng má đã làm cho các con buồn.

- Thôi má đừng nhắc lại chuyện đó nữa.

Dòng tiếp lời bạn:

- Chắc trước đây có đơn vị nào tới làm phật ý má?

- Đúng đấy. Các con cõm nước xong dọn đồ đạc lên nhà lớn ở.

Lợi nói:

- Tụi con ở đây canh gác có phần tiện hơn.

Và thế là đơn vị anh cứ ở đó. Mấy hôm sau có bà lối xóm kể rằng trước đây có một đơn vị đóng quân ở nhà bà cụ có bao nhiêu củi cũng xài hết, bao nhiêu nước cũng dùng sạch, ra đi còn để lại bao nhiêu là rác rưởi.

Một buổi tối Lợi đang ngồi nhìn trăng và nhớ nhà thì có một thiếu nữ đến bên anh. Cô nói:

- Em là Điệp, văn công của xã. Tụi em ở đây lâu nay chưa thấy đơn vị bộ đội nào sống với đồng bào tình nghĩa như các anh. Bà con ở đây rất mến các anh nên tụi em muốn phục vụ các anh một đêm văn nghệ, sẵn dịp mời các anh tham gia văn nghệ cho vui.

Dòng nói xen vào:

- Anh Lợi là một tay đàn rất cừ của tụi tui đó.

- Anh Dòng nói chơi, chứ tôi có biết đàn đâu.

Điệp quay qua những người lính trẻ đang ngồi quanh cô, hỏi:

- Anh Tư biết đàn không, các anh?

- Cừ lắm đó.

Lợi đành nói:

- Thôi được, bữa nào có đàn tôi đàn cho cô hát.

- Ngay bây giờ cũng có.

Điệp nói xong chạy đi, một lát sau đem đàn lại. Lợi cầm cây đàn lên, so dây rồi bắt đầu dạo. Tiếng hát của Điệp trong trẻo, ngọt ngào. Đêm vui của những người lính trẻ bắt đầu như thế.

Chiều hôm sau buổi biểu diễn văn nghệ được tổ chức tại Bàu Tây Nam Bến Cát. Nhân dân đến xem văn nghệ rất đông. Lợi không muốn ngồi

ở các hàng ghế nên anh tìm cách ra đứng dựa lưng vào những gốc cao su cho mát.

Bỗng nhiên giữa đám đông người chen chúc ấy có một người con gái đầu trùm một chiếc khăn rằn, bước ra đến trước mặt anh:

- Anh Tư.

- Huệ em! Lợi kêu lên thảng thốt.

Huệ vịn lấy vai người yêu mà tự nhiên hai dòng nước mắt chảy dài xuống má. Lợi hỏi:

- Em đi công tác qua đây?

- Rất tình cờ anh à. Em đang đi trên chiếc đò máy khi đến trạm có mấy anh du kích lên xét giấy, em thấy có Út Hiền trong số đó. Nó cũng nhận ra em. Em ra dấu với nó có ý hỏi anh hiện giờ ở đâu nhưng nó không hiểu, cuối cùng nó đành phải giả bộ bắt em. Nó đóng kịch giỏi lắm. Nó nói: "Mời chị lên bờ". Em hỏi: "Tôi có tội gì mà bắt tôi?" Nhưng em vẫn bước theo nó. Khi chiếc đò máy đi rồi thì nó mới cười và bảo em: "Anh Lợi đang có mặt ở đây". Lợi nghe kể rất cảm động, anh nắm lấy bàn tay thon nhỏ của Huệ và dìu cô đi dần về xa đám đông người đang xem văn nghệ.

Năng xế lấp loáng trong các vòm lá cao su khiến cho mặt đất bên dưới sáng lên rực rỡ. Thứ ánh sáng mà lúc nãy hai người không hề thấy, thứ ánh sáng bừng lên bất chợt trước khi tắt. Huệ lau nước mắt và hỏi Lợi:

- Từ bấy đến nay anh đánh bao nhiêu trận, có bị thương tích gì không?

- Anh đánh nhiều quá không nhớ hết bao nhiêu trận, nhưng thương tích thì chưa. Huệ này?

- Dạ?

- Sao em cứ trùm khăn lên đầu chi vậy?

Lợi vừa hỏi vừa đưa tay gỡ chiếc khăn ra nhưng Huệ đã giữ tay anh lại, vẻ hoảng hốt:

- Đừng! Kỳ lắm.

- Sao lại kỳ. Hay em đã xuống tóc quy y?

- Không. Huệ đáp nhỏ và lại muốn khóc.

Lợi lo lắng hỏi:

- Em có gì muốn giấu anh? Em nói đi!

Và Lợi đưa tay gỡ cái khăn ra. Lần này thì Huệ để yên. Tóc Huệ đổ xuống vai nhưng lần này không phải là mái tóc thề ngày xưa mà là mái tóc uốn quăn theo kiểu tân thời. Lợi trố mắt nhìn kinh ngạc và cái nhìn ấy làm Huệ sợ hãi. Cô hơi lùi lại một chút và nói:

- Không phải lỗi ở em.

- Anh hiểu rồi. Nhưng... không sao, em đừng buồn. Nay ta gặp nhau là quý hơn tất cả.

Huệ dùng hai bàn tay ôm lấy mái tóc mình, cô nói:

- Vì hoàn cảnh... vì nhiệm vụ anh à. Chi bộ... đó là nghị quyết... nhờ mái tóc này mà có một lần em thoát khỏi một cuộc lục xét.

Lợi nói:

- Thôi, bỏ qua chuyện mái tóc đi. Ta dạo quanh quanh một lát.

Hai người vừa đi một quãng thì có ba bốn người từ trong đám đông chạy ra, trong số đó có Điệp, cô văn công xã. Một người hỏi:

- Ai đấy, Lợi?

- Bà chị của mình.

Mọi người chào Huệ mà mắt cứ nhìn chăm chăm vào mái tóc uốn của Huệ. Điệp tươi cười đến bên Huệ, cô ngắm mái tóc mới của Huệ rồi thân mật hỏi:

- Chị ruột hay chị bà con?

Huệ đành phải đóng kịch:

- Chị ruột.

Điệp nắm tay Huệ, vẻ rất quyến luyến:

- Chị Ba à. Em với anh Lợi thân nhau lắm. Ảnh đồn rất hay, tụi em mới quen nhau nhưng hiểu nhau rất nhiều.

Sự hồn nhiên của cô gái làm Huệ vui lây, chị nói:

- Coi chừng, cậu ấy khó hiểu lắm đấy.

Mọi người cười vui vẻ rồi kéo nhau đi. Điệp nói:

- Sắp tới phiên em hát.

Mọi người đi rồi, còn lại hai người tự nhiên không khí trở thành ngưng đọng. Lợi nói:

- Em đóng kịch giỏi quá.

- Tại anh bắt em phải đóng kịch.

Tự nhiên Lợi nhìn chăm chăm vào mái tóc uốn quăn của Huệ và trong lòng cộm lên một cái gì. Cái mái tóc ấy có cái vẻ xa lạ, cách biệt không những với anh mà cả với khung cảnh, không khí, sinh hoạt ở đây.

Anh buông bàn tay nhỏ nhắn của Huệ ra và đi tìm hái một cái hoa dại mọc bên gốc cây cao su.

Huệ bỗng bật khóc.

Tiếng khóc làm Lợi giật mình quay lại.

- Anh xin lỗi.

Huệ cúi mặt, nghĩ ngợi. Lợi hỏi:

- Gặp anh, sao em lại buồn?

- Em nhức đầu lắm.

- Anh hiểu em rồi, đừng khóc nữa. Dầu đây, em xoa đi.

Huệ nhận lấy chai dầu và nói:

- Anh cho em miếng nước.

Lợi mở bình toong đưa nước cho Huệ rửa mặt, rửa xong Huệ trao bình toong lại cho Lợi rồi bỗng nói:

- Phải có một trái lựu đạn mà tự vận chết cho rồi.

- Thiệt không? Sợ không dám chớ.

- Thiệt mà.

- Đừng thử anh. Nếu dám, anh đem trái thủ pháo nửa ký cho em tự vận.

- Nói chơi với anh chớ tự vận người ta nói mình gián điệp sao.

Huệ mỉm cười, nụ cười vẫn buồn. Cô hỏi:

- Thấy em uốn tóc, anh không ưa phải không? Anh không biết chớ trước khi uốn tóc em đã khóc suốt mấy đêm liền.

Lợi nói:

- Anh không buồn đâu.

Họ đi ra mé rừng. Huệ lấy trong túi ra hai trăm đồng đưa cho Lợi:

- Tiền của chị Ba cho đó. Anh cầm xài đỡ.

- Anh có xin em đâu.

- Anh cầm đi. Biết bao giờ mình mới gặp lại nữa. Đơn vị anh có gần đây không.

- Xa lắm. Với lại sắp phải chuyển đi nơi khác, em đừng đến mất công.

Huệ đánh vào vai Lợi một cái để thay lời từ biệt rồi đi lẫn vào đám đông lúc ấy cũng đang lục đục kéo nhau về sau một buổi trình diễn văn nghệ hào hứng.



Huệ ghé hàng chè ăn một ly xương xáo, nhẩn nha ở đó một chút rồi xách giỏ đi thẳng vô chợ. Chị đi loanh quanh mua mấy món đồ lặt vặt như cái kéo cắt giấy, vài cái kẹp tóc... vừa đi vừa kín đáo quan sát xem có tên mật vụ nào theo dõi không, nhưng không thấy có dấu hiệu khả nghi.

Đúng 12 giờ kém 15, Huệ đến chỗ hẹn. Đó là một sạp vải nhỏ bán vải hoa đủ màu đủ kiểu. Những người lao động thường ghé mua loại vải rẻ tiền này về may cho con cái. Chị nhận ra ám hiệu nơi người khách hàng mới tới vừa định bắt chuyện để nhận món tiền thì người nọ đã nháy mắt và nói nhanh, vừa đủ cho Huệ nghe:

- Coi chừng. Bị lộ rồi.

Nói xong người ấy biến mất trong đám đông, Huệ cũng quay phắt đi nhưng chỉ bước được mấy bước thì một tên mật vụ đã chồm tới chụp mạnh cổ tay Huệ, lôi đi.

Huệ la lên:

- Bà con ơi, tự nhiên thằng cha này hành hung tôi.

Nhưng ba tên mật vụ khác đã xông tới nhắc bổng Huệ lên, ném vào trong chiếc xe jip mui trần sơn xanh lá cây. Chiếc xe vọt đi giữa phố phường. Huệ ngồi giữa những thằng mật vụ to dềnh dàng đang cười nói hả hê, thỏa mãn. Một tên nói:

- Bịt mắt nó lại.

Và một miếng vải đen choàng kín mắt Huệ. Xe quanh qua nhiều ngã tư rồi đi sâu vào trong một cái sân lớn, đậu lại. Khi chúng lôi Huệ xuống và mở băng bịt mắt ra thì chị đã thấy người đàn bà lúc nãy bị còng tay ngồi trên chiếc ghế dài trong một căn phòng nhỏ, u ám. Huệ bị dẫn ngang qua đó nhưng không ghé vào.

Chúng dẫn Huệ vào một căn phòng sang trọng có bày ba cái bàn giấy bằng gỗ láng bóng nhưng không có ai ngồi. Huệ bị đẩy ra đứng giữa phòng và hai tên mật vụ nhẩy phóc lên bàn ngồi đu đưa hai chân. Một tên có vẻ nóng lòng, hỏi cung ngay:

- Nhận tiền xong mày sẽ đem đi đâu?

- Tiền gì? Tui có biết đâu.

Thằng mật vụ cười nhạt. Hắn moi trong cái xách của người đàn bà lúc nãy ra một cái gói giấy.

- Một trăm ngàn. Con mẹ kia đem cái này giao cho mày để mày đem đi đâu?

- Con mẹ nào? Ông nói gì vậy. Tôi đang định đi mua một xấp vải về may áo cho đứa em.

- Thôi, đừng làm bộ, bà nội. Con mẹ đó khai tuột tuột hết trơn rồi.

- Tôi không hiểu gì cả.

Một cái tát nảy lửa xáng vào mặt Huệ. Thằng mật vụ tháo kính đen ra, để trên bàn và chồm tới chỗ Huệ ngồi:

- Bây giờ đã hiểu chưa?

Huệ im lặng.

Một tên khác nói:

- Thôi, tao cho mày suy nghĩ tới tở. Khôn hồn thì sống. Cứng đầu thì chết. Rõ chưa?

Rồi bọn chúng dẫn Huệ đi loanh quanh dọc theo các hành lang hẹp và đưa vào một cát-sô tối om, ẩm thấp. Chúng đóng ập cửa, khóa trái lại và bỏ đi.

Huệ đưa tay sờ má mình, cái tát hết sức lực của gã đàn ông làm má Huệ nóng rát. Chị áp hai tay vào má một lúc lâu rồi ngồi xuống khoảng đất hẹp dưới chân.

Có tiếng nước chảy róc rách đâu đó. Mắt Huệ cũng đã quen dần với bóng tối nên Huệ nhận ra một vòi nước nhỏ đang rỉ nước ra, chảy xuống một cái hố tiêu. Huệ khum hai bàn tay hứng lấy nước và uống một ngụm nhỏ vì để dim cơn khát cháy cổ họng. Chị cảm thấy toàn thân mỏi rã và

ngồi tựa vào tường. Cát-sô quá chật, không thể duỗi chân được. Chị nhắm mắt lại và ngủ thiếp đi.

Khi người đưa cơm đến đập vào cánh cửa sắt thì Huệ tỉnh dậy. Ánh sáng từ nơi cái lỗ nhỏ trên cánh cửa rọi vào làm Huệ chói mắt. Chị đứng dậy nhìn ra ngoài hơi ngờ ngàng một chút trước gương mặt già nua của người đưa cơm. Đó cũng là một bạn tù ở phòng giam tập thể, một con người chậm chạp, câm lặng. Huệ muốn hỏi ông một câu nhưng người nọ đã ra hiệu cho chị im lặng. Phía đầu hành lang, tên cai tù đã rung xâu chìa khóa rộn rảng lên để đe dọa. Huệ nhận phần ăn của mình và ngồi xuống đất. Chị gọi thầm:

- Anh ơi, hiện giờ anh đang làm gì, anh có biết em đã sa chân vào hang ổ của giặc hay không.

o

Huệ bị đánh thức dậy lúc nửa đêm. Khi mở mắt ra chị không nhớ nổi là mình hiện đang ở đâu, tới khi luồng ánh sáng từ lỗ đưa cơm trên cánh cửa sắt rọi vào thì chị mới nhớ lại tất cả. Tên cai tù mở khóa lách cách và dẫn chị đi qua mấy dãy hành lang hẹp thấp đèn vàng vọt. Có lẽ đã khuya lắm, phía ngoài đường không có tiếng xe cộ, chung quanh chỉ nghe tiếng quạt trần quay vù vù.

Chị nhớ lại câu nói của một đồng chí có kinh nghiệm ở tù, đã dặn:*Nhứt lý, nhì lì, tam suy, tứ tử*. Hiện nay địch có thể chưa có bằng chứng gì về mình thì cứ áp dụng kế thứ nhứt.

Tên cai tù mở một cánh cửa lớn và đẩy Huệ vô đó. Căn phòng quá rộng nhưng lại chỉ kê có một cái bàn, trên bàn có một cái máy ghi hình vuông màu đen, có tay quay. Máy này được nối liền với một sợi dây điện màu đen.

Huệ còn đang ngơ ngác thì cánh cửa sịch mở và một tên gầy nhom mặc chiếc quần rằn ri bước vô. Hắn ở trần, để lộ mấy cặp xương sườn. Hắn đứng nhìn Huệ rất lâu, nhìn từ đầu đến chân, rồi cái nhìn hắn dừng lại trên ngực Huệ, Huệ chờ đợi hành động của hắn, nhưng hắn cứ đứng im như thế rồi đột nhiên hắn bỏ đi. Lát sau hắn trở lại và nói:

- Cô theo tôi!

Hắn dẫn Huệ vào một căn phòng khác, nhỏ hơn nhưng là một căn phòng làm việc và mời Huệ ngồi vào ghế bành. Hắn rút lui được một lúc thì một tên thiếu úy cảnh sát bước vào. Huệ nhận ra đó là tên chồng của cô thợ may Loan. Hắn cười và cố lấy giọng dịu dàng, hắn nói:

- Chào Huệ. Chắc cô ngạc nhiên khi gặp tôi ở đây?

Huệ nói:

- Không ngạc nhiên bằng việc các ông bắt tôi. Ông trả tự do cho tôi đi. Tôi làm gì mà các ông bắt?

Viên thiếu úy cười, đến ngồi vào ghế đối diện với Huệ:

- Cô Huệ à, thực ra tôi muốn giúp cô. Tôi sẽ xem lại hồ sơ. Bây giờ cô có cần báo tin gì cho gia đình không?

- Gia đình biết rồi.

- Ở Củ Chi cũng biết rồi à? Lẹ quá vậy?

- Củ Chi nào?

- Củ Chi là quê của cô mà cô không biết à? Các đồng chí của cô đấy.

Hắn cười cười, chậm rãi móc bao thuốc ra, lấy một điếu rồi đánh diêm châm lửa. Huệ nhìn hắn bằng cái nhìn dò xét, chị nói:

- Ông nói chuyện nghe khó hiểu quá. Tôi nhức đầu.

- Thôi, đừng làm bộ nữa. Tôi đã gặp cô nhiều lần ở Củ Chi. Tôi còn có cả ảnh của cô nữa.

Tên nọ cười thành tiếng, ném mẩu thuốc lá vào một chậu kiếng gần đó và ngửa người ra sau, hắn nói:

- Hay là mai chúng mình về thăm lại Củ Chi một chuyến. Cô bằng lòng không?

- Tôi nhức đầu lắm. Tôi chỉ là người buôn bán trái cây. Tôi chẳng biết gì về những thứ ông nói. Ông hãy trả tự do cho tôi.

Tên thiếu úy đốt một điếu thuốc nữa và nói:

- Thôi được. Hôm nay như vậy là tạm xong. Cô cần thuốc nhức đầu phải không? Tôi sẽ cho người đem tới.

Tên cảnh sát gầy còm lúc này bước vào và dẫn Huệ đi.

Buổi tối, hắn lại đến cát-sô của Huệ và dẫn chị tới căn phòng cũ. Tên thiếu úy khi sáng đợi chị với một gói quà trên bàn. Hắn đặt gói quà trước

mặt Huệ và nói:

- Đây là quà của nhà tôi gửi tặng chị. Món quà này không có liên quan gì tới tôi cả, Huệ đừng ngại.

Huệ nhìn cái gói giấy. Chị hỏi:

- Bây giờ rồi?

- Gần một giờ sáng.

- Tôi không thấy ai tặng quà vào lúc một giờ sáng. Chắc trong gói đó còn chứa những cái gì khác.

- Cô nói chuyện rất thông minh, cô Huệ ạ. Nhưng trong đó không có cạm bẫy đâu mà là tình cảm của một người bạn rất thân của cô. Sở dĩ tôi mời cô đến giờ này là vì suốt ngày nay tôi rất bận. Cô có còn nhức đầu không?

Quả thực là mấy hôm nay Huệ thấy nhức đầu kinh khủng nhưng khi nghe hẳn ta hỏi thì Huệ lại làm tỉnh. Tên sĩ quan lấy trong ngăn kéo ra một viên thuốc màu hồng và rót một ly nước trà lọc đưa cho Huệ.

- Uống tạm một viên Optalidon. Cô sẽ thấy đỡ nhức.

Huệ do dự trước viên thuốc. Có nên uống không? Có nên nhận ân huệ của hẳn không? Tên nọ nói:

- Uống đi. Nếu cô có muốn chống lại tôi thì cũng phải tỉnh táo mới được.

Huệ nói:

- Tôi chẳng có gì để đối phó với ông. Tôi chỉ là một người dân bình thường bị các ông bắt oan thì các ông phải thả tôi ra thôi.

- Vậy tại sao cô dè dặt quá như vậy!

- Cũng chẳng dè dặt gì. Tù nhân bệnh thì phải có thuốc uống đó là qui ước quốc tế chứ cũng chẳng có gì mới lạ.

Và Huệ bưng lấy ly nước uống viên thuốc. Viên sĩ quan mỉm cười một cách thú vị và nói:

- Nhưng cái mới lạ là một cô bán trái cây lại có thể nói tới chuyện "qui ước quốc tế" một cách rành rẽ như thế.

Huệ ngừng lên nhìn hẳn. Chị thấy mình càng nhức đầu thêm và một sự mệt mỏi kỳ lạ cứ lan dần ra trong chị. Một chiếc xe tuần tiểu nào đó vừa đi

qua ngoài đường, tiếng động cơ vang đi rất xa và giữ rất lâu trong không gian. Huệ thấy buồn ngủ và đưa tay vịn vào một góc bàn rồi gục đầu vào đó. Tên sĩ quan nhếch cười. Hãn đứng im nhìn Huệ một lúc lâu, coi đồng hồ rồi đến bên Huệ, đặt một tay lên vai chị. Hãn gọi:

- Dậy đi.

Nhưng Huệ không còn nghe thấy tiếng gọi ấy.



Ngày 15 tháng 9 năm 1963 Phan Thành Lợi được kết nạp vào Đảng. Sau đó không đầy hai tháng, xảy ra vụ Dương Văn Minh đảo chánh Ngô Đình Diệm. Năm lấy thời cơ đó, ta tranh thủ bức rút các đồn bót lẻ tẻ, tiêu diệt các cứ điểm quan trọng có tính chất chiến lược của địch.

Người đảng viên mới của Củ Chi đã lập được thêm nhiều chiến công mới.

Đồn Bến Sắn là một cứ điểm quân sự lớn có nhiều lớp rào kiên cố, chính giữa các hàng rào có hào sâu và bốn phía đều có lô-cốt. Tuy vậy khi nhận được lệnh san bằng đồn này, đơn vị của Lợi rất vui mừng. Vì thế chỉ sau một đêm, ban chỉ huy đã triển khai xong kế hoạch tiêu diệt địch.

Chạng vạng tối các tổ đặc công ôm trái bò vào. Tổ một, tổ hai, tổ bốn đặt trái xong thì chợt nghe có tiếng ngỗng kêu quang quác.

- Lộ mục tiêu rồi!

Đồng chí chỉ huy mặt trận thốt lên và nhìn về hướng tiến của tổ ba. Chính nơi ấy phát ra tiếng ngỗng. Không còn cách nào khác, ban chỉ huy ra lệnh nổ súng trước giờ quy định. Các chiến sĩ trợ chiến, xạ thủ ĐKZ-57 bắn chỉ viện cho Tổ 3 bị lộ. Lô cốt số 4 của địch bị mấy quả ĐKZ nổ tan tành. Lợi dẫn tiểu đội lao vào hướng ấy mở đường cho toàn đơn vị tiến công. Nhưng tiếng ngỗng lúc này đã báo động kịp thời cho địch, nên chúng đã ra nắm phục sẵn ngoài chiến hào. Chúng bắn đạn như hốt cát vãi, lưới lửa đạn dày đặc sát mặt đất. Mũi tiến công của Lợi bị chặn lại. Trước tình huống đó, ban chỉ huy mặt trận ra lệnh:

- Dùng đại liên, trung liên bắn mạnh để kéo hỏa lực địch phân tán ra. Sau đó các tổ xung kích xông vào đánh thủ pháo.

Lợi cùng anh em như những con thoi lao vào trận địa. Phút chốc thủ pháo nổ rền khắp nơi như sấm dậy. Những ổ đại liên, trung liên của giặc lần

lượt bị đập tắt. Tiếng kèn thúc quân chọt vang lên thúc giục.

- Xung phong!

Các chiến sĩ quân giải phóng hàng loạt xông lên băng qua giao thông hào, hồ cá nhân, hàng rào kẽm gai truy kích giặc. Bỗng một loạt pháo địch nổ chát chúa trước mặt Lợi độ hai mươi mét. Lợi nằm rạp xuống mà nghe mảnh pháo chém sần sạt qua đầu. Dứt loạt pháo anh và đồng đội lại xông tới. Một loạt pháo thứ hai lại rớt tới. Chân trái anh bị gạt mạnh một cái rồi tê buốt. Lợi đưa tay sờ ngay nhượng thấy máu ra ướt đầm Lợi lảo đảo rồi té quỵ xuống. Anh gọi đồng đội:

- Chín ơi, mình bị thương.

Chín quay lại đỡ Lợi dậy:

- Nặng không?

- Không biết. Nhưng chạy không được. Tiếp tục truy kích đi, đừng bỏ lỡ cơ hội.

Chín ngó lui ngó tới thấy có toán dân công vừa chạy đến liền bảo Lợi:

- Yên tâm, dân công sắp tới. Mình đi nhé.

Thế là Chín ôm súng lao vút đi giữa những tràng súng liên thanh xối xả.

Lợi được dân công đưa ra tuyến sau. Đi được một lát đã nghe tiếng reo mừng thắng trận vang rền trận địa. Cứ điểm cuối cùng là bộ chỉ huy của địch ở Đồn Bến Sắn đã bị chiếm lĩnh hoàn toàn. Toán dân công khiêng Lợi đều dừng chân, ngoảnh lại trận địa. Trong cơn gió bay qua, Lợi nghe mùi thuốc súng sao mà quyến rũ lạ thường. Anh bảo một anh đang khiêng vồng:

- Cho tôi một điếu thuốc.

Người bạn rút bao thuốc Ruby ra chia cho mỗi người một điếu và châm lửa đốt. Trong bóng đêm, những đóm lửa lập lòe sáng làm ửng lên từng khuôn mặt trẻ, rần rỏi dạn dày sương gió.

Lợi qua cái Tết năm 1964 ở quân y viện Phước Thành. Vết thương ở chân đã lành sau mấy lần mổ nhưng lòng anh không được vui vì xa nhà, xa đồng đội và nhớ Huệ. Mấy ngày gần đây Lợi đâm khó ngủ. Đêm đêm, Lợi nằm trên vồng cứ nghĩ hoài đến cái ngày hai người chia tay nhau trên sông Sài Gòn.

Mấy năm rồi, Lợi chỉ gặp Huệ có một lần. Không biết giờ này Huệ có còn nhớ anh hay đã xa mặt cách lòng. Lợi nghĩ ngợi miên man mà không ngủ được. Những buổi xế chiều Lợi tập đi, thơ thẩn trên những lối mòn quanh bệnh viện dã chiến, nhìn những con chồn đèn đi kiếm ăn quanh những đám hoa mắc cở mà nhớ tới thuở thơ ấu ở quê nhà, nhớ má một đời gian lao khổ cực, chông chết năm má vừa ba mươi ngoài, má ở vậy nuôi con. Lợi thấy cần về thăm má một chuyến.

Hôm sau anh ngỏ ý với đồng chí phụ trách tranh thủ lúc tập đi về thăm nhà. Thấy không có gì trở ngại, đơn vị đồng ý cho Lợi 15 ngày phép.

Trên đường đi, Lợi ghé Tân Định thăm Bạch, cô gái tải hàng cho chiến khu Đ dạo nào.

Lợi đến nhà lúc chạng vạng tối. Cuộc gặp gỡ quá bất ngờ làm mọi người ngạc nhiên thích thú. Các em của Bạch ôm chặt lấy chân Lợi hỏi lung tung:

- Anh Tư bị thương trận nào?

- Bị thương có đau không, anh?

Lợi chưa kịp trả lời các em thì má của Bạch hỏi:

- Nay con thật khỏe chưa?

- Dạ, con khỏe nhiều lắm rồi má à. Cô Hai đi Sài Gòn về chưa, má?

- Về rồi. Nó mới chạy đi đâu đó. Nó nhắc con liên liên, hè.

Má Ba vừa dứt tiếng đã thấy Bạch về tới. Cô mừng quá kêu lên:

- Trời ơi! Anh Tư!

Lợi bắt gặp trong cái nhìn dài của Bạch biết bao lời vừa thương yêu vừa trách móc. Lợi còn nhớ như in cái lưng áo bà ba ướt đầm mồ hôi của người con gái trẻ và cánh tay dịu dàng khi Bạch đưa cho anh mượn chiếc nón che đầu.

Bạch đến ngồi trên ván và hỏi một cách táo bạo:

- Xa nhau lâu quá, anh có nhớ em không?

- Nhớ. Nhưng mà thôi Bạch à.

Bạch im lặng. Lợi thấy mình đã quá vụng về khi nói câu ấy, anh tìm cách phân trần:

- Kể từ ngày quen biết nhau, thắm thoát mà đã gần hai năm. Chúng ta quen nhau trong tình anh em, tôi không dám nghĩ điều gì khác hơn nữa vì tôi là bộ đội mà, cuộc sống nay đây may đó...

Bạch buồn, nhưng không buồn lâu, hoặc là người con gái Củ Chi dễ giấu nỗi buồn của mình qua một nụ cười, cô nói:

- Vậy mà lâu nay em cứ tưởng cuộc sống anh đã có định hướng rồi chứ.

Má Ba từ nãy giờ nấu ấm trà nhưng sự thực cũng đã nghe hết câu chuyện giữa hai người, má nói:

- Theo ý má, hai con nên kết tình anh em.

Bạch đứng lên, vẻ nhí nhảnh hồn nhiên trở lại rất nhanh. Cô nói:

- Má ơi, để con đãi anh con một bữa chè mới được.

o

Cơn mưa đến lúc sáng sớm. Một cơn mưa phùn nhẹ. Cánh đồng nằm lim dim trong giấc ngủ còn đang say. Lợi đi một mình trên đồng vắng cho tới khi cơn mưa phùn tạnh hẳn và những đám mây bay đi, để hanh một chút nắng nhẹ. Hoa mười giờ bắt đầu nở lác đác.

Lợi đứng bên này sông Sài Gòn nhìn về mảnh đất thân yêu. Dòng sông vẫn lững lờ. Khúc sông hò hẹn của hai người trong buổi sáng sớm vẫn được khua động lên bởi những tiếng lép kếp của đàn vịt trời, của bầy le le lảng xảng bơi qua lại. Lợi đứng rất lâu nơi khúc sông ấy và nhìn về xóm cũ. Mái trường xưa bắt đầu vang tiếng trẻ đánh vần và những đám mía xanh mượt mà nay đã trải dài mướt mắt không ngớt tiếng rì rào bất tận. Những tháng ngày kháng chiến chống Pháp má anh tất bật với công tác, thì những đám mía ngút ngàn kia đã thay lời mẹ ru anh ngủ.

Anh theo dấu hoa mười giờ nở đỏ rực mà trở về ngõ cũ. Bàn tay khô nhăn nheo của má Tám lại vuốt ve anh như vuốt ve đứa con trai thuở còn thơ dại.

Lợi đứng lặng im.

Bà con kéo đến chật nhà.

- Con bị thương nặng không, Tư?

- Cũng thường thôi, dì ạ.

- Con đi mấy ngày mới về tới đây?

- Hai ngày hai đêm.

Mợ Ba nói với má Tám:

- Giờ nó mập và cao hơn hồi đó, phải không chị?

- Ờ, có phần nhỡ giò một chút.

Lợi nói:

- Gần bốn mùa cấy rồi vắng con trên đồng làng.

Lợi lại nghĩ đến Huệ. Bà con nói rằng trong những lúc cấy lúa hay gặt lúa nhiều người đã nhắc tới anh nhưng không ai nhắc tới Huệ.

Lạ lòng thay! Vừa nghĩ đến Huệ thì Huệ trở về.

Huệ trở về, dáng xanh xao tiều tụy. Lợi kêu lên một tiếng thảng thốt:

- Huệ!

Nhưng cô gái vẫn đứng im trước cổng nhà, tay xách chiếc nón rách, tóc bay rối loạn trong gió. Lợi đến cầm tay người yêu và dịu dàng hỏi:

- Em không được khỏe phải không, vào nhà đi!

- Cám ơn anh. Huệ nói. Em không sao đâu.

Và Huệ gượng cười với những người ra đón. Suốt trong buổi ấy, Huệ chỉ nói chuyện với Thủy và mấy cô bạn gái. Cái vẻ tiều tụy ban đầu dường như đã mất đi, Huệ ốm hơn trước nhiều nhưng vẻ linh hoạt và tươi tắn của ngày xưa vẫn còn. Có một lúc nào đấy, dường như cảm thấy mình đã bỏ quên Lợi khá lâu nên Huệ quay lại cười với anh.

- Vết thương của anh đã lành hẳn chưa?

Thái độ ấy làm Lợi ngỡ ngàng đến nỗi anh không dám gọi Huệ bằng tiếng em thân mật ngày trước. Anh đáp:

- Cám ơn cô Năm, lành như thường rồi.

Rồi Huệ lại xoay sang nói chuyện với các bạn gái, mấy cụ già trong làng. Lát sau Huệ lại quay sang Lợi hỏi một câu khác:

- Má Tám khỏe không, anh Tư?

- Khỏe.

- Sao anh có vẻ buồn vậy? Bao giờ anh đi?

Lợi hết muốn trả lời. Anh đứng lên, bỏ ra ngoài sân, đi tới đi lui suy nghĩ. Hay là Huệ đã có gì thay đổi. Lợi định bỏ về nhưng cuối cùng lại sợ

mình xét đoán vội vàng, tự ái quá lớn gây thêm buồn phiền cho người yêu, nên anh trở vô nhà và đến bên Huệ. Anh nói vừa đủ cho Huệ nghe:

- Lát nữa bà con về hết, cô Năm cho tôi gặp riêng một chút nha?

Huệ ngẫm nghĩ một lát rồi đặt một tay lên vai Lợi mỉm cười rất tươi và nói:

- Anh Tư à. Các bạn này lại rủ tới nhà ăn cơm. Tôi chẳng biết làm sao từ chối được.

Lợi thở dài:

- Vậy à. Thôi, xin chào cô Năm.

Tự nhiên hai người trở nên xa cách, khách sáo với nhau như trước đây chưa từng yêu nhau, chưa từng cầm tay nhau nói những lời ân ái.

Tại sao như thế? Tại sao lại như thế hờ trời!

Chắc hẳn đã có một cái gì đó thay đổi. Hay là một sự phản bội? Con người như thế có theo cách mạng cũng không bền đâu... nghĩ đến đó thì hình ảnh xanh xao của Huệ lại hiện lên trong trí anh. Trời ơi, sao mi suy nghĩ lẫn lộn như thế hả Lợi, sao mi ích kỷ và xấu xa như thế, người yêu của mi đã chịu bao nỗi đắng cay trong lao tù độc ác, đã chết đi sống lại nhiều lần dưới những cực hình tra tấn và hôm nay trở về với tấm thân gầy gò xanh xao như thế mà mi nỡ suy nghĩ về đồng chí của mi, người yêu của mi như thế đấy sao...???

Lợi đỏ bừng mặt. Anh quay lại. Phải đến xin lỗi Huệ. Hay là ta bàn với chị Thủy tổ chức một bữa liên hoan mừng ngày sum họp, sau đó mình và Huệ sẽ bơi thuyền ra ngoài sông, ôn lại chuyện cũ, tỏ bày hết tất cả niềm mong ước nhớ nhung trong suốt bốn năm dài đằng đẳng.

Lợi đến thẳng nhà Thủy để bàn việc tổ chức buổi liên hoan. Vừa tính toán xong thì Huệ đến. Lợi nói:

- Xa cách lâu quá, cô Năm quên hết bạn bè rồi.

- Anh nói không đúng. Từ sáng giờ tôi tiếp bạn bè biết là bao nhiêu. Tại anh nửa chừng bỏ đi, nên không thấy.

- Vì cô Năm làm mặt lạ nên tôi phải lánh đi.

- Anh đừng nói như thế. Cuộc đời có nhiều đau khổ lắm, anh à.

Lợi hỏi:

- Chẳng hay cô đau khổ điều gì? Chắc có lẽ đau khổ vì ra tù xong chưa có dịp uốn tóc như ngày trước.

Huệ bật cười. Quay sang Thủy:

- Ảnh nói chuyện nghe mắc cười quá.

Lợi cũng thấy ngay là mình đã thiếu tự chủ và nói năng chẳng ra làm sao cả. Và chính lúc ấy anh thấy lòng tràn ngập một nỗi ê chề. Đầu óc anh nặng nề, khốn khổ và tuyệt vọng. Huệ đang đứng trước mặt anh mà như ngàn trùng xa cách, như là một bóng hình nào khác xa lạ, giả tạo. Và trong giây phút anh thấy như có một cô Huệ nào khác của anh vẫn còn đang ở trong lao tù, vẫn hằng nhớ tới anh... Có đêm nào anh không thao thức lo âu, khi được tin Huệ bị địch bắt.

Khi giận khi vui, khi bỗng hoảng hốt thấy mình xa lạ với chính mình, thấy mình sa sút, lẫn lộn trong một cõi mù tịt rồi mù nào đó của những buồn thương, suy xét, ước muốn và giận hờn hòa lẫn nhau...

Con cò hương ở đâu bay về đậu trên nhánh cây thấp. Nó đứng tĩnh lại, trắng muốt, xinh đẹp. Nó đứng rĩa lông, hồn nhiên trong cái yên lặng vàng mênh mông của buổi trưa. Bỗng chốc Lợi quên hết những phiền muộn và anh thấy lòng mình được vuốt ve bởi cảm giác rần rần chạy trong máu. Lợi nhắm mắt lại và ngủ thiếp đi, chiếc áo kaki vàng phủ trên mặt.

Anh cứ ngủ như thế cho tới khi Hiền, đưa em trai của anh đến và gọi anh dậy:

- Anh Tư, chị Thủy mời anh về dự liên hoan.

Lợi khoát nước rửa mặt, chợt nhớ lại chuyện vừa qua, lòng bỗng se lại, bùi ngùi.

Lợi bảo em:

- Anh không dự đâu.

- Sao vậy? Anh về dự đi. Có chị Huệ nữa.

- Không về. Tao chán lắm.

- Sao chán?

- Tao nhức đầu.

Nhưng cậu em đã kéo Lợi đi.

Hai anh em bước vào nhà Thủy. Các món ăn đã dọn trên bàn: Hai đĩa lớn thịt đầu heo xào giấm, hai tô nước mắm tỏi ớt chanh thơm ngon, hai đĩa thịt đùi luộc xắt phay và rất nhiều bánh tráng, rau sống đủ thứ. Bảy người ngồi vào bàn ăn: Dì Ba, mẹ Thủy, chị Ba và hai đứa em của Thủy, Lờ, Thủy và Huệ. Lợi đến là người thứ tám. Nhưng anh không ngồi vào bàn, anh đến ngồi ở mép giường. Mẹ Thủy thấy vậy, hỏi:

- Con, nay sao kỳ cục quá vậy, Tư?

- Dạ, con mới ăn cơm no lắm. Nhà này con có ngại gì đâu. Con xem dì như mẹ, dì không nhớ sao? Hồi còn ở nhà muốn ăn thứ gì thì tự tay con lấy mà.

Huệ liếc mắt nhìn Lợi:

- Anh Tư chê chớ gì?

- Không dám đâu cô Năm à. Vì tôi no.

- Sáng giờ, anh chắc chưa ăn gì đâu.

Lợi im lặng, không muốn nói thêm một lời nào nữa. Anh ngồi cúi đầu, trầm ngâm. Huệ thấy vậy cũng bỏ dở bữa ăn rồi đứng lên bỏ vô buồng nằm. Không khí trong nhà tự nhiên ngột ngạt.

Ai hiểu được chuyện gì đã xảy ra cho người con gái ấy. Tại sao cô không nói một lời nào? Lợi muốn vô buồng để hỏi cho biết sự tình nhưng vì tự ái anh lại cứ ngồi im như tượng trên giường. Cuối cùng, đợi mọi người ăn hết Lợi bảo Thủy:

- Năm giờ chiều nay chị rủ Huệ đến nhà anh Sáu Thành chơi, em tìm cách để nói chuyện với Huệ một chút nhen chị Sáu.

- Ờ, chị Thủy đáp – Huệ nó cũng muốn tới đó mua ổi để mai lên Sài Gòn làm quà cho bạn bè gì của nó.

- Vậy thì hay lắm.

Buổi chiều họ gặp nhau tại nhà Sáu Thành nhưng Lợi chưa tìm được câu mở đầu thì Huệ đã tươi cười nói:

- Anh Tư cũng đi mua ổi à?

Lợi làm thinh. Tại sao Huệ biết mình buồn mà vẫn giữ cái giọng tươi cười ấy. Bây giờ ở đây chỉ có mình với Huệ và chị Thủy, sao Huệ vẫn có vẻ xa cách dường ấy? Tự nhiên Lợi thấy lúng túng không biết phải mở lời như

thế nào đây. Nhưng mà tội gì mình phải mở lời trước. Nếu như cô ấy muốn cắt đứt, muốn lơ mà mình cứ nhào tới thì hèn quá. Lợi đốt điếu thuốc lá để lấy lại bình tĩnh. Anh ngồi nhìn mông lung ra con rạch nhỏ trước nhà, chợt ngoảnh lại vì nghe có tiếng Huệ cười khúc khích trên cây ổi.

- Chị Thủy ơi, một trái rất là to. Tặng chị đây.

- Để dành tặng người yêu. Thủy nói. Chị không muốn tranh phần của người ấy.

Lợi chờ nghe câu nói tiếp theo của Huệ, câu nói ấy sẽ vén được phần nào cái bí mật tàn nhẫn mà cô gái kia đang giấu trong lòng. Câu nói ấy sẽ giúp Lợi có thể quyết định được rằng sẽ gọi chuyện hay không gọi chuyện với người con gái ấy, sẽ xấp vô hay thu lại trong nỗi buồn giận, tự ái của mình.

Nhưng Lợi đợi hoài mà không thấy Huệ nói một lời nào. Huệ đã chuyển sang cành ổi khác, nhanh nhẹn linh hoạt, thảnh thơi lại kêu lên khi gặp được trái ổi to, ngon lành.

Còn Lợi thì cứ ngồi im hút thuốc, hết điếu này tới điếu khác cho tới khi Huệ hái ổi xong và ra về. Lợi muốn tìm cách nói chuyện với Huệ nhưng rồi lòng tự ái lại bắt anh lặng thinh cho tới khi đi tới gần nhà Thủy. Lợi nói nhỏ với Thủy:

- Chị Sáu đứng lại, em nói này nghe. Chị về trước, để Năm Huệ ở lại em nói chuyện tí.

Thủy bảo Huệ:

- Huệ ở lại nhà chị chơi chút.

- Em không ở đâu.

Lợi nói:

- Năm Huệ không tin tôi nữa sao?

- Đối với anh thì tôi đã biết từ lâu nhưng giờ này thì anh làm sao hiểu tôi được.

Thủy thấy gay, nói giúp một câu:

- Dì nên ở lại đi. Tôi bảo đảm không có gì xảy ra đâu.

Huệ nói:

- Em đã biết anh ấy từ lâu vẫn là người đứng đắn nhưng chiều nay em có hẹn với cơ quan, phải đi.

Lợi nóng bừng cả mặt, anh nói:

- Thôi, được. Chị và Năm Huệ về đi.

- Còn em? Thủy hỏi.

- Em về nhà nghỉ cho khỏe vì đời em không biết van xin một tình cảm của ai.

Thủy nói:

- Thôi, chị khuyên hai em cùng về nhà chị đi. Có gì sẽ nói chuyện với nhau.

Huệ bằng lòng. Ba người bước vào nhà. Chừng một phút sau là có người đến gọi Huệ đi công tác. Huệ nói với Thủy:

- Em đi chừng nửa tiếng em về.

Lợi nghĩ, thì ra Huệ bận công tác thực chứ không phải kiếm cớ để lánh mặt Lợi, lòng anh lại nhóm lên một chút hy vọng và anh cho rằng câu nói vừa rồi của Huệ có ngầm ý dặn mình ở lại chờ.

Đúng nửa giờ sau Huệ về, rửa chân tay xong, mẹ của Thủy nói:

- Tụi bây tắt đèn ngủ sớm một đêm coi.

Huệ đi bỏ mùng, rồi đi nằm chung với Thủy còn Lợi thì ngồi ở bộ ván kê gần đó. Anh đốt thuốc lá và ngồi lặng im hồi lâu, nhưng anh chỉ hút được nửa điếu đã thấy thuốc đắng lưỡi, anh ném tàn thuốc đi. Đóm lửa còn cháy đỏ tươi trong đêm. Lợi lấy chân đập cho tắt và nói:

- Đây là nhà của dì ba, chị ba. Tôi coi gia đình này cũng như gia đình mình. Tôi đã xin phép cả nhà để nói chuyện với Huệ đêm nay.

Huệ trở mình:

- Có gì anh cứ nói.

- Mấy ngày nay đã nhiều lần tôi muốn gặp riêng Huệ để nói chuyện, chắc Huệ biết tôi nói chuyện gì chứ? Tình cảm của chúng ta bao năm xa cách, nay lại gặp nhau sao Huệ lại phũ phàng với tôi như thế, chắc tình thương của chúng ta đến đây là hết phải không? Huệ nói thật cho tôi nghe đi.

- Một thời gian dài trôi qua, tôi không được tin anh, tôi tưởng rằng anh đã có vợ rồi, nên tôi cũng hứa hôn với người khác. Xin anh tha lỗi cho tôi.

- Năm Huệ nói giỡn hay thiệt?

- Thật đó anh.

Lợi cố không tin những lời đó, anh nói:

- Đã bấy lâu tôi ấp ủ mối tình đầu. Đó là mối tình đẹp nhất đời tôi. Tôi đã tin tưởng ở lòng chung thủy của Huệ như tin tưởng ở lòng mình. Tuy ở xa, tuy chiến đấu gian khổ, nhưng tôi vẫn nhớ từng bến nước từng khúc sông, con thuyền. Tôi vẫn nghĩ rằng mình đã lựa chọn một tình yêu đúng đắn, đẹp đẽ, trong trắng. Tôi mãi hy vọng rằng Huệ chắt dạ yêu tôi cũng như tôi yêu Huệ. Huệ còn nhớ không? Cũng ngôi nhà ấm áp này cách đây năm năm về trước nó đã chứng minh cho hai đứa chung một lời thề cao thượng. Sao hôm nay Huệ lại quên đi lời thề ấy? Huệ suy nghĩ đi. Trên đất nước này có biết bao nhiêu cô gái. Tôi vẫn tìm người khác được, nhưng đây là mối tình đầu, tôi không thể nào quên được, tôi muốn vun bồi cho đẹp mãi về sau. Có lẽ Năm Huệ chê tôi nghèo, thiếu đạo đức hay là vì má tôi khó? Huệ nói lại cho tôi nghe xem?

- Tôi không dám nghĩ tới những điều đó đâu. Việc này hẹn anh hai tháng nữa tôi sẽ trả lời.

- Không được. Vì đời tôi là đời lính chiến nay đây mai đó. Không thể lường trước được thương tật, sống chết ra sao. Hiện giờ tôi chỉ còn bảy ngày phép, còn Năm Huệ thì sáng mai đã đi công tác rồi, mong Năm Huệ suy nghĩ mười phút cho tôi biết lại lần nữa coi thế nào.

Im lặng. Không phải chỉ có căn phòng im lặng mà khắp nơi im lặng dù Lợi biết chắc rằng cả mẹ của Thủy và Thủy cũng còn thức để theo dõi câu chuyện. Lợi lại đốt thuốc, nhìn đồng hồ. Chín giờ hai mươi phút. Mùi thơm dịu của khói thuốc Rubi tỏa ra khắp phòng, bên ngoài sương đã bắt đầu xuống, có tiếng mấy con nhạc sênh kê trong lá khô trong vườn và tiếng gió lao xao lúc xa lúc gần. Lợi hút xong điếu thuốc là đúng chín giờ ba mươi.

- Đủ mười phút rồi. Năm Huệ trả lời đi. Đời lính có bao giờ được yên tĩnh đâu.

Huệ không nói. Lâu lâu có tiếng thở dài.

- Năm Huệ ngủ à?

Huệ trở mình. Lợi đốt thêm một điều thuốc tiếp:

- Mặc dù đường có cách núi ngăn sông nhưng ở nhà, Huệ giúp đỡ má tôi như thế nào, tâm sự với mọi người ra sao tôi đều biết cả, chính vì thế mà tôi rất cảm ơn Huệ, rất xúc động và lại càng yêu mến Huệ. Huệ còn nhớ không? Cách đây hơn một năm, Huệ gặp tôi tràn đầy âu yếm, không lẽ giờ này Huệ đã quên rồi. Mấy năm qua, biết bao nhiêu vui buồn, khó khăn, hiểm nguy, gian khổ đã trải qua cuộc đời chúng ta. Nhưng tôi vẫn quan niệm rằng đó chính là những thử thách rất đáng quý. Chỉ sợ người đời không chịu nổi thử thách mà thôi.

Nhiều tiếng thở dài. Huệ trở mình. Tiếng lách tách rất nhỏ, rất đều của chiếc đồng hồ để bàn. Gần mười hai giờ đêm rồi. Đã có vài tiếng gà gáy sang canh. Cảnh vật bên ngoài hiu quạnh, bóng trăng xế nhợt nhạt và lạnh lẽo.

Lợi bước xuống đất, đi lại chỗ Huệ nằm. Anh bật quẹt lên rồi ngay Huệ. Một tay Huệ gác trên trán, nắm chặt lấy chiếc khăn lông, tay kia đặt lên ngực. Lợi nắm lấy bàn tay Huệ đang đặt trên trán xuống, anh nhìn vào mặt Huệ. Hai dòng nước mắt đang lặng lẽ chảy xuống đôi má đã ướm đậm từ lúc nào. Chiếc khăn lông Huệ cầm đã sũng nước mắt. Chưa bao giờ anh thấy thương Huệ như lúc ấy. Anh muốn ôm hôn Huệ mà không dám. Anh chỉ vuốt ve bàn tay Huệ và dụi dụi nói:

- Sao Huệ lại khóc? Nín đi. Năm Huệ ngủ nhé. Mong Huệ lên đường công tác gặp nhiều may mắn. Chào Huệ tôi về.

Huệ siết chặt bàn tay Lợi thật mạnh rồi phủ chiếc khăn lông lên mặt, xoay người về phía Thủy rồi khóc nức lên. Nhưng vẫn không nói một lời nào.

Lợi thần thờ bước ra cửa. Vầng trăng khuyết đã lặn xuống dưới rừng tre đen. Anh thấy bao nhiêu nỗi giận hờn tiêu tan đi hết, chỉ còn lại một sự thương cảm vô bờ bến và một câu hỏi lớn như một thứ bóng tối đang tiến về phía anh mỗi lúc một tràn ngập cả tâm hồn mình.

Anh bước đi dưới ánh trăng khuya một mình, băng khuâng.

Hôm sau Lợi trở lại nhà Thủy thật sớm nhưng Huệ đã đi rồi. Lợi hỏi Thủy:

- Hồi hôm em về, em kêu chị hai lần, chị có hay không?
- Chị hay. Nhưng chị giả ngủ say.
- Năm Huệ đi, có nói với chị điều gì không?
- Có nói như vậy: "Chị Thủy cứ nói với người ta là đừng lo gì tất cả".

Lợi ngẫm nghĩ một chút rồi hỏi:

- Chị nghĩ sao về chuyện này?
- Suốt đêm rồi chị không ngủ. Chị theo dõi từng bước đi của em. Chị không ngờ em nói chuyện cảm động như vậy. Em biết không. Em về khoảng chừng mười phút sau, Dì Năm ngồi dậy, đốt đèn lên rồi đi rửa mặt. Sau đó dì vô nhà lấy giấy mực viết một cái thơ độ chừng hai tiếng đồng hồ. Viết xong, Huệ đọc đi đọc lại nhiều lần rồi gục mặt vào bàn mà khóc. Hồi lâu lại đốt bức thư ấy đi và viết bức thư khác. Gần sáng mới viết xong nhưng khi đọc lại thì cũng khóc rồi đốt thư đi. Không sao hiểu được nó có những chuyện gì. Đốt thư xong, nó đi. Không nói một tiếng nào. Đi thui thủi một mình. Tội nghiệp.

Lợi ngồi im, cúi đầu. Tại sao có chuyện lạ. Anh không hiểu gì hết. Nếu không thương sao lại khóc?



C chưa về đến cơ quan mới, Lợi đã có Giấy quyết định. Giấy chưa kịp trao tay, đã có người trong văn phòng Ban chỉ huy K17 nhảy ra ôm choàng lấy cổ, gọi lẫn xăng riu rít:

- Về luôn bên này rồi đó, hả?

Lợi chưa trả lời. Nắm bàn tay bạn thật chặt, anh nhìn vào khuôn mặt rám nắng ấy và thét lên:

- Anh Lộc!

- Tao về đây đã ba tháng rồi.

- Đúng là trăm con sông đều chảy về biển. Mình từ giã chiến khu Đ sao lòng bùi ngùi quá anh à. Không biết lần ra đi anh có tình cảm ấy không?

Lộc đốt thuốc lá đưa cho bạn:

- Mang bông vô nhà ở với tao. Chơi ít bữa đã rồi sẽ bố trí công tác. Nhưng mày thích ngành nào? Bộ binh hay trinh sát?

- Cái nào cũng được.

- Càng hay. Thôi về nghỉ đi. Để tao báo cơm.

Thế là Lợi trở thành tiểu đội trưởng, làm việc dưới quyền của Lộc, một người anh và cũng là một người thầy trước đây từng dìu dắt anh trong những bước đầu từ cách treo võng, cho đến dựng lán trại...

Anh ở đơn vị mới được hơn hai tháng. Đó là hai tháng chuẩn bị ráo riết cho những đợt tiến công mới.

Sáng sớm, trên những bờ ruộng sương còn đọng đầy trên mạng nhện, bà con nông dân chưa thức dậy ra đồng, những bếp lửa nhỏ chưa được nhóm lên thì có báo động giặc càn.

Địch có một trung đoàn chia ba mũi tấn công Củ Chi. Cánh thứ nhất từ Bàu Lách kéo vô, cánh thứ hai từ Trung Hòa kéo sang và cánh thứ ba đổ

bộ bằng tàu từ bờ sông Sài Gòn. Cánh này do một tên chiêu hồi hướng dẫn đánh phá vùng giải phóng.

Lệnh khẩn trương của ban chỉ huy đơn vị là đánh chặn cánh quân này lại. Chỉ trong mấy phút, tiểu đội của Lợi đã triển khai phục kích xong. Nhưng đến phút chót, địch thay đổi phương án.

Chúng càn vô miếu ông Tà rồi vượt qua suối Sa-Nò. Ban chỉ huy của ta cũng đổi phương án đánh vận động chiến và đụng địch dữ dội tại miếu ông Tà.

Súng nổ giòn giã, khói bụi mịt mù, lá cây cành nhỏ rơi lả tả. Tiếng thủ pháo, lựu đạn ầm ầm khắp nơi. Toán lính ngự ở miếu ông Tà tháo chạy, ta truy kích thì gặp cánh quân thứ hai của chúng đánh thẳng vào sườn.

Tiểu đội của Lợi được lệnh chặn cánh quân này lại. Hai bên ở sát nhau. Bên cánh phải đột nhiên khẩu trung liên của địch nổi lên bắn xối xả vào đội hình. Lợi bò sát đất tiến tới quan sát vị trí của khẩu trung liên nhưng nó bắn rất quá anh không tài nào ngóc đầu lên được. Anh nằm im đợi hết loạt đạn liền đứng bật dậy quan sát.

Đúng ngay lúc anh phát hiện ra nó thì một loạt đạn rĩa dưới chân. Lợi nằm rạp người xuống. Anh bảo Trung:

- Bắn yểm trợ cho tao lên khóa miệng nó lại.

Nói xong Lợi lấy hai quả lựu đạn cầm tay rồi trườn về phía khẩu trung liên của địch. Nó ở bên kia một mảng rừng chồi thấp. Anh trườn tới, trườn tới thận trọng từng chút. Lá cây và cành nhỏ cứ đổ như mưa xuống người anh. Lợi dừng lại một chút để quan sát. Tên địch vẫn chưa biết anh tới gần. Nó cứ găm mặt xuống siết cò.

- Tạch tạch tạch...

Lợi cắn chốt lựu đạn cả hai trái, tiếp tục trườn tới. Khi vào trong tầm ném anh dừng lại và vục một quả vào ngay công sự của nó. Quả thứ hai bồi tiếp theo cho chắc ăn. Nhưng hai quả gần như nổ cùng lúc. Sau đó là im lặng. Lợi thét lớn:

- Xung phong! Xung phong!

Một rừng tiếng hô đáp lại.

Lợi cùng đồng đội lao tới, vượt qua những gai góc, lửa khói và xác giặc. Đột nhiên toàn thân anh giật mạnh. Rồi một cảm giác đau nhói ập đến. Lợi ngã xuống và ngất xỉu.

Viên đạn ga-răng phá nát bàn chân phải của anh. Các bác sĩ ở trạm giải phẫu trung đoàn hội ý chớp nhoáng xong trở lại nói với Lợi:

- Vết thương đồng chí khó bảo toàn vì bàn chân xơ xác hết nên chúng tôi định tháo khớp bàn chân bỏ. Đồng chí nghĩ sao?

Trời ơi, một bàn chân bị mất đi có nghĩa là cuộc đời chiến sĩ của mình chấm dứt từ đây sao?

Lợi rầu rĩ nói:

- Nếu không bảo tồn được...

Và anh nằm mê man trên bàn mổ.

Đêm đến. Đêm không có trăng nhưng đầy sao. Càng về khuya gió càng lạnh. Lợi tỉnh dậy sau một cơn mê man dài. Anh trở mình cho đỡ tê nhưng không được. Dần dần anh hiểu ra mình không còn nằm trên bàn mổ nữa mà là trên một chiếc võng ny lông và văng vẳng bên tai có tiếng nhiều người nói chuyện rầm rì. Đồng thời anh nghe rõ tiếng bước chân đi. Chiếc võng chao qua chao lại làm cho sao trên trời cũng chao đi.

- Các anh các chị ơi! Cho tôi mượn tấm đắp. Lạnh quá.

Nghe gọi, bỗng nhiên từ trong đoàn người có một cô gái tiến nhanh tới, chạy theo võng. Cô hỏi:

- Phải anh Tư đó không?

Lợi nghe tiếng rất quen nên hỏi:

- Ai biết tôi vậy?

- Em đây. Anh không nhận ra tiếng của em sao?

- Đang mệt lắm, không nhận ra.

Người thiếu nữ không xưng tên mà òa lên khóc. Lợi ngạc nhiên mở to mắt ra cố nhìn gương mặt cô gái, nhưng đêm tối quá anh không nhận ra, hơn nữa cơn đau nhức làm mắt anh hoa lên.

Bỗng nhiên anh nghe có tiếng ai gọi:

- Đừng khóc. Bạch ơi, đừng có khóc như thế.

Anh chỉ nghe được có bấy nhiêu rồi thiếp đi trong cơn mê nặng nhọc.

Bây giờ thì anh tỉnh dậy trên một chiếc giường tre, cạnh giường là những dây ny-lông lòng thòng truyền máu cho anh. Lợi hỏi người thương binh nằm cạnh:

- Đồng chí ơi, đây là chỗ nào vậy?
- Phòng cấp cứu của quân y viện 14.

Lợi nhìn quanh. Đó là một gian nhà lá thoáng, giường bệnh thưa thớt. Hình như đang là buổi sáng, anh thấy ánh nắng dịu dịu tuy vậy người anh sốt hâm hấp và cơn đau nhức cứ quặn lên từng cơn. Mấy cô y tá vừa tới, sạch sẽ gọn gàng, tóc thắt bím.

- Anh nghe trong mình đã khỏe chưa?
- Đau lắm. Nhức nhối rất khó chịu.
- Anh uống sữa nhé?
- Khoan đã. Cô thay băng dùm đi cho đỡ nhức rồi hãy uống.

Những mảnh khăn dẫm máu được bàn tay khéo léo của cô y tá rút khỏi vết thương. Anh nín thở chịu đựng, đến khi khối thịt tím bầm lộ ra thì mùi hôi thúi bốc lên nồng nặc khó chịu. Mỗi lần cô y tá chạm gạc sát trùng thì thịt lún xuống, mềm xèo. Chân anh giật tung lên, người co lại. Cô y tá hốt hoảng quay ra:

- Cấm à, mày xuống kêu bác sĩ trực lên xem. Vết thương của anh Lợi sao biến dạng thế này.

Lát sau một người đàn ông trung niên mặc áo choàng trắng, tay cầm ống nghe lạnh lẽo bước vào.

Ông dừng lại bên giường Lợi, đặt nhẹ tay lên trán anh, mắt dăm dăm nhìn vào vết mổ. Một người già dặn trong nghề nhưng lần này chột nhứt mày. Ông với tay lấy tập hồ sơ bệnh án, ghi chép hồi lâu.

- Cô Cẩm – ông gọi – lên mời tổ xét nghiệm xuống thử máu. Báo với đồng chí chủ tịch hội đồng thương binh và các đồng chí y sĩ đến phòng cấp cứu hội chẩn gấp. Ông day qua bảo cô y tá:

- Cô Mai sửa soạn dụng cụ để hấp.

Bác sĩ nói xong đi ra khỏi phòng. Độ nửa giờ sau ông trở lại đưa bàn tay gầy guộc xoa lên chân đau của anh. Ông nói:

- Vết thương đồng chí bị nhiễm trùng hoại thư sinh hơi...

Bác sĩ ngấp ngừng, cúi xuống nhìn anh bằng ánh mắt ái ngại Lợi biết ngay có chuyện chẳng lành. Bác sĩ nói:

- Thôi, đồng chí hãy an tâm. Chân đồng chí khó giữ được. Nếu cố giữ rất nguy đến tính mạng.

Những câu ấy làm anh tê tái lòng. Anh mừng tượng tới ngày một tay chống nạng gỗ khập khiễng bước đi. Bác sĩ lại nói:

- Đồng chí hãy dừng cảm lên.

Buổi trưa, Lợi được chuyển lên bàn mổ. Anh liếc mắt nhìn bức màn dù màu xanh lơ che chung quanh. Bác sĩ Vũ, một y sĩ và ba y tá đứng chung quanh. Hai người y tá nâng tay anh lên truyền huyết thanh và máu rồi kéo hai tay anh dang rộng ra.

Thuốc mê không có, bác sĩ phải dùng thuốc gây tê trực tiếp nên mỗi nhát dao đi là một nỗi tê dại. Bỗng nhiên anh nghe cả thân mình vỡ tan như có một quả B40 đang nổ. Anh ngất đi.

Nhưng cắt lên tới một phần ba đùi cũng chưa phải là yên. Hai hôm sau khi cô y tá Mai thay băng lại thất sắc vì vết thương sưng tấy lên và tím bầm. Bác sĩ lại đến. Đứng trầm ngâm. Sự im lặng ấy kéo dài một cách khốc liệt. Chưa bao giờ Lợi cảm thấy sự im lặng dễ sợ đến như vậy.

- Cắt hết chỉ khâu ra đi. Bác sĩ nói.

Lợi nhìn xuống vết thương. Nó ở gần anh quá. Nó đang nóng lên và ngả sang màu tím của sự chết. Lợi lại nhìn sang bác sĩ. Ông vẫn đứng lặng lẽ và căng thẳng.

Lát sau ông nói:

- Chúng tôi sẽ cố gắng hết sức. Đồng chí phải giúp chúng tôi nhé. Giữ vững tư tưởng. Phải thắng. Phải thắng. Nhớ lấy.

Nước muối nhỏ giọt đều đặn vào vết thương. Những liều penicilin cực mạnh tiêm trực tiếp vào vết thương mỗi ngày sáu lần. Lợi tê dại cả người. Đau xé, nhức buốt, rồi lại rơi vào mê sản.



Huệ ghé hàng chè ăn một ly xương xáo, nhẩn nha ở đó một chút rồi xách giỏ đi thẳng vô chợ. Chị đi loanh quanh mua mấy món đồ lặt vặt như cái kéo cắt giấy, vài cái kẹp tóc... vừa đi vừa kín đáo quan sát xem có tên mật vụ nào theo dõi không, nhưng không thấy có dấu hiệu khả nghi.

Đúng 12 giờ kém 15, Huệ đến chỗ hẹn. Đó là một sạp vải nhỏ bán vải hoa đủ màu đủ kiểu. Những người lao động thường ghé mua loại vải rẻ tiền này về may cho con cái. Chị nhận ra ám hiệu nơi người khách hàng mới tới vừa định bắt chuyện để nhận món tiền thì người nọ đã nháy mắt và nói nhanh, vừa đủ cho Huệ nghe:

- Coi chừng. Bị lộ rồi.

Nói xong người ấy biến mất trong đám đông, Huệ cũng quay phắt đi nhưng chỉ bước được mấy bước thì một tên mật vụ đã chồm tới chụp mạnh cổ tay Huệ, lôi đi.

Huệ la lên:

- Bà con ơi, tự nhiên thằng cha này hành hung tôi.

Nhưng ba tên mật vụ khác đã xông tới nhắc bổng Huệ lên, ném vào trong chiếc xe jip mui trần sơn xanh lá cây. Chiếc xe vọt đi giữa phố phường. Huệ ngồi giữa những thằng mật vụ to dềnh dàng đang cười nói hả hê, thỏa mãn. Một tên nói:

- Bịt mắt nó lại.

Và một miếng vải đen choàng kín mắt Huệ. Xe quanh qua nhiều ngã tư rồi đi sâu vào trong một cái sân lớn, đậu lại. Khi chúng lôi Huệ xuống và mở băng bịt mắt ra thì chị đã thấy người đàn bà lúc nãy bị còng tay ngồi trên chiếc ghế dài trong một căn phòng nhỏ, u ám. Huệ bị dẫn ngang qua đó nhưng không ghé vào.

Chúng dẫn Huệ vào một căn phòng sang trọng có bày ba cái bàn giấy bằng gỗ láng bóng nhưng không có ai ngồi. Huệ bị đẩy ra đứng giữa phòng và hai tên mật vụ nhẩy phóc lên bàn ngồi đu đưa hai chân. Một tên có vẻ nóng lòng, hỏi cung ngay:

- Nhận tiền xong mày sẽ đem đi đâu?

- Tiền gì? Tui có biết đâu.

Thằng mật vụ cười nhạt. Hắn moi trong cái xách của người đàn bà lúc nãy ra một cái gói giấy.

- Một trăm ngàn. Con mẹ kia đem cái này giao cho mày để mày đem đi đâu?

- Con mẹ nào? Ông nói gì vậy. Tôi đang định đi mua một xấp vải về may áo cho đứa em.

- Thôi, đừng làm bộ, bà nội. Con mẹ đó khai tuột tuột hết trơn rồi.

- Tôi không hiểu gì cả.

Một cái tát nảy lửa xáng vào mặt Huệ. Thằng mật vụ tháo kính đen ra, để trên bàn và chồm tới chỗ Huệ ngồi:

- Bây giờ đã hiểu chưa?

Huệ im lặng.

Một tên khác nói:

- Thôi, tao cho mày suy nghĩ tới tở. Khôn hồn thì sống. Cứng đầu thì chết. Rõ chưa?

Rồi bọn chúng dẫn Huệ đi loanh quanh dọc theo các hành lang hẹp và đưa vào một cát-sô tối om, ẩm thấp. Chúng đóng ập cửa, khóa trái lại và bỏ đi.

Huệ đưa tay sờ má mình, cái tát hết sức lực của gã đàn ông làm má Huệ nóng rát. Chị áp hai tay vào má một lúc lâu rồi ngồi xuống khoanh đất hẹp dưới chân.

Có tiếng nước chảy róc rách đâu đó. Mắt Huệ cũng đã quen dần với bóng tối nên Huệ nhận ra một vòi nước nhỏ đang rỉ nước ra, chảy xuống một cái hố tiêu. Huệ khum hai bàn tay hứng lấy nước và uống một ngụm nhỏ vì để dìm cơn khát cháy cổ họng. Chị cảm thấy toàn thân mỏi rã và

ngồi tựa vào tường. Cát-sô quá chật, không thể duỗi chân được. Chị nhắm mắt lại và ngủ thiếp đi.

Khi người đưa cơm đến đập vào cánh cửa sắt thì Huệ tỉnh dậy. Ánh sáng từ nơi cái lỗ nhỏ trên cánh cửa rọi vào làm Huệ chói mắt. Chị đứng dậy nhìn ra ngoài hơi ngờ ngàng một chút trước gương mặt già nua của người đưa cơm. Đó cũng là một bạn tù ở phòng giam tập thể, một con người chậm chạp, câm lặng. Huệ muốn hỏi ông một câu nhưng người nọ đã ra hiệu cho chị im lặng. Phía đầu hành lang, tên cai tù đã rung xâu chìa khóa rộn rảng lên để đe dọa. Huệ nhận phần ăn của mình và ngồi xuống đất. Chị gọi thầm:

- Anh ơi, hiện giờ anh đang làm gì, anh có biết em đã sa chân vào hang ổ của giặc hay không.

o

Huệ bị đánh thức dậy lúc nửa đêm. Khi mở mắt ra chị không nhớ nổi là mình hiện đang ở đâu, tới khi luồng ánh sáng từ lỗ đưa cơm trên cánh cửa sắt rọi vào thì chị mới nhớ lại tất cả. Tên cai tù mở khóa lách cách và dẫn chị đi qua mấy dãy hành lang hẹp thấp đèn vàng vọt. Có lẽ đã khuya lắm, phía ngoài đường không có tiếng xe cộ, chung quanh chỉ nghe tiếng quạt trần quay vù vù.

Chị nhớ lại câu nói của một đồng chí có kinh nghiệm ở tù, đã dặn:*Nhứt lý, nhì lì, tam suy, tứ tử*. Hiện nay địch có thể chưa có bằng chứng gì về mình thì cứ áp dụng kế thứ nhứt.

Tên cai tù mở một cánh cửa lớn và đẩy Huệ vô đó. Căn phòng quá rộng nhưng lại chỉ kê có một cái bàn, trên bàn có một cái máy ghi hình vuông màu đen, có tay quay. Máy này được nối liền với một sợi dây điện màu đen.

Huệ còn đang ngơ ngác thì cánh cửa sịch mở và một tên gầy nhom mặc chiếc quần rằn ri bước vô. Hắn ở trần, để lộ mấy cặp xương sườn. Hắn đứng nhìn Huệ rất lâu, nhìn từ đầu đến chân, rồi cái nhìn hắn dừng lại trên ngực Huệ, Huệ chờ đợi hành động của hắn, nhưng hắn cứ đứng im như thế rồi đột nhiên hắn bỏ đi. Lát sau hắn trở lại và nói:

- Cô theo tôi!

Hắn dẫn Huệ vào một căn phòng khác, nhỏ hơn nhưng là một căn phòng làm việc và mời Huệ ngồi vào ghế bành. Hắn rút lui được một lúc thì một tên thiếu úy cảnh sát bước vào. Huệ nhận ra đó là tên chồng của cô thợ may Loan. Hắn cười và cố lấy giọng dịu dàng, hắn nói:

- Chào Huệ. Chắc cô ngạc nhiên khi gặp tôi ở đây?

Huệ nói:

- Không ngạc nhiên bằng việc các ông bắt tôi. Ông trả tự do cho tôi đi. Tôi làm gì mà các ông bắt?

Viên thiếu úy cười, đến ngồi vào ghế đối diện với Huệ:

- Cô Huệ à, thực ra tôi muốn giúp cô. Tôi sẽ xem lại hồ sơ. Bây giờ cô có cần báo tin gì cho gia đình không?

- Gia đình biết rồi.

- Ở Củ Chi cũng biết rồi à? Lẹ quá vậy?

- Củ Chi nào?

- Củ Chi là quê của cô mà cô không biết à? Các đồng chí của cô đấy.

Hắn cười cười, chậm rãi móc bao thuốc ra, lấy một điếu rồi đánh diêm châm lửa. Huệ nhìn hắn bằng cái nhìn dò xét, chị nói:

- Ông nói chuyện nghe khó hiểu quá. Tôi nhức đầu.

- Thôi, đừng làm bộ nữa. Tôi đã gặp cô nhiều lần ở Củ Chi. Tôi còn có cả ảnh của cô nữa.

Tên nọ cười thành tiếng, ném mẩu thuốc lá vào một chậu kiếng gần đó và ngửa người ra sau, hắn nói:

- Hay là mai chúng mình về thăm lại Củ Chi một chuyến. Cô bằng lòng không?

- Tôi nhức đầu lắm. Tôi chỉ là người buôn bán trái cây. Tôi chẳng biết gì về những thứ ông nói. Ông hãy trả tự do cho tôi.

Tên thiếu úy đốt một điếu thuốc nữa và nói:

- Thôi được. Hôm nay như vậy là tạm xong. Cô cần thuốc nhức đầu phải không? Tôi sẽ cho người đem tới.

Tên cảnh sát gầy còm lúc này bước vào và dẫn Huệ đi.

Buổi tối, hắn lại đến cát-sô của Huệ và dẫn chị tới căn phòng cũ. Tên thiếu úy khi sáng đợi chị với một gói quà trên bàn. Hắn đặt gói quà trước

mặt Huệ và nói:

- Đây là quà của nhà tôi gửi tặng chị. Món quà này không có liên quan gì tới tôi cả, Huệ đừng ngại.

Huệ nhìn cái gói giấy. Chị hỏi:

- Bây giờ rồi?

- Gần một giờ sáng.

- Tôi không thấy ai tặng quà vào lúc một giờ sáng. Chắc trong gói đó còn chứa những cái gì khác.

- Cô nói chuyện rất thông minh, cô Huệ ạ. Nhưng trong đó không có cạm bẫy đâu mà là tình cảm của một người bạn rất thân của cô. Sở dĩ tôi mời cô đến giờ này là vì suốt ngày nay tôi rất bận. Cô có còn nhức đầu không?

Quả thực là mấy hôm nay Huệ thấy nhức đầu kinh khủng nhưng khi nghe hẳn ta hỏi thì Huệ lại làm tỉnh. Tên sĩ quan lấy trong ngăn kéo ra một viên thuốc màu hồng và rót một ly nước trà lọc đưa cho Huệ.

- Uống tạm một viên Optalidon. Cô sẽ thấy đỡ nhức.

Huệ do dự trước viên thuốc. Có nên uống không? Có nên nhận ân huệ của hẳn không? Tên nọ nói:

- Uống đi. Nếu cô có muốn chống lại tôi thì cũng phải tỉnh táo mới được.

Huệ nói:

- Tôi chẳng có gì để đối phó với ông. Tôi chỉ là một người dân bình thường bị các ông bắt oan thì các ông phải thả tôi ra thôi.

- Vậy tại sao cô dè dặt quá như vậy!

- Cũng chẳng dè dặt gì. Tù nhân bệnh thì phải có thuốc uống đó là qui ước quốc tế chứ cũng chẳng có gì mới lạ.

Và Huệ bưng lấy ly nước uống viên thuốc. Viên sĩ quan mỉm cười một cách thú vị và nói:

- Nhưng cái mới lạ là một cô bán trái cây lại có thể nói tới chuyện "qui ước quốc tế" một cách rành rẽ như thế.

Huệ ngừng lên nhìn hẳn. Chị thấy mình càng nhức đầu thêm và một sự mệt mỏi kỳ lạ cứ lan dần ra trong chị. Một chiếc xe tuần tiểu nào đó vừa đi

qua ngoài đường, tiếng động cơ vang đi rất xa và giữ rất lâu trong không gian. Huệ thấy buồn ngủ và đưa tay vịn vào một góc bàn rồi gục đầu vào đó. Tên sĩ quan nhếch cười. Hãn đứng im nhìn Huệ một lúc lâu, coi đồng hồ rồi đến bên Huệ, đặt một tay lên vai chị. Hãn gọi:

- Dậy đi.

Nhưng Huệ không còn nghe thấy tiếng gọi ấy.



Ngày 15 tháng 9 năm 1963 Phan Thành Lợi được kết nạp vào Đảng. Sau đó không đầy hai tháng, xảy ra vụ Dương Văn Minh đảo chánh Ngô Đình Diệm. Năm lấy thời cơ đó, ta tranh thủ bức rút các đồn bót lẻ tẻ, tiêu diệt các cứ điểm quan trọng có tính chất chiến lược của địch.

Người đảng viên mới của Củ Chi đã lập được thêm nhiều chiến công mới.

Đồn Bến Sắn là một cứ điểm quân sự lớn có nhiều lớp rào kiên cố, chính giữa các hàng rào có hào sâu và bốn phía đều có lô-cốt. Tuy vậy khi nhận được lệnh san bằng đồn này, đơn vị của Lợi rất vui mừng. Vì thế chỉ sau một đêm, ban chỉ huy đã triển khai xong kế hoạch tiêu diệt địch.

Chạng vạng tối các tổ đặc công ôm trái bò vào. Tổ một, tổ hai, tổ bốn đặt trái xong thì chợt nghe có tiếng ngỗng kêu quang quác.

- Lộ mục tiêu rồi!

Đồng chí chỉ huy mặt trận thốt lên và nhìn về hướng tiến của tổ ba. Chính nơi ấy phát ra tiếng ngỗng. Không còn cách nào khác, ban chỉ huy ra lệnh nổ súng trước giờ quy định. Các chiến sĩ trợ chiến, xạ thủ ĐKZ-57 bắn chỉ viện cho Tổ 3 bị lộ. Lô cốt số 4 của địch bị mấy quả ĐKZ nổ tan tành. Lợi dẫn tiểu đội lao vào hướng ấy mở đường cho toàn đơn vị tiến công. Nhưng tiếng ngỗng lúc này đã báo động kịp thời cho địch, nên chúng đã ra nắm phục sẵn ngoài chiến hào. Chúng bắn đạn như hốt cát vãi, lưới lửa đạn dày đặc sát mặt đất. Mũi tiến công của Lợi bị chặn lại. Trước tình huống đó, ban chỉ huy mặt trận ra lệnh:

- Dùng đại liên, trung liên bắn mạnh để kéo hỏa lực địch phân tán ra. Sau đó các tổ xung kích xông vào đánh thủ pháo.

Lợi cùng anh em như những con thoi lao vào trận địa. Phút chốc thủ pháo nổ rền khắp nơi như sấm dậy. Những ổ đại liên, trung liên của giặc lần

lượt bị đập tắt. Tiếng kèn thúc quân chọt vang lên thúc giục.

- Xung phong!

Các chiến sĩ quân giải phóng hàng loạt xông lên bằng qua giao thông hào, hồ cá nhân, hàng rào kẽm gai truy kích giặc. Bỗng một loạt pháo địch nổ chát chúa trước mặt Lợi độ hai mươi mét. Lợi nằm rạp xuống mà nghe mảnh pháo chém sần sạt qua đầu. Dứt loạt pháo anh và đồng đội lại xông tới. Một loạt pháo thứ hai lại rớt tới. Chân trái anh bị gạt mạnh một cái rồi tê buốt. Lợi đưa tay sờ ngay nhượng thấy máu ra ướt đầm Lợi lảo đảo rồi té quỵ xuống. Anh gọi đồng đội:

- Chín ơi, mình bị thương.

Chín quay lại đỡ Lợi dậy:

- Nặng không?

- Không biết. Nhưng chạy không được. Tiếp tục truy kích đi, đừng bỏ lỡ cơ hội.

Chín ngó lui ngó tới thấy có toán dân công vừa chạy đến liền bảo Lợi:

- Yên tâm, dân công sắp tới. Mình đi nhé.

Thế là Chín ôm súng lao vút đi giữa những tràng súng liên thanh xối xả.

Lợi được dân công đưa ra tuyến sau. Đi được một lát đã nghe tiếng reo mừng thắng trận vang rền trận địa. Cứ điểm cuối cùng là bộ chỉ huy của địch ở Đồn Bến Sắn đã bị chiếm lĩnh hoàn toàn. Toán dân công khiêng Lợi đều dừng chân, ngoảnh lại trận địa. Trong cơn gió bay qua, Lợi nghe mùi thuốc súng sao mà quyến rũ lạ thường. Anh bảo một anh đang khiêng vồng:

- Cho tôi một điếu thuốc.

Người bạn rút bao thuốc Ruby ra chia cho mỗi người một điếu và châm lửa đốt. Trong bóng đêm, những đóm lửa lập lòe sáng làm ửng lên từng khuôn mặt trẻ, rần rỏi dạn dày sương gió.

Lợi qua cái Tết năm 1964 ở quân y viện Phước Thành. Vết thương ở chân đã lành sau mấy lần mổ nhưng lòng anh không được vui vì xa nhà, xa đồng đội và nhớ Huệ. Mấy ngày gần đây Lợi đâm khó ngủ. Đêm đêm, Lợi nằm trên vồng cứ nghĩ hoài đến cái ngày hai người chia tay nhau trên sông Sài Gòn.

Mấy năm rồi, Lợi chỉ gặp Huệ có một lần. Không biết giờ này Huệ có còn nhớ anh hay đã xa mặt cách lòng. Lợi nghĩ ngợi miên man mà không ngủ được. Những buổi xế chiều Lợi tập đi, thơ thẩn trên những lối mòn quanh bệnh viện dã chiến, nhìn những con chồn đèn đi kiếm ăn quanh những đám hoa mắc cỡ mà nhớ tới thuở thơ ấu ở quê nhà, nhớ má một đời gian lao khổ cực, chông chết năm má vừa ba mươi ngoài, má ở vậy nuôi con. Lợi thấy cần về thăm má một chuyến.

Hôm sau anh ngỏ ý với đồng chí phụ trách tranh thủ lúc tập đi về thăm nhà. Thấy không có gì trở ngại, đơn vị đồng ý cho Lợi 15 ngày phép.

Trên đường đi, Lợi ghé Tân Định thăm Bạch, cô gái tải hàng cho chiến khu Đ dạo nào.

Lợi đến nhà lúc chạng vạng tối. Cuộc gặp gỡ quá bất ngờ làm mọi người ngạc nhiên thích thú. Các em của Bạch ôm chặt lấy chân Lợi hỏi lung tung:

- Anh Tư bị thương trận nào?

- Bị thương có đau không, anh?

Lợi chưa kịp trả lời các em thì má của Bạch hỏi:

- Nay con thật khỏe chưa?

- Dạ, con khỏe nhiều lắm rồi má à. Cô Hai đi Sài Gòn về chưa, má?

- Về rồi. Nó mới chạy đi đâu đó. Nó nhắc con liên liên, hè.

Má Ba vừa dứt tiếng đã thấy Bạch về tới. Cô mừng quá kêu lên:

- Trời ơi! Anh Tư!

Lợi bắt gặp trong cái nhìn dài của Bạch biết bao lời vừa thương yêu vừa trách móc. Lợi còn nhớ như in cái lưng áo bà ba ướt đầm mồ hôi của người con gái trẻ và cánh tay dịu dàng khi Bạch đưa cho anh mượn chiếc nón che đầu.

Bạch đến ngồi trên ván và hỏi một cách táo bạo:

- Xa nhau lâu quá, anh có nhớ em không?

- Nhớ. Nhưng mà thôi Bạch à.

Bạch im lặng. Lợi thấy mình đã quá vụng về khi nói câu ấy, anh tìm cách phân trần:

- Kể từ ngày quen biết nhau, thắm thoát mà đã gần hai năm. Chúng ta quen nhau trong tình anh em, tôi không dám nghĩ điều gì khác hơn nữa vì tôi là bộ đội mà, cuộc sống nay đây may đó...

Bạch buồn, nhưng không buồn lâu, hoặc là người con gái Củ Chi dễ giấu nỗi buồn của mình qua một nụ cười, cô nói:

- Vậy mà lâu nay em cứ tưởng cuộc sống anh đã có định hướng rồi chứ.

Má Ba từ nãy giờ nấu ấm trà nhưng sự thực cũng đã nghe hết câu chuyện giữa hai người, má nói:

- Theo ý má, hai con nên kết tình anh em.

Bạch đứng lên, vẻ nhí nhảnh hồn nhiên trở lại rất nhanh. Cô nói:

- Má ơi, để con đãi anh con một bữa chè mới được.

o

Cơn mưa đến lúc sáng sớm. Một cơn mưa phùn nhẹ. Cánh đồng nằm lim dim trong giấc ngủ còn đang say. Lợi đi một mình trên đồng vắng cho tới khi cơn mưa phùn tạnh hẳn và những đám mây bay đi, để hanh một chút nắng nhẹ. Hoa mười giờ bắt đầu nở lác đác.

Lợi đứng bên này sông Sài Gòn nhìn về mảnh đất thân yêu. Dòng sông vẫn lững lờ. Khúc sông hò hẹn của hai người trong buổi sáng sớm vẫn được khua động lên bởi những tiếng lép kếp của đàn vịt trời, của bầy le le lảng xảng bơi qua lại. Lợi đứng rất lâu nơi khúc sông ấy và nhìn về xóm cũ. Mái trường xưa bắt đầu vang tiếng trẻ đánh vần và những đám mía xanh mượt mà nay đã trải dài mướt mắt không ngớt tiếng rì rào bất tận. Những tháng ngày kháng chiến chống Pháp má anh tất bật với công tác, thì những đám mía ngút ngàn kia đã thay lời mẹ ru anh ngủ.

Anh theo dấu hoa mười giờ nở đỏ rực mà trở về ngõ cũ. Bàn tay khô nhăn nheo của má Tám lại vuốt ve anh như vuốt ve đứa con trai thuở còn thơ dại.

Lợi đứng lặng im.

Bà con kéo đến chật nhà.

- Con bị thương nặng không, Tư?

- Cũng thường thôi, dì ạ.

- Con đi mấy ngày mới về tới đây?

- Hai ngày hai đêm.

Mợ Ba nói với má Tám:

- Giờ nó mập và cao hơn hồi đó, phải không chị?

- Ờ, có phần nhỡ giò một chút.

Lợi nói:

- Gần bốn mùa cấy rồi vắng con trên đồng làng.

Lợi lại nghĩ đến Huệ. Bà con nói rằng trong những lúc cấy lúa hay gặt lúa nhiều người đã nhắc tới anh nhưng không ai nhắc tới Huệ.

Lạ lòng thay! Vừa nghĩ đến Huệ thì Huệ trở về.

Huệ trở về, dáng xanh xao tiều tụy. Lợi kêu lên một tiếng thảng thốt:

- Huệ!

Nhưng cô gái vẫn đứng im trước cổng nhà, tay xách chiếc nón rách, tóc bay rối loạn trong gió. Lợi đến cầm tay người yếu và dịu dàng hỏi:

- Em không được khỏe phải không, vào nhà đi!

- Cám ơn anh. Huệ nói. Em không sao đâu.

Và Huệ gượng cười với những người ra đón. Suốt trong buổi ấy, Huệ chỉ nói chuyện với Thủy và mấy cô bạn gái. Cái vẻ tiều tụy ban đầu dường như đã mất đi, Huệ ốm hơn trước nhiều nhưng vẻ linh hoạt và tươi tắn của ngày xưa vẫn còn. Có một lúc nào đấy, dường như cảm thấy mình đã bỏ quên Lợi khá lâu nên Huệ quay lại cười với anh.

- Vết thương của anh đã lành hẳn chưa?

Thái độ ấy làm Lợi ngỡ ngàng đến nỗi anh không dám gọi Huệ bằng tiếng em thân mật ngày trước. Anh đáp:

- Cám ơn cô Năm, lành như thường rồi.

Rồi Huệ lại xoay sang nói chuyện với các bạn gái, mấy cụ già trong làng. Lát sau Huệ lại quay sang Lợi hỏi một câu khác:

- Má Tám khỏe không, anh Tư?

- Khỏe.

- Sao anh có vẻ buồn vậy? Bao giờ anh đi?

Lợi hết muốn trả lời. Anh đứng lên, bỏ ra ngoài sân, đi tới đi lui suy nghĩ. Hay là Huệ đã có gì thay đổi. Lợi định bỏ về nhưng cuối cùng lại sợ

mình xét đoán vội vàng, tự ái quá lớn gây thêm buồn phiền cho người yêu, nên anh trở vô nhà và đến bên Huệ. Anh nói vừa đủ cho Huệ nghe:

- Lát nữa bà con về hết, cô Năm cho tôi gặp riêng một chút nha?

Huệ ngẫm nghĩ một lát rồi đặt một tay lên vai Lợi mỉm cười rất tươi và nói:

- Anh Tư à. Các bạn này lại rủ tới nhà ăn cơm. Tôi chẳng biết làm sao từ chối được.

Lợi thở dài:

- Vậy à. Thôi, xin chào cô Năm.

Tự nhiên hai người trở nên xa cách, khách sáo với nhau như trước đây chưa từng yêu nhau, chưa từng cầm tay nhau nói những lời ân ái.

Tại sao như thế? Tại sao lại như thế hờ trời!

Chắc hẳn đã có một cái gì đó thay đổi. Hay là một sự phản bội? Con người như thế có theo cách mạng cũng không bền đâu... nghĩ đến đó thì hình ảnh xanh xao của Huệ lại hiện lên trong trí anh. Trời ơi, sao mi suy nghĩ lẫn lộn như thế hả Lợi, sao mi ích kỷ và xấu xa như thế, người yêu của mi đã chịu bao nỗi đắng cay trong lao tù độc ác, đã chết đi sống lại nhiều lần dưới những cực hình tra tấn và hôm nay trở về với tấm thân gầy gò xanh xao như thế mà mi nỡ suy nghĩ về đồng chí của mi, người yêu của mi như thế đấy sao...???

Lợi đỏ bừng mặt. Anh quay lại. Phải đến xin lỗi Huệ. Hay là ta bàn với chị Thủy tổ chức một bữa liên hoan mừng ngày sum họp, sau đó mình và Huệ sẽ bơi thuyền ra ngoài sông, ôn lại chuyện cũ, tỏ bày hết tất cả niềm mong ước nhớ nhung trong suốt bốn năm dài đằng đẳng.

Lợi đến thẳng nhà Thủy để bàn việc tổ chức buổi liên hoan. Vừa tính toán xong thì Huệ đến. Lợi nói:

- Xa cách lâu quá, cô Năm quên hết bạn bè rồi.

- Anh nói không đúng. Từ sáng giờ tôi tiếp bạn bè biết là bao nhiêu. Tại anh nửa chừng bỏ đi, nên không thấy.

- Vì cô Năm làm mặt lạ nên tôi phải lánh đi.

- Anh đừng nói như thế. Cuộc đời có nhiều đau khổ lắm, anh à.

Lợi hỏi:

- Chẳng hay cô đau khổ điều gì? Chắc có lẽ đau khổ vì ra tù xong chưa có dịp uốn tóc như ngày trước.

Huệ bật cười. Quay sang Thủy:

- Ảnh nói chuyện nghe mắc cười quá.

Lợi cũng thấy ngay là mình đã thiếu tự chủ và nói năng chẳng ra làm sao cả. Và chính lúc ấy anh thấy lòng tràn ngập một nỗi ê chề. Đầu óc anh nặng nề, khốn khổ và tuyệt vọng. Huệ đang đứng trước mặt anh mà như ngàn trùng xa cách, như là một bóng hình nào khác xa lạ, giả tạo. Và trong giây phút anh thấy như có một cô Huệ nào khác của anh vẫn còn đang ở trong lao tù, vẫn hằng nhớ tới anh... Có đêm nào anh không thao thức lo âu, khi được tin Huệ bị địch bắt.

Khi giận khi vui, khi bỗng hoảng hốt thấy mình xa lạ với chính mình, thấy mình sa sút, lẫn lộn trong một cõi mù tịt rồi mù nào đó của những buồn thương, suy xét, ước muốn và giận hờn hòa lẫn nhau...

Con cò hương ở đâu bay về đậu trên nhánh cây thấp. Nó đứng tĩnh lại, trắng muốt, xinh đẹp. Nó đứng rĩa lông, hồn nhiên trong cái yên lặng vàng mênh mông của buổi trưa. Bỗng chốc Lợi quên hết những phiền muộn và anh thấy lòng mình được vuốt ve bởi cảm giác rần rần chạy trong máu. Lợi nhắm mắt lại và ngủ thiếp đi, chiếc áo kaki vàng phủ trên mặt.

Anh cứ ngủ như thế cho tới khi Hiền, đưa em trai của anh đến và gọi anh dậy:

- Anh Tư, chị Thủy mời anh về dự liên hoan.

Lợi khoát nước rửa mặt, chợt nhớ lại chuyện vừa qua, lòng bỗng se lại, bùi ngùi.

Lợi bảo em:

- Anh không dự đâu.

- Sao vậy? Anh về dự đi. Có chị Huệ nữa.

- Không về. Tao chán lắm.

- Sao chán?

- Tao nhức đầu.

Nhưng cậu em đã kéo Lợi đi.

Hai anh em bước vào nhà Thủy. Các món ăn đã dọn trên bàn: Hai đĩa lớn thịt đầu heo xào giấm, hai tô nước mắm tỏi ớt chanh thơm ngon, hai đĩa thịt đùi luộc xắt phay và rất nhiều bánh tráng, rau sống đủ thứ. Bảy người ngồi vào bàn ăn: Dì Ba, mẹ Thủy, chị Ba và hai đứa em của Thủy, Lờ, Thủy và Huệ. Lợi đến là người thứ tám. Nhưng anh không ngồi vào bàn, anh đến ngồi ở mép giường. Mẹ Thủy thấy vậy, hỏi:

- Con, nay sao kỳ cục quá vậy, Tư?

- Dạ, con mới ăn cơm no lắm. Nhà này con có ngại gì đâu. Con xem dì như mẹ, dì không nhớ sao? Hồi còn ở nhà muốn ăn thứ gì thì tự tay con lấy mà.

Huệ liếc mắt nhìn Lợi:

- Anh Tư chê chớ gì?

- Không dám đâu cô Năm à. Vì tôi no.

- Sáng giờ, anh chắc chưa ăn gì đâu.

Lợi im lặng, không muốn nói thêm một lời nào nữa. Anh ngồi cúi đầu, trầm ngâm. Huệ thấy vậy cũng bỏ dở bữa ăn rồi đứng lên bỏ vô buồng nằm. Không khí trong nhà tự nhiên ngột ngạt.

Ai hiểu được chuyện gì đã xảy ra cho người con gái ấy. Tại sao cô không nói một lời nào? Lợi muốn vô buồng để hỏi cho biết sự tình nhưng vì tự ái anh lại cứ ngồi im như tượng trên giường. Cuối cùng, đợi mọi người ăn hết Lợi bảo Thủy:

- Năm giờ chiều nay chị rủ Huệ đến nhà anh Sáu Thành chơi, em tìm cách để nói chuyện với Huệ một chút nhen chị Sáu.

- Ờ, chị Thủy đáp – Huệ nó cũng muốn tới đó mua ổi để mai lên Sài Gòn làm quà cho bạn bè gì của nó.

- Vậy thì hay lắm.

Buổi chiều họ gặp nhau tại nhà Sáu Thành nhưng Lợi chưa tìm được câu mở đầu thì Huệ đã tươi cười nói:

- Anh Tư cũng đi mua ổi à?

Lợi làm thinh. Tại sao Huệ biết mình buồn mà vẫn giữ cái giọng tươi cười ấy. Bây giờ ở đây chỉ có mình với Huệ và chị Thủy, sao Huệ vẫn có vẻ xa cách dường ấy? Tự nhiên Lợi thấy lúng túng không biết phải mở lời như

thế nào đây. Nhưng mà tội gì mình phải mở lời trước. Nếu như cô ấy muốn cắt đứt, muốn lơ mà mình cứ nhào tới thì hèn quá. Lợi đốt điếu thuốc lá để lấy lại bình tĩnh. Anh ngồi nhìn mông lung ra con rạch nhỏ trước nhà, chợt ngoảnh lại vì nghe có tiếng Huệ cười khúc khích trên cây ổi.

- Chị Thủy ơi, một trái rất là to. Tặng chị đây.

- Để dành tặng người yêu. Thủy nói. Chị không muốn tranh phần của người ấy.

Lợi chờ nghe câu nói tiếp theo của Huệ, câu nói ấy sẽ vén được phần nào cái bí mật tàn nhẫn mà cô gái kia đang giấu trong lòng. Câu nói ấy sẽ giúp Lợi có thể quyết định được rằng sẽ gọi chuyện hay không gọi chuyện với người con gái ấy, sẽ xấp vô hay thu lại trong nỗi buồn giận, tự ái của mình.

Nhưng Lợi đợi hoài mà không thấy Huệ nói một lời nào. Huệ đã chuyển sang cành ổi khác, nhanh nhẹn linh hoạt, thảnh thơi lại kêu lên khi gặp được trái ổi to, ngon lành.

Còn Lợi thì cứ ngồi im hút thuốc, hết điếu này tới điếu khác cho tới khi Huệ hái ổi xong và ra về. Lợi muốn tìm cách nói chuyện với Huệ nhưng rồi lòng tự ái lại bắt anh lặng thinh cho tới khi đi tới gần nhà Thủy. Lợi nói nhỏ với Thủy:

- Chị Sáu đứng lại, em nói này nghe. Chị về trước, để Năm Huệ ở lại em nói chuyện tí.

Thủy bảo Huệ:

- Huệ ở lại nhà chị chơi chút.

- Em không ở đâu.

Lợi nói:

- Năm Huệ không tin tôi nữa sao?

- Đối với anh thì tôi đã biết từ lâu nhưng giờ này thì anh làm sao hiểu tôi được.

Thủy thấy gay, nói giúp một câu:

- Dì nên ở lại đi. Tôi bảo đảm không có gì xảy ra đâu.

Huệ nói:

- Em đã biết anh ấy từ lâu vẫn là người đứng đắn nhưng chiều nay em có hẹn với cơ quan, phải đi.

Lợi nóng bừng cả mặt, anh nói:

- Thôi, được. Chị và Năm Huệ về đi.

- Còn em? Thủy hỏi.

- Em về nhà nghỉ cho khỏe vì đời em không biết van xin một tình cảm của ai.

Thủy nói:

- Thôi, chị khuyên hai em cùng về nhà chị đi. Có gì sẽ nói chuyện với nhau.

Huệ bằng lòng. Ba người bước vào nhà. Chừng một phút sau là có người đến gọi Huệ đi công tác. Huệ nói với Thủy:

- Em đi chừng nửa tiếng em về.

Lợi nghĩ, thì ra Huệ bận công tác thực chứ không phải kiếm cớ để lánh mặt Lợi, lòng anh lại nhóm lên một chút hy vọng và anh cho rằng câu nói vừa rồi của Huệ có ngầm ý dặn mình ở lại chờ.

Đúng nửa giờ sau Huệ về, rửa chân tay xong, mẹ của Thủy nói:

- Tụi bây tắt đèn ngủ sớm một đêm coi.

Huệ đi bỏ mùng, rồi đi nằm chung với Thủy còn Lợi thì ngồi ở bộ ván kê gần đó. Anh đốt thuốc lá và ngồi lặng im hồi lâu, nhưng anh chỉ hút được nửa điếu đã thấy thuốc đắng lưỡi, anh ném tàn thuốc đi. Đóm lửa còn cháy đỏ tươi trong đêm. Lợi lấy chân đập cho tắt và nói:

- Đây là nhà của dì ba, chị ba. Tôi coi gia đình này cũng như gia đình mình. Tôi đã xin phép cả nhà để nói chuyện với Huệ đêm nay.

Huệ trở mình:

- Có gì anh cứ nói.

- Mấy ngày nay đã nhiều lần tôi muốn gặp riêng Huệ để nói chuyện, chắc Huệ biết tôi nói chuyện gì chứ? Tình cảm của chúng ta bao năm xa cách, nay lại gặp nhau sao Huệ lại phũ phàng với tôi như thế, chắc tình thương của chúng ta đến đây là hết phải không? Huệ nói thật cho tôi nghe đi.

- Một thời gian dài trôi qua, tôi không được tin anh, tôi tưởng rằng anh đã có vợ rồi, nên tôi cũng hứa hôn với người khác. Xin anh tha lỗi cho tôi.

- Năm Huệ nói giỡn hay thiệt?

- Thật đó anh.

Lợi cố không tin những lời đó, anh nói:

- Đã bấy lâu tôi ấp ủ mối tình đầu. Đó là mối tình đẹp nhất đời tôi. Tôi đã tin tưởng ở lòng chung thủy của Huệ như tin tưởng ở lòng mình. Tuy ở xa, tuy chiến đấu gian khổ, nhưng tôi vẫn nhớ từng bến nước từng khúc sông, con thuyền. Tôi vẫn nghĩ rằng mình đã lựa chọn một tình yêu đúng đắn, đẹp đẽ, trong trắng. Tôi mãi hy vọng rằng Huệ chắt dạ yêu tôi cũng như tôi yêu Huệ. Huệ còn nhớ không? Cũng ngôi nhà ấm áp này cách đây năm năm về trước nó đã chứng minh cho hai đứa chung một lời thề cao thượng. Sao hôm nay Huệ lại quên đi lời thề ấy? Huệ suy nghĩ đi. Trên đất nước này có biết bao nhiêu cô gái. Tôi vẫn tìm người khác được, nhưng đây là mối tình đầu, tôi không thể nào quên được, tôi muốn vun bồi cho đẹp mãi về sau. Có lẽ Năm Huệ chê tôi nghèo, thiếu đạo đức hay là vì má tôi khó? Huệ nói lại cho tôi nghe xem?

- Tôi không dám nghĩ tới những điều đó đâu. Việc này hẹn anh hai tháng nữa tôi sẽ trả lời.

- Không được. Vì đời tôi là đời lính chiến nay đây mai đó. Không thể lường trước được thương tật, sống chết ra sao. Hiện giờ tôi chỉ còn bảy ngày phép, còn Năm Huệ thì sáng mai đã đi công tác rồi, mong Năm Huệ suy nghĩ mười phút cho tôi biết lại lần nữa coi thế nào.

Im lặng. Không phải chỉ có căn phòng im lặng mà khắp nơi im lặng dù Lợi biết chắc rằng cả mẹ của Thủy và Thủy cũng còn thức để theo dõi câu chuyện. Lợi lại đốt thuốc, nhìn đồng hồ. Chín giờ hai mươi phút. Mùi thơm dịu của khói thuốc Rubi tỏa ra khắp phòng, bên ngoài sương đã bắt đầu xuống, có tiếng mấy con nhạc sênh kê trong lá khô trong vườn và tiếng gió lao xao lúc xa lúc gần. Lợi hút xong điếu thuốc là đúng chín giờ ba mươi.

- Đủ mười phút rồi. Năm Huệ trả lời đi. Đời lính có bao giờ được yên tĩnh đâu.

Huệ không nói. Lâu lâu có tiếng thở dài.

- Năm Huệ ngủ à?

Huệ trở mình. Lợi đốt thêm một điều thuốc tiếp:

- Mặc dù đường có cách núi ngăn sông nhưng ở nhà, Huệ giúp đỡ má tôi như thế nào, tâm sự với mọi người ra sao tôi đều biết cả, chính vì thế mà tôi rất cảm ơn Huệ, rất xúc động và lại càng yêu mến Huệ. Huệ còn nhớ không? Cách đây hơn một năm, Huệ gặp tôi tràn đầy âu yếm, không lẽ giờ này Huệ đã quên rồi. Mấy năm qua, biết bao nhiêu vui buồn, khó khăn, hiểm nguy, gian khổ đã trải qua cuộc đời chúng ta. Nhưng tôi vẫn quan niệm rằng đó chính là những thử thách rất đáng quý. Chỉ sợ người đời không chịu nổi thử thách mà thôi.

Nhiều tiếng thở dài. Huệ trở mình. Tiếng lách tách rất nhỏ, rất đều của chiếc đồng hồ để bàn. Gần mười hai giờ đêm rồi. Đã có vài tiếng gà gáy sang canh. Cảnh vật bên ngoài hiu quạnh, bóng trăng xế nhọt nhạt và lạnh lẽo.

Lợi bước xuống đất, đi lại chỗ Huệ nằm. Anh bật quẹt lên rồi ngay Huệ. Một tay Huệ gác trên trán, nắm chặt lấy chiếc khăn lông, tay kia đặt lên ngực. Lợi nắm lấy bàn tay Huệ đang đặt trên trán xuống, anh nhìn vào mặt Huệ. Hai dòng nước mắt đang lặng lẽ chảy xuống đôi má đã ướm đậm từ lúc nào. Chiếc khăn lông Huệ cầm đã sũng nước mắt. Chưa bao giờ anh thấy thương Huệ như lúc ấy. Anh muốn ôm hôn Huệ mà không dám. Anh chỉ vuốt ve bàn tay Huệ và dịu dàng nói:

- Sao Huệ lại khóc? Nín đi. Năm Huệ ngủ nhé. Mong Huệ lên đường công tác gặp nhiều may mắn. Chào Huệ tôi về.

Huệ siết chặt bàn tay Lợi thật mạnh rồi phủ chiếc khăn lông lên mặt, xoay người về phía Thủy rồi khóc nức lên. Nhưng vẫn không nói một lời nào.

Lợi thần thờ bước ra cửa. Vầng trăng khuyết đã lặn xuống dưới rừng tre đen. Anh thấy bao nhiêu nỗi giận hờn tiêu tan đi hết, chỉ còn lại một sự thương cảm vô bờ bến và một câu hỏi lớn như một thứ bóng tối đang tiến về phía anh mỗi lúc một tràn ngập cả tâm hồn mình.

Anh bước đi dưới ánh trăng khuya một mình, băng khuâng.

Hôm sau Lợi trở lại nhà Thủy thật sớm nhưng Huệ đã đi rồi. Lợi hỏi Thủy:

- Hồi hôm em về, em kêu chị hai lần, chị có hay không?
- Chị hay. Nhưng chị giả ngủ say.
- Năm Huệ đi, có nói với chị điều gì không?
- Có nói như vậy: "Chị Thủy cứ nói với người ta là đừng lo gì tất cả".

Lợi ngẫm nghĩ một chút rồi hỏi:

- Chị nghĩ sao về chuyện này?
- Suốt đêm rồi chị không ngủ. Chị theo dõi từng bước đi của em. Chị không ngờ em nói chuyện cảm động như vậy. Em biết không. Em về khoảng chừng mười phút sau, Dì Năm ngồi dậy, đốt đèn lên rồi đi rửa mặt. Sau đó dì vô nhà lấy giấy mực viết một cái thơ độ chừng hai tiếng đồng hồ. Viết xong, Huệ đọc đi đọc lại nhiều lần rồi gục mặt vào bàn mà khóc. Hồi lâu lại đốt bức thư ấy đi và viết bức thư khác. Gần sáng mới viết xong nhưng khi đọc lại thì cũng khóc rồi đốt thư đi. Không sao hiểu được nó có những chuyện gì. Đốt thư xong, nó đi. Không nói một tiếng nào. Đi thui thủi một mình. Tội nghiệp.

Lợi ngồi im, cúi đầu. Tại sao có chuyện lạ. Anh không hiểu gì hết. Nếu không thương sao lại khóc?



C chưa về đến cơ quan mới, Lợi đã có Giấy quyết định. Giấy chưa kịp trao tay, đã có người trong văn phòng Ban chỉ huy K17 nhảy ra ôm choàng lấy cổ, gọi lẫn xăng riu rít:

- Về luôn bên này rồi đó, hả?

Lợi chưa trả lời. Nắm bàn tay bạn thật chặt, anh nhìn vào khuôn mặt rám nắng ấy và thét lên:

- Anh Lộc!

- Tao về đây đã ba tháng rồi.

- Đúng là trăm con sông đều chảy về biển. Mình từ giã chiến khu Đ sao lòng bùi ngùi quá anh à. Không biết lần ra đi anh có tình cảm ấy không?

Lộc đốt thuốc lá đưa cho bạn:

- Mang bông vô nhà ở với tao. Chơi ít bữa đã rồi sẽ bố trí công tác. Nhưng mày thích ngành nào? Bộ binh hay trinh sát?

- Cái nào cũng được.

- Càng hay. Thôi về nghỉ đi. Để tao báo cơm.

Thế là Lợi trở thành tiểu đội trưởng, làm việc dưới quyền của Lộc, một người anh và cũng là một người thầy trước đây từng dìu dắt anh trong những bước đầu từ cách treo võng, cho đến dựng lán trại...

Anh ở đơn vị mới được hơn hai tháng. Đó là hai tháng chuẩn bị ráo riết cho những đợt tiến công mới.

Sáng sớm, trên những bờ ruộng sương còn đọng đầy trên mạng nhện, bà con nông dân chưa thức dậy ra đồng, những bếp lửa nhỏ chưa được nhóm lên thì có báo động giặc càn.

Địch có một trung đoàn chia ba mũi tấn công Củ Chi. Cánh thứ nhất từ Bàu Lách kéo vô, cánh thứ hai từ Trung Hòa kéo sang và cánh thứ ba đổ

bộ bằng tàu từ bờ sông Sài Gòn. Cánh này do một tên chiêu hồi hướng dẫn đánh phá vùng giải phóng.

Lệnh khẩn trương của ban chỉ huy đơn vị là đánh chặn cánh quân này lại. Chỉ trong mấy phút, tiểu đội của Lợi đã triển khai phục kích xong. Nhưng đến phút chót, địch thay đổi phương án.

Chúng càn vô miếu ông Tà rồi vượt qua suối Sa-Nò. Ban chỉ huy của ta cũng đổi phương án đánh vận động chiến và đụng địch dữ dội tại miếu ông Tà.

Súng nổ giòn giã, khói bụi mịt mù, lá cây cành nhỏ rơi lả tả. Tiếng thủ pháo, lựu đạn ầm ầm khắp nơi. Toán lính ngự ở miếu ông Tà tháo chạy, ta truy kích thì gặp cánh quân thứ hai của chúng đánh thẳng vào sườn.

Tiểu đội của Lợi được lệnh chặn cánh quân này lại. Hai bên ở sát nhau. Bên cánh phải đột nhiên khẩu trung liên của địch nổi lên bắn xối xả vào đội hình. Lợi bò sát đất tiến tới quan sát vị trí của khẩu trung liên nhưng nó bắn rất quá anh không tài nào ngóc đầu lên được. Anh nằm im đợi hết loạt đạn liền đứng bật dậy quan sát.

Đúng ngay lúc anh phát hiện ra nó thì một loạt đạn rĩa dưới chân. Lợi nằm rạp người xuống. Anh bảo Trung:

- Bắn yểm trợ cho tao lên khóa miệng nó lại.

Nói xong Lợi lấy hai quả lựu đạn cầm tay rồi trườn về phía khẩu trung liên của địch. Nó ở bên kia một mảng rừng chồi thấp. Anh trườn tới, trườn tới thận trọng từng chút. Lá cây và cành nhỏ cứ đổ như mưa xuống người anh. Lợi dừng lại một chút để quan sát. Tên địch vẫn chưa biết anh tới gần. Nó cứ găm mặt xuống siết cò.

- Tạch tạch tạch...

Lợi cắn chốt lựu đạn cả hai trái, tiếp tục trườn tới. Khi vào trong tầm ném anh dừng lại và vục một quả vào ngay công sự của nó. Quả thứ hai bồi tiếp theo cho chắc ăn. Nhưng hai quả gần như nổ cùng lúc. Sau đó là im lặng. Lợi thét lớn:

- Xung phong! Xung phong!

Một rừng tiếng hô đáp lại.

Lợi cùng đồng đội lao tới, vượt qua những gai góc, lửa khói và xác giặc. Đột nhiên toàn thân anh giật mạnh. Rồi một cảm giác đau nhói ập đến. Lợi ngã xuống và ngất xỉu.

Viên đạn ga-răng phá nát bàn chân phải của anh. Các bác sĩ ở trạm giải phẫu trung đoàn hội ý chớp nhoáng xong trở lại nói với Lợi:

- Vết thương đồng chí khó bảo toàn vì bàn chân xơ xác hết nên chúng tôi định tháo khớp bàn chân bỏ. Đồng chí nghĩ sao?

Trời ơi, một bàn chân bị mất đi có nghĩa là cuộc đời chiến sĩ của mình chấm dứt từ đây sao?

Lợi rầu rĩ nói:

- Nếu không bảo tồn được...

Và anh nằm mê man trên bàn mổ.

Đêm đến. Đêm không có trăng nhưng đầy sao. Càng về khuya gió càng lạnh. Lợi tỉnh dậy sau một cơn mê man dài. Anh trở mình cho đỡ tê nhưng không được. Dần dần anh hiểu ra mình không còn nằm trên bàn mổ nữa mà là trên một chiếc võng ny lông và văng vẳng bên tai có tiếng nhiều người nói chuyện rầm rì. Đồng thời anh nghe rõ tiếng bước chân đi. Chiếc võng chao qua chao lại làm cho sao trên trời cũng chao đi.

- Các anh các chị ơi! Cho tôi mượn tấm đắp. Lạnh quá.

Nghe gọi, bỗng nhiên từ trong đoàn người có một cô gái tiến nhanh tới, chạy theo võng. Cô hỏi:

- Phải anh Tư đó không?

Lợi nghe tiếng rất quen nên hỏi:

- Ai biết tôi vậy?

- Em đây. Anh không nhận ra tiếng của em sao?

- Đang mệt lắm, không nhận ra.

Người thiếu nữ không xưng tên mà òa lên khóc. Lợi ngạc nhiên mở to mắt ra cố nhìn gương mặt cô gái, nhưng đêm tối quá anh không nhận ra, hơn nữa cơn đau nhức làm mắt anh hoa lên.

Bỗng nhiên anh nghe có tiếng ai gọi:

- Đừng khóc. Bạch ơi, đừng có khóc như thế.

Anh chỉ nghe được có bấy nhiêu rồi thiếp đi trong cơn mê nặng nhọc.

Bây giờ thì anh tỉnh dậy trên một chiếc giường tre, cạnh giường là những dây ny-lông lòng thòng truyền máu cho anh. Lợi hỏi người thương binh nằm cạnh:

- Đồng chí ời, đây là chỗ nào vậy?
- Phòng cấp cứu của quân y viện 14.

Lợi nhìn quanh. Đó là một gian nhà lá thoáng, giường bệnh thưa thớt. Hình như đang là buổi sáng, anh thấy ánh nắng dịu dịu tuy vậy người anh sốt hâm hấp và cơn đau nhức cứ quặn lên từng cơn. Mấy cô y tá vừa tới, sạch sẽ gọn gàng, tóc thắt bím.

- Anh nghe trong mình đã khỏe chưa?
- Đau lắm. Nhức nhối rất khó chịu.
- Anh uống sữa nhé?
- Khoan đã. Cô thay băng dùm đi cho đỡ nhức rồi hãy uống.

Những mảnh khăn dẫm máu được bàn tay khéo léo của cô y tá rút khỏi vết thương. Anh nín thở chịu đựng, đến khi khối thịt tím bầm lộ ra thì mùi hôi thúi bốc lên nồng nặc khó chịu. Mỗi lần cô y tá chạm gạc sát trùng thì thịt lún xuống, mềm xèo. Chân anh giật tung lên, người co lại. Cô y tá hốt hoảng quay ra:

- Cấm à, mày xuống kêu bác sĩ trực lên xem. Vết thương của anh Lợi sao biến dạng thế này.

Lát sau một người đàn ông trung niên mặc áo choàng trắng, tay cầm ống nghe lạnh lẽo bước vào.

Ông dừng lại bên giường Lợi, đặt nhẹ tay lên trán anh, mắt dăm dăm nhìn vào vết mổ. Một người già dặn trong nghề nhưng lần này chột nhủu mày. Ông với tay lấy tập hồ sơ bệnh án, ghi chép hồi lâu.

- Cô Cẩm – ông gọi – lên mời tổ xét nghiệm xuống thử máu. Báo với đồng chí chủ tịch hội đồng thương binh và các đồng chí y sĩ đến phòng cấp cứu hội chẩn gấp. Ông day qua bảo cô y tá:

- Cô Mai sửa soạn dụng cụ để hấp.

Bác sĩ nói xong đi ra khỏi phòng. Độ nửa giờ sau ông trở lại đưa bàn tay gầy guộc xoa lên chân đau của anh. Ông nói:

- Vết thương đồng chí bị nhiễm trùng hoại thư sinh hơi...

Bác sĩ ngấp ngừng, cúi xuống nhìn anh bằng ánh mắt ái ngại Lợi biết ngay có chuyện chẳng lành. Bác sĩ nói:

- Thôi, đồng chí hãy an tâm. Chân đồng chí khó giữ được. Nếu cố giữ rất nguy đến tính mạng.

Những câu ấy làm anh tê tái lòng. Anh mừng tượng tới ngày một tay chống nạng gỗ khập khiễng bước đi. Bác sĩ lại nói:

- Đồng chí hãy dừng cảm lên.

Buổi trưa, Lợi được chuyển lên bàn mổ. Anh liếc mắt nhìn bức màn dù màu xanh lơ che chung quanh. Bác sĩ Vũ, một y sĩ và ba y tá đứng chung quanh. Hai người y tá nâng tay anh lên truyền huyết thanh và máu rồi kéo hai tay anh dang rộng ra.

Thuốc mê không có, bác sĩ phải dùng thuốc gây tê trực tiếp nên mỗi nhát dao đi là một nỗi tê dại. Bỗng nhiên anh nghe cả thân mình vỡ tan như có một quả B40 đang nổ. Anh ngất đi.

Nhưng cắt lên tới một phần ba đùi cũng chưa phải là yên. Hai hôm sau khi cô y tá Mai thay băng lại thất sắc vì vết thương sưng tấy lên và tím bầm. Bác sĩ lại đến. Đứng trầm ngâm. Sự im lặng ấy kéo dài một cách khốc liệt. Chưa bao giờ Lợi cảm thấy sự im lặng dễ sợ đến như vậy.

- Cắt hết chỉ khâu ra đi. Bác sĩ nói.

Lợi nhìn xuống vết thương. Nó ở gần anh quá. Nó đang nóng lên và ngả sang màu tím của sự chết. Lợi lại nhìn sang bác sĩ. Ông vẫn đứng lặng lẽ và căng thẳng.

Lát sau ông nói:

- Chúng tôi sẽ cố gắng hết sức. Đồng chí phải giúp chúng tôi nhé. Giữ vững tư tưởng. Phải thắng. Phải thắng. Nhớ lấy.

Nước muối nhỏ giọt đều đặn vào vết thương. Những liều penicilin cực mạnh tiêm trực tiếp vào vết thương mỗi ngày sáu lần. Lợi tê dại cả người. Đau xé, nhức buốt, rồi lại rơi vào mê sản.



Và anh bắt đầu tập đi.

Một bước, hai bước, ba bước...

Tập đi để vào đời.

Buổi sáng, buổi trưa, buổi chiều, anh chống nạng đi, đi quanh bệnh viện, đi theo những lối mòn trong rừng. Đi chậm từng bước rồi đi nhanh, quay trái quay phải, đi lùi bước, rồi chạy tới... Lợi ơi, chẳng lẽ cuộc đời chiến sĩ của mi ngừng lại ở đây vì một cái chân cụt sao? Lợi cười. Trên đường về quê thăm lại người mẹ, và mái nhà xưa anh vẫn cười khi thấy mình như vừa thoát ra một điều gì từ lâu vẫn ràng buộc anh, có lẽ đó là mối tình đau khổ của mình, anh thấy nhẹ nhàng, thanh thản, anh thấy Huệ bỗng xa vời, mong manh như bóng trăng ngày nào anh gặp giữa con đường đất nhỏ chạy về làng. Rồi mất hút đi. Tạm biệt Huệ. Anh về đây để tạm biệt em! Xin đừng nhắc tới mối tình của tôi nữa.

Nhưng Thủy vẫn nhắc:

- Năm Huệ bực mình em lắm đấy. Nhưng khi nghe em bị thương thì khóc ới là khóc. Khóc tụi tao đỡ không nín.

- Thôi, đừng nhắc chuyện ấy nữa, mối tình ấy đã đi qua rồi.

Thủy lại hỏi:

- Em về chơi được bao lâu vậy em?

- Độ mười ngày.

- Vậy là có thời gian gặp Huệ đấy.

Lợi chống tay xuống bàn, lấy thế ngồi xuống:

- Gặp để làm gì nữa, hờ chi?

- Ngay chị cũng không hiểu được lòng dạ của Huệ. Khi gặp em thì làm thinh là thế, lúc vắng em lại nhắc nhở. Chuyện tình của em sao mà kỳ lạ...

Lời từ ngoài sân bước vào, nghe Thủy và Lợi đang bàn chuyện Huệ thì đứng nghe. Người cán bộ đàn anh này lâu nay vẫn quan tâm tới Lợi rất nhiều nên anh nói những gì anh đã suy nghĩ từ lâu:

- Lợi à, bây giờ cần phải có một sự dứt khoát. Nếu thuận thì tổ chức cưới, nếu không thì mỗi người chọn một con đường tình cảm cho đời mình, không nên kéo dài tình trạng này.

Lợi rút thuốc lá, miệng cười cười:

- Anh Lời à. Em về đây là để tạm biệt Huệ.

Thủy nói:

- Không được. Chẳng phải Năm Huệ không còn thương Lợi đâu nhưng có một điều gì đặc biệt mà chúng ta chưa tìm ra. Vì Huệ thường tâm sự với tôi: "Em rất khổ tâm. Dứt với anh thì đau khổ mà tiến tới thì càng nghĩ càng chua xót".

- Chua xót thế nào, Lợi hỏi.

- Chị cũng đã hỏi câu ấy nhưng nó không trả lời.

Không nên buộc người ta phải trả lời cái điều mà người ta muốn giữ kín. Có lẽ sự việc cũng giản dị, cũng thường tình như bao chuyện tình trong cõi đời này. Xa mặt cách lòng. Có gì mà phải băn khoăn thắc mắc hoài vậy Lợi. Mi là người chiến sĩ giải phóng quân. Năm sáu năm xa nhà đi vào cuộc chiến, mấy tháng trời vật lộn với tử thần trên giường bệnh, mi còn đủ nghị lực để yêu đời, chẳng lẽ nay lại vì một chuyện "xa mặt cách lòng" trong thiên hạ mà buồn khổ sao? Hãy quên, hãy thôi không bao giờ nhắc tới chuyện ấy nữa cho dù Huệ có đến đây tìm thăm ta.

Và Huệ đến. Khi má Tám đang lui cui nấu chè dưới bếp còn Lợi thì ngồi ở nhà trên:

- Ủa Huệ, con mới tới đó hả?

- Dạ.

- Con ngồi chơi với thằng Lợi đi. Cô mắc tay một chút.

Huệ ngồi lên băng ghế, đối diện với Lợi. Lợi nghe lòng mình bình thản lạ lùng. Anh pha trà bằng những động tác chậm chạp, lặng lẽ. Anh đợi một chút cho trà tan ra rồi rót vào tách đưa cho Huệ. Nhưng khi ngừng lên

nhìn thì anh bắt gặp một khuôn mặt đầm đìa nước mắt. Không ai nói gì. Lợi đốt thuốc lá, ngẫm nghĩ. Lòng trống không.

- Đau lắm không anh? Huệ hỏi.

- Cám ơn. Đau lắm. Nhưng dù sao nó cũng đã lành rồi. Chỉ có vết thương trong lòng thì không dễ gì...

Ôi, nhưng sao lại nói tới vết thương lòng. Lợi cảm thấy mình bị cuốn dần vào những xúc động xưa cũ. Nhưng dầu sao, nói được một câu như thế cũng hả.

- Bộ anh tưởng em không đau hay sao?

- Ai biết được điều đó. Vì có những người họ buồn bề ngoài nhưng trong lòng họ thì tươi như hoa...

- Anh đừng nghĩ như vậy...

Những giọt nước mắt lại chảy dài xuống. Tâm hồn Lợi chao đi như cánh vông giữa rừng. Mi sẽ không giữ được dừng dưng rồi, mi sẽ phải nói cho hết mối tình u uẩn của mi.

- Em đến thăm anh một chút. Em về. Nhưng em chỉ mong anh đừng hiểu lầm em tội nghiệp. Chuyện đó anh sẽ hiểu về sau.

Đúng là mi không nên mềm yếu. Người ta vẫn "màu mè" với mình, vẫn chập chờn nửa hư nửa thực với mình. Không có gì bi đát cho bằng đem cả tâm tình ra để thổ lộ với một kẻ cứ chập chờn như thế.

Chuyện ấy về sau sẽ rõ. Về sau là lúc nào? Em xin hẹn anh hai tháng sau sẽ trả lời. Đã mấy lần "hai tháng" trôi qua kể từ cái đêm chia tay tại nhà Thủy, nhưng có câu trả lời nào đâu. Bây giờ lại "chuyện ấy về sau sẽ rõ". Bây giờ vẫn nửa hư nửa thực. Để làm gì?

- Tôi về đây là để tạm biệt Năm Huệ. Có lẽ không cần phải đợi đến sau này, mà bây giờ thì tôi cũng đã rõ rồi, Năm Huệ ạ. Chúng ta nên đối xử với nhau rõ ràng hơn.

Huệ ập ứng định nói nhưng má Tám đã bước lên:

- Con ngồi đây – má kéo tay Huệ – Khoan về đã. Việc gì từ từ nói với nhau cho ra lẽ, chớ cãi vã như vậy ích gì. Huệ à, cô thương con còn hơn thương thằng Lợi. Con còn giặt được quần áo cho cô chớ thằng Lợi có giặt lần nào đâu.

Má Tám quay sang nhìn Lợi một cách nghiêm khắc:

- Cái tính nóng nảy của con, sao không bỏ bớt đi.

Quay sang Huệ, má nói tiếp:

- Cô muốn con ở lại đêm nay cho vui nhà vui cửa một bữa.

Huệ làm thinh. Lợi cũng im lặng nhìn đăm đăm ra ngoài. Huệ lấy khăn tay lau khô nước mắt và nói:

- Con không ở được vì có khách đang đợi ở nhà. Con ngủ đây, nếu tình hình có gì biến đổi, con không lo liệu kịp thời thì xảy ra nguy hiểm cô à.

- Vậy ăn chè rồi hãy về.

Huệ bước xuống bếp lấy chén, muống và bưng chè lên. Ba người im lặng ăn, uể oải, buồn bã. Mấy lần Huệ định nói nhưng rồi lại thôi. Thế rồi người con gái ra đi. Lợi nhìn theo cái bóng trắng cho tới khi nó khuất sau hàng cây.



Trời nổi gió lớn vào lúc gần tối. Trước khi mưa thiên nhiên cũng hay nộ nạt con người. Sấm chớp dữ dội, có khi như "pháo bầy Tân Tây Lan". Những trận pháo bắn bừa bãi ấy, Lợi đã quen thuộc quá. Thế mà cơn mưa giông cứ lập lại, rung chuyển, nộ nạt, ồn ào. Anh đã nhiều lần thoát chết vì những trận pháo bầy ấy nhưng chuyện xảy ra hôm qua làm anh căm thù cao độ.

Hôm qua Út Hiền, đứa em trai của anh bây giờ cũng trở thành bộ đội, trở về thăm nhà. Chưa bao giờ gia đình lại đoàn tụ như thế. Mọi người vui vẻ, sung sướng. Anh em rủ nhau đi thăm bà con xóm giềng. Hiền nói: "Đi lại nhà cô bạn gái của em chơi". Thế là hai anh em đi. Gia đình người bạn gái của Hiền rất mừng khi thấy Hiền trở về. Lợi vui lây niềm vui của em. Gia đình bắt một con gà mái tơ làm thịt. Mọi người ăn uống vui vẻ, không khí ấm áp dễ chịu.

Lợi rất vui khi thấy cô bạn gái của em mình rất dễ mến và xinh xắn, vợ chồng người anh rất tử tế. Liên hoan xong mà hai vợ chồng còn lưu luyến giữ hai anh em lại, đứa con nhỏ của anh chị cũng đòi Hiền bế. Hiền nán lại một chút rồi cũng chia tay để lên đường.

Lợi tiễn em đi được một quãng thì nghe tiếng pháo đê-pa ùng ùng từ hướng Thủ Dầu Một bắn tới. "Pháo bầy Tân Tây Lan rồi" Út Hiền kêu lên thì đã nghe tiếng nổ chát chúa như sấm rền. Hai anh em nằm rạp xuống bờ cỏ. Mảnh pháo bay sàn sạt chạm vào những thân cây ven đường lộp bộp.

Chúng bắn suốt nửa tiếng. Vừa dứt pháo đã nghe tiếng khóc vang cả xóm làng. Không ngờ nổi tang thương mất mát ấy đã trút xuống ngay gia đình người bạn gái của Hiền. Thật là hãi hùng, một trái pháo nổ ngay nóc nhà, găm xuống bộ ván chỗ mọi người vừa ngồi liên hoan. Thân thể người

mẹ tan nát, đứa con bị thương khắp mình mấy năm giầy giụa trong vũng máu cạnh người cha đã chết. Cạnh đấy là xác cô gái, người yêu của Hiền.

Hai anh em chạy xô tới. Tất cả đã không còn gì nữa rồi. Cô thiếu nữ trẻ vừa định bước ra khỏi nhà đã ngã gục xuống. Vĩnh biệt rồi. Hiền đứng chết lặng. Lợi đứng chết lặng. Trong cuộc đời chiến đấu của hai anh em, họ đã nhiều lần chứng kiến những cái chết khốc liệt nhưng chưa lần nào đau xót và tràn ngập cảm hờn như lúc này.

Hiền đưa đám tang xong, ra đi ngay hôm đó. Người chiến sĩ trẻ ấy ra đi hấp tấp, vội vã như sợ để lỡ một giây là kẻ thù chạy mất. Lợi trở về với má. Anh ngồi với người mẹ già nua ấy suốt đêm.

Cơn mưa giông lại đến, sấm sét lại nổi lên. Má Tám buột miệng:

- Trời hôm nay sao mưa dữ dằn vậy cà?

Lợi vụt nói thật to:

- Má bận áo lạnh vào.

Mưa xối xả. Hai má con ngồi im trong căn phòng tối. Gió mạnh quá không thể thắp đèn được. Má có lạnh không má. Má Tám nhai trầu chậm chạp. Hai má con ngồi đợi cơn mưa dứt. Những nỗi căm giận do cái tang đau xót hôm qua vẫn còn đầy ắp trong lòng hai người. Mưa hoài từ lúc mới sấm tối. Mưa hoài, mờ mịt những người mới nằm xuống. Tội nghiệp thằng em. Trên đường hành quân tạt qua nhà một tí đã chứng kiến tấn thảm kịch do kẻ thù gây nên.

Một giờ sau, mưa dứt hạt. Nó đến cũng vội vàng, bất ngờ và nó đi cũng đột ngột. Má đốt đèn lên, ánh sáng tỏa ra khắp căn nhà ấm áp. Lợi quét bộ ván, trải chiếu ra. Má ngồi một bên con.

- Có những đêm mưa dầm như thế này, một mình má ở nhà hiu quạnh, má cứ nhớ, cứ nghĩ liên miên đến các con ngoài mặt trận. Những tiếng súng bắn vu vơ cũng làm má khó ngủ. Má nghĩ thương bộ đội, thương tụi bay vô cùng, Lợi à.

- Những đêm ở mặt trận, chúng con lại nghĩ tới má nhiều lắm. Má đi lại một mình ở nhà.

- Ngày mai con lại đi. Với hoàn cảnh của con bây giờ, má rất ngại. Nếu con mạnh khỏe như xưa thì má không nói làm gì.

Má Tám bước xuống đất đi nhổ bãi trầu, súc miệng, lấy khăn lau mặt rồi rót trà nóng ra uống.

- Lợi à. Con bị thương như thế có lẽ chuyện xây dựng gia đình cũng gặp khó khăn. Đối với con Huệ, má rất thương nó, nhưng chẳng hiểu sự việc ra sao mà thấy nó có phần thoái thác. Như vậy con tính sao?

- Con thấy nếu Năm Huệ không thương con, nhứt định cô ấy không lo cho má như vậy đâu. Đạo lý bao giờ cũng gắn liền với tình thương. Dù tinh thần cách mạng có cao nhưng rõ ràng việc Năm Huệ đến đây giúp má không phải vì tinh thần ấy đâu, mà vì tình thương con. Nhưng không biết do nguyên nhân nào mà có thái độ khó hiểu quá...

- Điều đó má đã thấy. Con phải suy xét thêm con ạ.

- Má có nghĩ đến cái lẽ thường tình là "xa mặt cách lòng" không má?

- Chẳng lẽ nào lại như vậy...



Phải giữ vững đường dây liên lạc với thành phố Sài Gòn như giữ cho máu chảy về tim. Đó là nhiệm vụ hàng đầu mà Đảng đã giao cho cánh quân báo Gò Môn.

Địa bàn hoạt động của ta từ chiến khu về đô thị phải vượt con sông Sài Gòn. Đơn vị phân công cho một đồng chí chiến sĩ quân báo mới phụ trách bến đò để đưa rước cán bộ, bộ đội qua sông: Phan Thành Lợi.

Với một chân còn lại, Lợi đã quyết định chọn bến sông này làm chiến trường của mình sau một thời gian dài trăn trở, đau xót vì tội nguyên khắc nghiệt. Anh như con chim gãy cánh, từ khoảng trời cao đột ngột rơi xuống, đứng ngơ giữa mặt đất xa lạ, ngược nhìn khoảng rộng mênh mông mời gọi trên đầu mà không làm sao trở lại với nó được.

Những người bạn đến thăm rồi ra đi. Họ ra đi với súng đạn với bong bóng, bình toong, xanh-tuya-rông, mũ tai bèo. Họ mang hình ảnh của anh đến thăm rồi cũng mang cái hình ảnh quen thân ấy ra đi.

Những cái bắt tay, những tiếng lách cách của súng đạn, những giọng nói vang vọng sâu thẳm nhất trong lòng anh vẫn là những bước chân của họ dẫm trên lá khô rải đầy trên con đường mòn sau lưng lán trại. "Lợi ở lại mạnh giỏi" "Anh Tư cố gắng tỉnh dưỡng cho mau bình phục". Ánh thuốc lá lóe lên, ửng lên trên khuôn mặt người lính trẻ, ửng lên trong đêm và in thật đậm, cố định trong cái nhìn của Lợi.

Trước đây có bao giờ anh để ý đến những hình ảnh nhỏ nhặt ấy, có bao giờ tiếng bước chân đi sau nhà lại làm cho anh băng khuâng đến như thế. Bây giờ thì chúng nhắc anh nhớ cả một quãng đời, dọc ngang khắp đó đây, nhớ những trận đánh, những lửa khói, những tiếng nổ, những khuôn mặt của từng đồng đội... Và khi tất cả mọi người đã đi hết thì anh mới thực sự

rớt vào một nỗi trống trải không bờ bến. Sự trống trải cứ càng ngày càng mênh mông.

Ta chưa đến nỗi nào phải dừng cuộc đời lại nơi đây, phải rút về làm người ở ẩn nơi một khu an dưỡng nào đó. Hãy cứ thử xem, hãy thử đề nghị xem.

Lợi đi lại đã thạo. Chân còn lại đã vững vàng hơn, khéo léo hơn, hai tay không còn vụng về, run rẩy. Anh tập đi, không phải chỉ đi mà chạy, mà day trở... Sau chuyển về thăm quê, Lợi hoàn toàn thấy tự tin ở mình. Anh trở lại quân y viện giữa mùa trái gùi chín rộ. Anh ngồi ăn trái gùi viết một cái đơn xin được tiếp tục công tác. Bác sĩ Vũ nhận đơn, đọc xong ông lắc đầu nói: "Không tiện đâu, tình trạng của đồng chí khó tiếp tục công tác lắm". Lợi chưa thất vọng. Anh lại làm đơn, lại năn nỉ, cuối cùng bác sĩ phụ trách phải chuyển đơn của anh về Quân Lực Y4. Kết quả cũng không khá hơn bao nhiêu. Lợi lại viết một bức tâm thư kể lể, phân tích dài dòng về tình trạng về khả năng và nguyện vọng của mình.

Cuối cùng anh được chấp thuận cho tiếp tục công tác trong Cánh quân báo Gò Môn. Công việc của anh là đưa rước cán bộ, bộ đội qua sông.

Qua sông. Đã biết bao nhiêu lần anh đưa thuyền qua sông. Con sông Sài Gòn quen thuộc như một người bạn, thân mật, như một người tình, lúc vui, lúc buồn như nỗi lòng anh.

Con sông Sài Gòn xanh ngắt và lững lờ nơi khúc quanh yên tĩnh có đàn le le, vịt trời, có lũ cò diệc hàng ngày tới uống nước, tới vùng vẫy rồi bay đi. Khúc sông vẫn ở lại với thời gian, với những buổi trưa hè lặng im và những đêm tối ngồi hút thuốc chờ giao liên đưa đoàn quân tới.

Con sông chảy qua đời anh, suốt tuổi thơ đến giờ, con sông chứng kiến mỗi tình trong sạch đắm thắm của anh và chứng kiến sự tan vỡ, sự lặng thinh đến ngở ngàng của một lần anh đưa Huệ sang sông. Huệ đi với hai người khách, hai cán bộ cao cấp đã lớn tuổi. Anh và Huệ, hai người không nói gì nhau, lặng lẽ, cô độc. Chỉ có một lần khi lên bờ, Huệ ngoảnh lại và trong bóng hoàng hôn anh còn thấy được đôi mắt đỏ hoe, một mái tóc đen bay lất phất trong cơn gió lạnh giữa sông đưa lại.

Từ ấy đến nay anh không gặp lại Huệ nữa.

Qua sông. Con thuyền của anh vẫn lặng lẽ qua sông, nhẩn nại, chăm chỉ và cương quyết. Anh đã tự nguyện chọn bến sông này mặc dù mỗi sáng, mỗi chiều, mỗi trưa, nó cứ gọi lên trong anh nỗi nhớ. Những gì anh ngỡ là quên đi lại trở về từng đêm, từng hoàng hôn, từng sáng sớm tinh sương.

Hãy quên con người ấy đi. Hãy cuốn tất cả đi theo người hơi dòng sông cam lặng kia và hãy đem đến cho ta những niềm vui mới...

Những gian khổ vẫn đến với anh hàng ngày nhưng sau đó thì dòng sông vẫn hiền lành như một người bạn chân tình. Kẻ thù vẫn đến và gieo nhiều tai biến trên bến sông, nhưng khi chúng đi rồi dòng sông lại an ủi anh, vuốt ve anh bằng lời sóng nước dịu dàng của nó. Dòng sông có khi réo gọi anh lúc nửa đêm, anh giật mình thức giấc tưởng có ai muốn qua đò. Nhưng có khi không có ai cả, có khi là hai ba người khách. Giao liên thường là một cô gái. Những người khách mang theo súng đạn, những người khách đi hai tay không, những người khách lặng lẽ ít lời vì nhiều nhiệm vụ, những người khách hút thuốc lá vẩn to điều ngồi chờ trong cơn gió lạnh.

Qua sông. Mời các đồng chí xuống thuyền. Họ nhanh nhẹn và quen thuộc. Thuyền ra tới giữa dòng, lướt đi trong bóng đêm. Tiếng sóng vỗ quen thuộc và thân mật. Vẫn rất thân mật như bao lần qua sông. Rồi bỗng nhiên có tiếng máy ca-nô vang lên. Các đồng chí tắt thuốc lá. Tiếng động cơ tới gần. Lợi ngừng mái chèo. Một loạt tiểu liên của địch bắn tới xối xả. Đạn vãi xuống mặt sông, nước tung tóe quanh thuyền. Một loạt khác bắn tới. Các đồng chí xuống nước đi. Máy người khách trầm mình xuống. Cứ bơi vô bờ, không còn xa nữa đâu. Lợi không thể bỏ chiếc thuyền của mình. Nó là vũ khí mà Đảng giao cho anh. Lợi lật nghiêng nó một bên cho nước vào quá nửa. Chiếc thuyền chìm một nửa. Lợi lặn xuống vừa bơi vừa đẩy nó từ từ tới. Một ánh đèn pha quét ngang nhưng không đúng hướng. Dòng sông che chở anh. Nó vẫn lặng như tờ. Chỉ có anh và nó hiểu được mối tình của nhau, chỉ có anh và nó giữ trong nhau bao nhiêu hình ảnh quen thân từ thời ấu thơ cho đến bây giờ. Dòng sông hiền lành, từ tốn. Tiếng máy ca-nô đi xa dần. Dòng sông vẫn lách tách sóng vỗ.

Lợi múc nước cho thuyền nổi dần lên.

Đêm qua sông ướt sũng, đêm qua sông rét run. Bốn đồng chí và anh thương binh lái đò ngồi sưởi bên một bếp lửa nhỏ, chuyện nhau điều thuốc đợi sáng.

Dòng sông yên lặng chờ người thiếu nữ ấy đến. Nhưng Huệ vẫn không đến. Có rất nhiều người khác đến thay cho cô qua mỗi lần chiến dịch.

o

Ngày kia có một người đàn ông mắt xéch, râu rậm, mày rậm, tay chân vạm vỡ, qua sông. Ông qua sông với một túi xách nhỏ, một khẩu súng ngắn và một bình toong nước. Nhưng bên trong không đựng nước.

- Chú em biết uống rượu không?

- Ấm bụng lắm đấy. Lợi nói.

Sông yên tĩnh.

- Chú em cầm sào đi. Tôi chưa sang sông đâu. Tôi còn đợi thêm vài người nữa. Uống một chút!

Lợi ngồi xuống trước mặt người đàn ông:

- Hồi còn thanh niên cháu uống cũng khá. Từ khi đi bộ đội, cháu bỏ luôn.

- Không hề gì. Uống một chút.

Ông đưa bình tong cho Lợi. Lợi tiếp lấy, bị lây ngay cái hào sảng của người đàn ông nọ, anh nốc một hơi, thấy người ấm lên.

- Chú em bị thương trong trận nào vậy?

- Trận chống càn ở suối Sa-Nò.

Có tiếng chân đi sột soạt trên bờ. Ông nói:

- Có lẽ khách tới.

Nhưng chỉ có một người con gái mảnh khảnh mặc bà ba đen. Ông hỏi cô giao liên:

- Sao vậy?

- Trở ngại, chưa tới được. Chờ tới gần sáng. Em giao khách cho anh Tư đẩy nha.

- Được, cô yên tâm. Lợi nói và uống một hớp nữa.

Cô gái quay đi. Lợi nói với theo:

- Nhớ đưa khách lại trước năm giờ nghe chưa. Tối trễ quá không được đâu. Đi sáng bất tiện lắm.

- Anh yên tâm.

Cô gái đi khuất sau đám lau sậy. Người đàn ông cất bình toong và vắn một điệu thuốc rê. Lợi hỏi:

- Chú cần nghỉ một lát không?

- Không. Tôi thức đợi các đồng chí ấy.

- Chú ra sớm quá vậy?

- Đáng lẽ chúng tôi cùng đi một lúc, nhưng tôi muốn ra trước để gặp chú em một chút. Có phải em là Tư Lợi không?

Lợi ngạc nhiên nhìn người đàn ông, trong lòng hồi hộp lạ thường.

- Dạ phải. Có chuyện gì vậy chú?

- Tôi muốn hỏi em một câu thế này nhé. Có phải chú em đã từng đau khổ về mái tóc uốn quăn của một người con gái không?

Lợi trố mắt nhìn người đàn ông.

- Chú muốn nói tới Huệ. Có phải Năm Huệ không?

- Tôi là bí thư chi bộ của Huệ. Đáng lẽ câu chuyện này chi bộ phải biết từ lâu nhưng Huệ nó kín đáo quá. Nó mặc cảm quá. Thực ra câu chuyện cũng không đến nỗi gì bề tặc. Chẳng qua là trong đầu của chúng ta, kể cả những người rất trẻ của thế hệ ngày nay như chú em, như Huệ, còn mang nặng một tinh thần đạo lý theo kiểu phong kiến, nên tự hành hạ, tự làm khổ mình và làm cho người khác phải đau khổ. Một người con gái uốn tóc thì có gì mà phải băn khoăn? Trước lúc quyết định uốn tóc cô bé khóc lóc, tự dằn vò mình coi như đó là chuyện phi đạo đức, là học thói Mỹ, thói đồi trụy của Sài Gòn. Tại sao lại phải dằn vò vì một chuyện buồn cười như thế? Còn chú mày nữa, có phải chú mày cũng thấy đau xót ngớ ngàng khi nhìn mái tóc uốn quăn của Năm Huệ không?

Lợi nhớ lại cuộc gặp bất ngờ hôm đi xem biểu diễn văn nghệ ở vườn cao su.

- Dạ... dạ... Lợi ấp úng.

- Chú mày không thấy Năm Huệ nó đẹp hẳn ra, đẹp hơn bội phần sau khi uốn tóc à?

- Dạ... Lợi lại ấp úng... Nhưng biết đâu vì cái đẹp ấy mà xảy ra bao nhiêu đau khổ sau này cho mỗi tình của cháu.

Người bí thư chỉ bộ cả cười:

- Lại tưởng tượng ra chuyện gì nữa đây? Một chuyện thay lòng đổi dạ? Một chuyện bạc tình? Thôi, nghe chú nói đây: Vừa rồi trong đợt học chính huấn "Bức thư của Đảng" Huệ đã tự kiểm điểm trước chi bộ như thế này: "Tôi không xứng đáng là một đảng viên. Trước đây tôi có hứa hôn với anh Nguyễn Thành Lợi. Khi chiến tranh bùng nổ, anh đi chiến đấu phương xa, còn tôi công tác nội thành. Mấy năm xa cách, khi gặp lại thì anh đã trở thành thương binh. Đáng lẽ tôi phải có trách nhiệm với anh cho trọn tình trọn nghĩa nhưng tôi có một cảnh đau khổ. Khổ đau đó do địch gây ra mà tôi không thể nói cho ai biết được...".

Rồi Huệ khóc.

o

Tên sĩ quan lấy trong ngăn kéo ra một viên thuốc màu hồng và rót một ly nước trà lọc đưa cho Huệ.

-Uống tạm một viên Optalidon. Cô sẽ thấy đỡ nhức.

Huệ do dự trước viên thuốc. Có nên uống không? Có nên nhận ân huệ của hãn không? Tên nọ nói:

-Uống đi, nếu cô có muốn chống lại tôi thì cũng phải tỉnh táo mới đối phó được.

Huệ nói:

-Tôi chẳng có gì phải đối phó với ông. Tôi chỉ là một người bán hàng bình thường bị các ông bắt oan thì các ông phải thả tôi ra thôi.

-Vậy tại sao cô dè dặt quá như vậy?

-Cũng chẳng dè dặt gì. Tù nhân bệnh thì phải có uống thuốc, đó là luật pháp quốc tế chứ chẳng có gì lạ.

Và Huệ bưng lấy ly nước uống viên thuốc. Viên sĩ quan mỉm cười một cách thú vị và nói:

-Nhưng cái mới lạ là một cô bán trái cây lại có thể nói tới chuyện luật pháp một cách rành rẽ như thế.

Huệ ngừng lên nhìn hăn. Một tay thủ đoạn. Huệ nghĩ và tự trách mình thiếu kinh nghiệm. Chị thấy càng nhức đầu thêm và một sự mỗi một kỳ lạ cứ lan dần ra trong chị. Một chiếc xe tuần tiểu nào đó vừa đi qua ngoài đường, tiếng động cơ vang đi rất xa và giữ rất lâu trong không gian. Huệ thấy buồn ngủ và đưa tay vịn vào một góc bàn rồi gục đầu vào đó. Tên sĩ quan nhếch cười. Hăn đứng im lặng, nhìn Huệ một lúc lâu, coi đồng hồ rồi đến bên Huệ, đặt bàn tay lên vai chị, hăn gọi:

-Huệ! Huệ!

Nhưng Huệ đã không còn nghe thấy tiếng gọi ấy. Chị mơ hồ cảm thấy có một cái gì đó đang đe dọa mình nhưng không cưỡng lại nổi ngay cả lúc có bàn tay đến đỡ chị lên và dìu chị đến một cái ghế bành dài gần đó.

Huệ cảm thấy hơi thở của viên sĩ quan phả trên cổ mình và một bàn tay hăn mở nút áo mình. Trong tận cùng sâu thẳm nào vang lên tiếng kêu cứu và Huệ cố vùng dậy nhưng chân tay không còn sức lực nữa, tâm thần mơ màng nửa hư nửa thực và Huệ nhắm mắt lại thiếp đi trong cơn mê man.

Khi tỉnh dậy Huệ ngạc nhiên thấy mình được đắp bằng một chiếc mền và ở đâu đó nghe có tiếng nước nhỏ giọt. Lúc mắt chị đã quen với cảnh vật chung quanh chị liền nhận ra vệt sáng nhỏ của cái lỗ đưa cơm trên cánh cửa sắt cát-sô và hiểu ra rằng tiếng nước nhỏ giọt phát ra từ ống nước chạy bên mình. Chị sờ cái mền, một chiếc mền len nhà binh. Của ai đây? Và chị chợt hoảng hốt nhớ ra mọi sự. Huệ đưa tay sờ xuống phía dưới bụng và bật khóc. Một cảm giác lạnh buốt xâm chiếm toàn thân chị, chị quăn chặt mền lại nhưng rồi chị nghiêng rặng lại và tung mền ra, đứng bật dậy, muốn phá tan cánh cửa sắt mà ra nhưng hai chân sụm xuống.

Chị khóc ngất. Nước mắt chảy ràn rụa trên má, chảy vào môi, chảy xuống cổ. Anh Lợi ơi, tại sao em lại lâm vào tình cảnh này. Huệ gục xuống, tóc rối tung. Tiếng nước ngừng hăn, Huệ khóc đã khô cạn nước mắt mà lòng thì tê tái. Bỗng chị nghe có tiếng bùng bùng ở đâu đó vang lên. Tiếng không to nhưng nghe rất rõ, nghe như tiếng ai dấm vào một bức tường bằng đồng ở tận đâu xa. Tiếng ấy cứ lặp lại. Huệ ngạc nhiên, chú ý lắng nghe. Hồi lâu chị nhận ra đó là tiếng phát ra từ ống nước. Chị bò tới áp tai vào vòi nước.

-Bùng bùng!

Huệ biết ngay đó là tiếng ai gõ vào ống nước. Chị gõ đáp lại:

Từ trong ống nước có tiếng nói, tiếng một người đàn ông:

-Năm Huệ đó hả?

-Dạ. Ai vậy?

-Cứ tạm gọi tôi là Ca Man. Còn chị là Cửu Long nhé. Có chuyện gì vậy, Cửu Long?

Có nên nói thiệt không? Trời ơi, thà chết còn hơn. Không còn gì nhục nhã bằng. Tiếng nói trong ống nước lại giục:

-Có chuyện gì vậy?

-Không... Không có gì đâu anh ạ.

-Sao khóc?

-Em đau bụng quá.

-Ráng chịu một lát. Gần sáng rồi. Khi chúng đem cháo sáng tới sẽ có người đưa thuốc cho. Dừng cảm lên Cửu Long nhé.

Tiếng nói tắt phụt. Mình có nên tố cáo hành động bỉ ổi của chúng ra không. Phải kiện chúng nó. Nhưng trời ơi, nếu mọi người mà biết chuyện này! Nếu anh Lợi mà biết chuyện này! Thôi hãy ngậm miệng hãy nuốt quả bồ hòn xuống, hãy tự giải quyết cuộc đời mi một cách âm thầm.

Chung quanh rất im lặng, Huệ mừng tưởng tới một cánh rừng già nào đó ở Bến Cát, một người chiến sĩ trẻ nằm mơ trên chiếc võng dù, một niềm tin trong sạch, một người con gái trong trắng hồn nhiên. Huệ đã sẩy tay rồi, đã đánh vỡ chiếc bình pha lê.

Tội nghiệp cho anh biết chừng nào Lợi ơi. Khổ thân em biết chừng nào, anh ơi! Huệ lại khóc nhưng bây giờ thì âm thầm, rưng rức, tê tái.

Trời sáng dần. Nước lại chảy rỉ rả trong vòi. Huệ thức dậy bỗng chốc thấy mình thừa thãi, ô uế, xa lạ với chính mình. Người đưa cháo sáng đến. Tiếng bước chân của anh ta nghe lẹp xẹp, anh ta gõ vào cánh cửa cát-sô:

-Cháo đây.

Một lúc lại nghe "cháo đây" lặp đi lặp lại. Huệ rửa ráy xong dùng vạt áo lau mặt, thấy hai mắt mình sưng húp. Chị đứng nép một bên cánh cửa không dám nhìn thẳng ra lỗ cơm. Người đưa cháo đến. Cháo đây. Và anh

ta ném vô lỗ cơm một gói giấy nhỏ. Cháo đây, anh ta lại đi sang cát-sô khác. Huệ đặt cái đĩa nhôm đựng cháo xuống nền xi măng và nhặt lấy cái gói giấy. Những viên thuốc đau bụng. Nhưng mình có đau bụng đâu. Huệ gói thuốc lại và để vào một góc.

Hôm sau Huệ nói với người đưa cháo:

-Anh cho một tí thuốc sốt rét.

Và chị lại nhận được một gói giấy nhỏ như bữa trước. Chị giấu trong lưng quần và ngồi tựa lưng vào vách nhắm mắt lại.

Mười viên uống cùng một lúc là xóa sạch mọi điều nhớ nhức, là trọn lòng trinh, trọn nghĩa thủy chung với người mình yêu. Huệ mở gói giấy ra.

-Lạch cạch.

Ai mở khóa. Ánh sáng ủa vô đột ngột. Huệ vội vàng giấu thuốc vào lưng quần.

-Đi!

Tên trật tự nói cộc lốc và nhìn quanh căn phòng nhỏ hẹp. Chợt hẩn chú ý tới cái gói thuốc đau bụng trong góc. Hẩn cúi xuống nhặt lên và hỏi:

-Đâu có đây?

Huệ làm thinh.

-Được. Mày lên đây!

Và hẩn đánh với nỗi bức dọc khác thường của một kẻ mất trí. Sự im lặng của Huệ đã chọc tức hẩn, hẩn cứ vung dùi cui lên, cái dùi cui bằng thép bọc cao su. Huệ quay mòng mòng, người cứ dạt đi như trong bão táp, cho tới khi chị té quỵ xuống.

Khi tỉnh dậy Huệ thấy mình nằm trong lòng một người đàn bà đứng tuổi. Chị đưa tay vuốt ve mái tóc Huệ, mái tóc không còn mượt mà như ngày xưa mà dày cộm lên, thẫm đầy mồ hôi và máu. Người bạn tù hỏi:

-Em mệt lắm không? Uống một tí đường nhé.

Huệ gật đầu.

-Em bị bắt bao lâu rồi?

-Hơn một tuần chị ạ.

Người chị đỡ Huệ dậy cho uống một chút nước đường. Huệ chỉ uống được một hớp vì môi chị bị giập, sưng to lên. Huệ nắm lấy tay người bạn tù

và nói:

-Chắc em chết, chị ạ.

-Sao lại chết được? Em thấy trong người thế nào.

-Em có chết cũng không sao, nhưng chỉ thương cho...

-Cho ai. Em nói chị nghe.

-Chẳng biết chị có giúp em được không?

-Chị sẽ làm tất cả những gì có thể làm được.

-Nếu em có chết đi thì nhờ chị viết vài lời báo tin cho anh Phan Thành

Lợi C9 – D106 – TL biết.

-Anh ấy là gì của em.

-Chồng chưa cưới của em.

Và nước mắt lại trào ra.

Tiếng nói dịu dàng vang lên bên tai Huệ:

-Đừng nên yếu đuối như thế, em à. Hãy dũng cảm.

Huệ biết nói sao cho người bạn tù hiểu rằng đó không phải là những giọt nước mắt của lòng yếu đuối.

o

Người bí thư chi bộ lại mở nắp bình toong tu một hộp rượu rồi đưa bình toong cho Lợi. Lợi cầm bình rượu mà những ngón tay run lên, tràn ngập lòng thương cảm. Anh hỏi:

- Thế rồi Huệ bỏ ý định tự tử.

- Không. Cái sức mạnh của nền đạo lý phong kiến nó ghê gớm lắm. Nó thấm vào máu của mỗi chúng ta không phải từ nhỏ mà từ khi còn nằm trong bào thai, từ mấy ngàn năm trước khi ta sinh ra đời. Cái quan niệm về chữ trinh của người con gái cách mạng vẫn giống y hệt như trong câu chuyện Ngũ Tử Tư và người thiếu phụ ven sông của cái thời phong kiến cách đây gần ba ngàn năm ở bên Tàu. Ngày kia Ngũ Tử Tư thua trận bị đuổi tới một bến sông, vừa mệt vừa đói khát. Ông gặp một người thiếu phụ, hỏi thăm đường. Thiếu phụ chỉ đường xong, thấy Tử Tư đói lả liền lấy vắt cơm của mình bẻ đôi ra chia cho Tử Tư một nửa. Tử Tư ăn xong cảm tạ và từ giã lên đường. Tử Tư đi rồi người thiếu phụ nghĩ rằng, mình là con gái

đã có chồng mà chia cơm với một người đàn ông xa lạ coi như đã thất tiết rồi, vì thế nàng liền nhảy xuống sông tự tử.

Ngày nay, một người đảng viên cộng sản như Huệ, tuy mức độ bị xâm phạm có tàn bạo hơn nhưng quan niệm về chữ trinh thì giống nhau, rất cố chấp, rất hẹp hòi, rất máy móc.

Đáng lẽ Huệ phải hiểu rằng đó cũng chính là một sự mất mát mà người làm cách mạng phải dũng cảm nhận lấy, phải hiểu rằng đó cũng là một vết thương mà người chiến sĩ phải hứng chịu vì trong cuộc chiến đấu vì lý tưởng cộng sản, vì sự nghiệp giải phóng dân tộc. Hiểu như thế thì sẽ chẳng thấy gì là hổ thẹn, chẳng có gì là tội lỗi, chẳng có gì mà phải đợi mọi người ngủ hết, lấy mười viên thuốc sốt rét ra uống một lúc rồi quần quai lăn lộn trong cơn hấp hối. Mọi người phải đưa Huệ đi nhà thương. Mọi người phải giải thích, phải an ủi, động viên biết bao nhiêu lần. Huệ bỏ ý định tự tử nhưng cái mặc cảm về sự ô uế, về sự thất tiết vẫn choán hết tâm hồn nó rồi. Nó quyết định cắt đứt với chú em. Có phải nhiều lúc nó cười cợt trên sự đau khổ của chú em, nó làm cho chú em tức giận, căm thù nó không?

Lợi ngồi im. Mắt cay quá. Mắt cay mà không khóc được.

- Cám ơn chú. Lợi nói. Và cầm lấy bàn tay thô, to lớn của người đàn ông – Cám ơn chú vô cùng. Cháu không ngờ sự việc đã xảy ra như thế. Cháu không ngờ Huệ đã phải trải qua những giờ phút đau đớn tận cùng đến như thế. Cháu có lỗi với Huệ vô cùng.

- Hãy viết cho cô ấy một bức thư. Viết đi. Trời sắp sáng rồi.

Lợi lấy giấy bút ra, kê cuốn tập trên đầu gối và bắt đầu viết. Nhưng anh không viết ngay được. Anh bồi xóa, anh bất lực trước những cảm xúc dào dạt cứ dâng lên trong anh như những đợt sóng. Anh muốn có Huệ ở đây để nói những lời ngọt ngào nhất, tha thiết nhất, để thét to lên rằng Huệ vô cùng trong sạch, cao quý và đẹp vô ngần, để giữ Huệ mãi bên anh, cùng anh xoa dịu những vết thương chiến tranh.

Giặc đã cướp mất của anh một cái chân và cướp của em những gì cao quý nhất của một đời con gái, nhưng chính từ những mất mát ấy mà chúng ta nhìn mặt kẻ thù rõ hơn, thấy được con đường ta đi rạch rõ hơn và tìm được những giá trị mới, những điều cao quý, thiêng liêng mới từ trong cuộc

chiến đấu. Cho nên tuy chúng ta mất mát mà chúng ta vẫn còn nguyên vẹn, vẫn trong sạch, thanh khiết.

Lợi cảm cúi viết, phải truyền cho hết những ý ấy, phải thuyết phục Huệ, phải thuyết phục cho được. Và anh tin rằng những dòng chữ những cách diễn đạt vụng về của anh sẽ làm được điều ấy bởi một lẽ giản đơn vì đó là một sự thực.

Người bí thư chi bộ ngồi lặng thinh nhìn sao lấp lánh trên cao. Ông đã nói hết những gì ông muốn nói, bây giờ thì ông thấy lòng thanh thản và tin rằng những điều ông vừa nói ra đang thành hình dần trong hai tâm hồn đó niềm hạnh phúc.

Ông thấy đêm sao đẹp rực rỡ tuyệt vời.



Hai người không nói gì nữa khi trăng bắt đầu lên. Trăng non đại như khuôn mặt đứa bé gái lên mười, lấp ló sau đám lau sậy, sau những lá cỏ cao. Chiếc thuyền của Lợi cứ trôi dần đi và anh ngừng tay chèo, cùng Huệ nhìn bóng trăng hồn nhiên tan ra rồi hợp lại dưới lớp sóng nhẹ, thủ thỉ.

Dòng sông này hai người đã đi qua nhiều lần trong suốt tuổi thơ, trong những chặng đường công tác, họ đã trải qua những đêm trăng mênh mông nhưng chẳng khi nào lòng hai người trầm lắng, tĩnh lại, chẳng bao giờ tình cảm của họ đậm thắm như lúc này.

- Tự nhiên em nhớ thời còn nhỏ. Huệ nói.

- Hồi nhỏ em sống ở đâu mà anh không biết. Lúc gặp em lần đầu, em nói em là người Củ Chi anh không tin vì từ nhỏ anh có biết em đâu.

- Em theo một người đi lên Sài Gòn, lúc đó em mới tám chín tuổi gì đó, ba má chết hết, không có nhà ai quen, buổi tối hai dì cháu ngủ ngoài lề đường. Gần sáng thức dậy, thành phố im lặng, chỉ nghe tiếng xe đi qua rù rì buồn ghê gớm. Không biết sao em cứ nhớ hoài tiếng xe rù rì ấy. Khi em nhận được thư anh, em đọc đi đọc lại rồi em khóc. Gần sáng, em thức giấc lại nghe tiếng re rầm rì đi qua thành phố giống hệt cách đây mười lăm năm, em buồn quá. Không biết vì sao em buồn như thế. Em lấy thư anh ra đọc lại. Em nghĩ mà thương anh quá.

- Thôi Huệ ạ. Em vẫn chưa ra khỏi những ý nghĩ ảm đạm. Cái thời em ngủ ngoài đường đã qua rồi cũng như anh, cái thời đi làm thuê cho những tên chủ đồn điền bóc lột đã qua rồi. Bây giờ chúng ta là những người tự do. Những đau khổ, những mất mát vừa qua chỉ làm cho con người cộng sản trong chúng ta bền vững thêm lên mà thôi.

Huệ tìm bàn tay Lợi, nắm lấy, giữ mãi trong tay mình:

- Em chỉ muốn nhắc lại thời nhỏ vì tự nhiên đêm nay, gần bên anh, em thích như thế. Có lẽ thời ấy nó làm cho chúng ta gần gũi với con sông này hơn, gần gũi với sự thanh bình hơn và thời ấy còn nhắc cho em một tình cảm rất đậm thắm đó là tình yêu giai cấp. Em ở Sài Gòn từ năm lên mười đến khi đã là con gái, về Củ Chi hơn một năm lại trở lại Sài Gòn công tác, em tiếp xúc với cuộc sống xa hoa chung quanh, ồn ào, náo nhiệt, xô bồ, phức tạp đủ thứ hết... nhưng có một ngọn lửa không bao giờ tắt được trong lòng em đó là tuổi thơ, tuổi thơ nhắc nhở em hoài về tình yêu giai cấp. Em cứ nhớ hoài tiếng xe rầm rì đi qua thành phố lúc gần sáng, em thức dậy và ngồi bó gối bên cột đèn đường nhìn những chiếc xe đi qua. Buồn, cô đơn, xa lạ... Bây giờ trên đường phố Sài Gòn vẫn còn đầy những đứa trẻ như thế. Thế còn tuổi nhỏ của anh. Anh kể cho em nghe đi.

Lợi mỉm cười.

- Anh hút một điếu thuốc nha?

- Anh hút đi. Em có mua cho anh mấy gói Ara. Em thấy anh hay hút loại thuốc đó.

Lợi khum hai bàn tay lại, đánh diêm. Ánh lửa lóe lên nhuộm hồng một khuôn mặt đen sạm góc cạnh của người thương binh. Huệ thấy hai hàm răng trắng của Lợi chột ửng lên một vẻ sáng kỳ lạ. Lợi nói:

- Tuổi nhỏ của anh không có gì để kể cho em nghe đâu. Cái thời anh khổ nhất là thời mới lớn. Hồi đó là vào khoảng năm 1957, bọn Ngô Đình Diệm ra lệnh bắt lính khắp Củ Chi. Tổ chức khuyến anh đi xuống Bình Long lánh tạm ít lâu. Nhà rất nghèo, ra đi má gom góp được năm mươi đồng bạc đưa cho anh. Đi xe mất hết một nửa số tiền ấy. Anh đi cùng với anh Mứt. Hai anh em đến ở nhờ nhà của một người bà con của Mứt. Tới nơi đã mười ngày rồi mà chưa tìm ra chỗ làm, tiền hết, gạo hết nên hai anh em phải đi kiếm mót non về nấu với muối mà ăn.

Đến ngày thứ mười hai, tụi anh mới tìm được chỗ làm. Đó là chặt lồ ô phá rừng cho chủ đồn điền đặng chúng trồng cao su. Làm mỗi ngày được năm mươi đồng. Tụi anh làm việc chung với những người dân tộc thiểu số, cứ sợ họ có ngải, họ sẽ thư mình chết. Tuy vậy cùng lao động với nhau tự nhiên nảy ra tình cảm. Anh biết đồng bào dân tộc họ làm việc có năng suất

hơn mình, nhưng bọn cai thầu lại xén bớt tiền lương và bắt làm ngày tám giờ rưỡi. Anh bàn với Mướt: "Trưa nay ta kêu anh Sa-lăng đến ăn cơm với mình một bữa". Cơm dờ bằng mo cau ăn với trứng vịt kho mặn. Anh đem thuốc lá ra mời Sa-lăng nhưng diêm quẹt lại hết, không biết làm sao châm thuốc. Lúc ấy Sa-lăng liền rút con dao ra, đứng dậy chặt một ống lồ ô đem vào chẻ ra thành một thanh lớn. Sa-lăng hỏi tụi anh: "Các anh có biết Việt Minh không? Hồi kháng chiến đánh Tây, Việt Minh đã dạy tôi làm ra lửa".

Nói xong Sa-lăng chẻ một sợi lạt bằng ngón tay, rồi đem cọ vào thanh lồ ô. Chỗ anh cọ có một cái lỗ bằng ngón tay nhét vào tí nùi vải. Chừng một phút sau chỗ đó bốc lên khói và cháy lên ngọn lửa nhỏ. Mọi người cười vui thích thú, xúm xít bên nhau đốt thuốc. Lúc ấy anh mới bảo Sa-lăng: "Đúng ra mỗi ngày mình chỉ làm tám giờ nhưng bọn chúng đã bắt đồng bào thương làm tám giờ rưỡi, như vậy không chấp nhận được. Như vậy là cứ mỗi người nó ăn gian nửa giờ, anh tính thử coi hơn năm mươi anh em mình bị chúng ăn gian bao nhiêu?".

Sa-lăng nghe nói phải, gật đầu lia lia nói:

- Tôi sẽ nói với dân bản mình làm một ngày tám giờ thôi. Anh canh giùm đồng hồ. Khi nào tới giờ nghỉ anh báo giùm tôi.

Anh cũng hồi hộp lắm, chỉ sợ không có kết quả rồi bị chúng đàn áp. Đúng bốn giờ chiều ngày hôm ấy, Lợi báo với Sa-lăng, anh liền gọi dân bản nghỉ. Thật không ngờ. Chỉ một tiếng gọi của Sa-lăng là toàn thể dân bản vác xà-gạc ra về. Bọn cai thầu ngạc nhiên và vô cùng tức giận. Chúng la hét lồng lộn nhưng cuối cùng cũng phải thất lý, phải nhượng bộ. Thắng được một trận, dân bản có vẻ vui sướng lắm. Anh chủ động phát động đợt đấu tranh thứ hai đòi tăng lương công nhật của người thương lên ngang hàng với người kinh.

Cuộc đấu tranh nổ ra. Sa-lăng nói: "Người kinh họ làm năm mươi đồng còn chúng tôi mỗi ngày có bốn mươi đồng, đề nghị các ông tăng lương bằng với người kinh thì chúng tôi mới làm nữa".

Tên cai thầu đỏ mặt quát to: "Không có tăng gì hết! Đứa nào muốn nghỉ thì nghỉ đi!"

Sa-lăng cũng gọi to: "Nghỉ, bà con ơi!" Tiếng mọi người đáp lại: "Nghỉ thôi, nghỉ thôi!" Thế là lại vác xà-gạc về hết y như hôm trước. Bọn cai thầu không làm gì được đành phải thỏa mãn đòi hỏi của anh em. Sa-lăng rất mừng liền chạy đến chỗ bọn anh báo tin. Đó là cơ sở cách mạng đầu tiên được xây dựng giữa lòng những người dân tộc. Một chuyến đi trốn quân địch không ngờ đã đem lại kết quả tốt như vậy. Lúc ấy anh cũng chẳng biết chính trị gì nhiều đâu, cũng chẳng có sự chỉ đạo của Đảng. Em hiểu cái gì đã giúp anh phát động được phong trào, xây dựng được những cơ sở ấy không. Đó là tình yêu giai cấp. Cũng như em vậy Huệ à, cũng như tất cả mọi người cộng sản chân chính khác. Tình yêu đó giúp chúng ta vượt qua tất cả, giúp chúng ta bền lòng cả trong tình yêu nữa.

Huệ nằm im lặng trên khoang thuyền. Trăng đã lên cao, tròn và sáng hơn nhưng vẫn thơ dại như khuôn mặt của cô bé lên mười. Huệ nhìn mãi mặt trăng hiền hòa ấy và thấy hạnh phúc đang vuốt ve mình như cơn gió nhẹ đang thoảng qua, đang mơn man trên tóc trên má. Rồi bỗng nhiên chị nói:

- Em nghĩ nếu hai đứa mình chỉ là cặp vợ chồng thuyền chài quanh năm sống trên thuyền đi đây đi đó đánh bắt cá đổi lấy gạo, sống như thế chắc cũng vui cũng an nhàn, nhưng nghĩ lại một cuộc đời như vậy cũng chẳng có gì đáng sống.

Lợi nói:

- Em nói rất đúng. Nếu ngay từ đầu mình lấy nhau rồi sống như một đôi vợ chồng thuyền chài như vậy thì con người của mình nó sẽ khác, đầu óc, suy nghĩ, tình cảm cũng khác, chứ không phải như bây giờ.

Lợi đem nước lại chỗ Huệ đang nằm. Chị ngồi dậy. Một ít bánh kẹo đã bày ra. Huệ nói:

- Anh nhớ hồi trước mình đi chơi thuyền với chị Thủy và anh Lờì không? Vui quá anh há? Hồn nhiên lạ lùng, chẳng suy nghĩ gì cả, đầu óc dễ dãi, nhẹ nhàng. Bây giờ thấy trầm lại. Niềm vui cũng trầm lại. Già rồi đấy anh à. Nghĩ mắc cười, bí thư chi bộ của em lúc vui thường uống rượu, ổng nói với em: "Tụi bay muốn cưới lúc nào tao cho cưới lúc đó".

Lợi nói:

- Nếu anh là bí thư chi bộ của em anh cũng nói y như vậy.

Huệ cười khúc khích. Gió bỗng tung mái tóc lên trong tiếng cười trong trẻo ấy và Lợi chợt bàng hoàng trước vẻ kỳ diệu của mái tóc uốn theo kiểu người thành phố. "Chú em không thấy sau khi uốn tóc Huệ nó đẹp lên bội phần sao?" Ông già có lý. Lợi đưa một viên kẹo cho người yêu và khi hai mái đầu gần nhau, anh hôn nhẹ lên má Huệ một cái. Huệ tự nhiên nói:

- Em có chứng kiến một đám tuyên bố rất khó quên. Đêm đó em chèo cái xuồng đưa khách đi ra cửa sông, khi len qua mấy con lạch chợt thấy có ánh sáng đèn măng sông rực rỡ trong những lùm lá xoài, em chèo lần tới, nghe tiếng đàn măng-đô-lin, tiếng cười nói lao xao. Đám cưới của sáu Mai. Anh có quen với sáu Mai không?

- Có biết. Rồi sao?

- Em muốn gọi nó nhưng sợ lộ bí mật mấy người khách nên chèo qua luôn. Thành tình nghe tiếng phao đề-pa rồi. Ùm! Ùm! Cô dâu chú rể phóng một cái lợt xuống kinh, bơi lớp ngớp. Em bảo mấy người khách:

- Ngăn đi! Ngăn đi!

Khách lấy khăn ra che mặt mũi xong em bơi xuồng tới vớt con nhỏ lên. Anh chòng bơi vô bờ một mình bỏ cô vợ mới. Sáu Mai nó giận quá, khóc mấy ngày. Đàn ông thường tệ như vậy đó.

- Không phải đàn ông nào cũng tệ như vậy đâu.

Huệ nói:

- Làm sao biết được.

Lợi ngược nhìn trời nói rất tự nhiên:

- Dễ mà, Lợi vừa nói vừa cởi áo, để anh lật cho thuyền chìm rồi em sẽ thấy mọi việc xảy ra như thế nào.

Huệ kêu lên:

- Í, thiệt hả? Em không biết lợi đâu.



Trong đêm tối một ngọn đèn dầu cũng đủ làm cho mái tranh nghèo ửng hồng. Bóng tối chung quanh làm cho căn nhà thu gọn lại như một hốc đá trong đó có bếp lửa của người du mục, có gương mặt sáng của hai ba người, không có tiếng nói nhưng linh động, sống và đầy sức mạnh.

Bạch vừa thêu xong đôi bao gối. Vải màu hồng, hai con chim phượng xòe cánh. Chữ "Hạnh Phúc" viết một cách hoa hòe thêu màu đỏ.

- Sao lại màu đỏ? Người mẹ hỏi cô con gái. Tao thấy cái bao gối đã màu hồng rồi thì cái chữ phải màu xanh mới đẹp.

Bạch cười, dùng kéo cắt mấy mối chỉ thừa trên khuôn vải, ngăm đi ngăm lại một hồi rồi vắt trên thành ghế:

- Má đừng lo. Ảnh sẽ rất ưng ý.

Người mẹ cầm cái bao gối lên ngăm. Bà ưa nhất là đôi chim phượng, kiểu đã đẹp mà đường kim mũi chỉ cũng sắc sảo.

- Mà đã gặp con vợ nó chưa?

- Gặp rồi, má à. Chỉ tân thời lắm. Uốn tóc nữa. Nhưng tánh tình được lắm.

- Nghe nói hoàn cảnh hai đứa cũng éo le lắm phải hôn?

- Dạ, buồn lắm.

- Nó cũng người của mình phải hôn?

- Dạ. Chỉ hoạt động cũng sáu bảy năm rồi. Hai người, ai cũng đáng phục hết má ơi. Cho nên con muốn dành cho hai người món quà bất ngờ này.

Bạch treo mùng trên ván rồi vặn nhỏ ngọn đèn hột vẹt lại. Căn nhà lá đơn sơ bốn bề lộng gió mát nhưng nằm trong mùng cô vẫn thấy bức bối, cô ngồi dậy vén mùng lên, nhìn ra vườn. Trong ánh sáng mờ mờ của đêm, Bạch nhận ra những chòm cây mít lá dày và những lá mít phất phơ, sột soạt. Tự

nhiên cô tưởng như có tiếng bước chân ai đi từ ngoài ngõ vào. Cô nhóm dậy một chút để nhìn ra ngõ nhưng không có gì cả ngoài cái cột tre già quét vôi trắng hiện lờ mờ.

Bạch quay lại và thở dài. Bao nhiêu tình cảm của người con gái hai mươi tuổi này đã dồn hết vào đôi gối thêu. Cô chăm chút nó như chăm chút mỗi tình của mình, trân trọng nó như lễ vật của đám cưới mình và cô thấy vui sướng, thấy gần gũi với người chiến sĩ ấy, thấy như đôi bao gối sẽ là một phần của đời mình tham dự vào đời của Lợi. Nhưng chợt có lần đi ngang qua một quán nhỏ bên đường chợt nghe một câu vọng cổ của Sài Gòn, Bạch bỗng thấy buồn.*Ngày mai đám cưới người ta, tại sao sơn nữ Phà Ca lại buồn?* Câu hát ấy thường ngày cô nghe nó vô duyên lạt lẽo, nó là câu hát của một gánh cải lương nào đó của Sài Gòn mà thỉnh thoảng thanh niên trong xóm cũng có ngheu ngao, thế mà bây giờ tự nhiên làm cô buồn ngủi.

Mấy đứa em Bạch có lần cũng hát câu đó, không biết chúng có ý chọc ghẹo gì mình không, Bạch cứ la chúng. Chúng im nhưng thỉnh thoảng lại hát. Bạch đành mặc chúng. Nhưng những đêm thanh vắng như hôm nay câu hát ấy lại về. Bạch trăn trở. Tiếng gió lại sột soạt trong lá mía như có bước chân ai đi. Bạch không nhóm dậy nữa nhưng cô lại tưởng tượng tới dáng đi của Lợi.

Lúc đó là buổi trưa. Bạch đang ngồi may áo trong nhà thì nghe lũ em reo lên:

- Má ơi má, anh Tư về.

Lợi bước vô cửa. Đen, chắc, cương nghị. Bạch hỏi:

- Anh Tư chuẩn bị đổi đi phải không?

- Đâu có.

- Em biết rồi, anh đừng giấu.

- Đi gần thôi mà.

Má Ba nói:

- Nghe con sắp đổi đi, nên hồi sáng này má biểu con Bạch đi chợ mua vải may cho con một bộ đồ. Vậy con lại nó đo rồi may cho kịp.

- Quần áo con còn ba bộ. Đừng may nữa chi má.

- Má nghe nói lúc con bệnh nằm trong Phú Chánh, mặc toàn là đồ rách. Vá năm bảy lỗ.

- Hồi đó khác. Bây giờ má coi con có rách đâu.

Lợi xoay lưng cho má Ba và Bạch để khoe cái áo mới của mình. Má Ba nói:

- Nhưng mà má đã mua vải rồi.

Bạch đứng lên, nắm tay áo của Lợi kéo đến bên bàn máy may.

- Giang tay ra. Bạch ra lệnh. Anh thích may mấy túi?

Đo xong Bạch xuống bếp làm kẹo hột điều. Ý của gia đình là muốn làm ít kẹo gửi tặng cho anh em bộ đội, nhưng không ngờ các anh lại đi gấp quá thành ra phải làm gấp rút mặc dù lòng Bạch bấy giờ không muốn bỏ Lợi đó mà đi xuống bếp một mình. Cô lục đục dưới đó một lúc lâu thì gọi:

- Anh Tư ơi!

- Có.

- Anh vào đây chỉ em làm kẹo đi.

- Tôi đâu biết làm kẹo mà chỉ.

Bạch cứ giục. Lợi đành vào bếp nhưng cô gái lại chẳng để anh làm.

Má Ba cười cười, nói:

- Con xây dựng gia đình đi, má giúp cho.

Lợi bối rối, không biết trả lời sao. Má Ba thấy vậy tưởng anh có tâm sự gì nên bỏ đi. Còn lại một mình anh với Bạch, anh nói:

- Tôi đã hứa hôn rồi, cô Bạch à.

Bạch ngừng tay lại, ngó thẳng vào mắt Lợi:

- Anh nói thiệt sao, anh Tư?

- Tôi không dám nói đùa với cô đâu.

Bạch lặng thinh. Đôi mắt đỏ hoe. Sự im lặng kéo dài.

- Đã bấy lâu... Bạch nói ngập ngừng.

Và cô không nói lời nào nữa.

Hôm sau lúc tiễn anh đi, Bạch trao gói quần áo mới và kẹo cho Lợi và nhìn anh dăm dăm, cô nói:

- Biết bao giờ chúng ta mới gặp lại, hả anh Tư?

- Nhứt định sẽ có ngày chúng ta gặp lại.

Nhưng Bạch không thể nào ngờ rằng hai người lại gặp nhau trong một đám cưới, chỉ trong vài tuần nữa.

Tiếng lá mía lại xào xạc, và vẫn xào xạc mãi trong hồn cô, trong giấc ngủ cô. Gần sáng, những tiếng động cơ rầm rì của con "đầm già" đi vào những giấc mơ đứt quãng, xen kẽ với tiếng lục đục của má Ba. Bạch nghe mọi thứ rất mơ hồ, lẫn lộn giữa mơ và thực, rồi bỗng nhiên cô choàng dậy và cô nghe tiếng gầm gừ của bom B52 cùng lúc với mặt đất rung chuyển dữ dội.

- Hướng Bắc Củ Chi, Bạch nói, chỗ anh Lợi đó mà.

Má Ba nói:

- Con ngủ không nghe, chớ máy bay quăng cả đêm, pháo bắn không ngớt. Hồi giờ chưa thấy trận càn nào bắn phá dữ như vậy.

Mặt đất lại rung chuyển, một thứ rung chuyển ngấm, đều khắp, lan ra cả một vùng rộng lớn, rung lên như từng cơn co giật, tê tái và quặn quại.

Lợi đang làm gì giữa cơn rung chuyển ấy?



Sau mỗi trận ném bom B52 mặt đất hoàn toàn đổi khác. Vừa mới nhìn khu rừng cao su bạt ngàn che khuất chân trời đó, bỗng nghe báo động, sau trận bom, ở dưới hầm trời lên thấy biến mất tiêu khu rừng cao su, giống hệt như bạn gặp một người quen để tóc dài, vừa quay mặt đi, nhìn lại đã thấy cái đầu anh ta trọc lóc.

Đó là một chút ác liệt của trận càn Xêđaphôn mà bọn Mỹ thường gọi là "lột vỏ trái đất".

Một buổi chiều đầu năm 1967, Lợi nhận được tin khẩn cấp: "Giặc sắp chụp xuống khu vực của đồng chí. Chuẩn bị rút về Bến Cát". Khoảng bốn giờ chiều hôm đó có một chiếc trực thăng tham mưu của địch đến quăng hai ba vòng rồi bay về. Lợi liền gọi anh em trong bán đội tập trung lại hội ý:

- Có khả năng sáng mai địch càn vô. Mình là đơn vị giao liên nên có lệnh cho rút về Bến Cát để bảo toàn lực lượng. Khuya nay Trung nấu cơm ăn, dỡ cơm thật sớm, rồi vắt cho mỗi người một ít để đem theo. Mọi người đều sẵn sàng để rạng sáng là ta đi.

Hai giờ khuya, một chiếc L19 đến, lượn rè rè mấy lượt rồi bay đi. Lợi ngồi dậy đốt đèn và gọi nhỏ.

- Trung nè, dậy nấu cơm.

Toàn bộ anh em trong bán đội đều thức dậy, sửa soạn mọi thứ xong ăn cơm.

Bốn giờ hai mươi lăm phút. Anh bò lên miệng hầm nghe ngóng. Đúng bốn giờ ba mươi phút, pháo giặc từ Đồng Dù bắn tới dữ dội. Sau nửa giờ có ba khu trục cơ đến bắn phá, trút bom và chỉ một lát sau, hai mươi bốn chiếc trực thăng từ hướng sân bay Biên Hòa bay đến và bắt đầu hạ thấp xuống.

Lợi dặn anh em một lần nữa:

- Nhiệm vụ của bán đội chúng ta không phải trực tiếp chiến đấu nên chỉ được phép nổ súng khi nào đụng.

Nhưng chưa đụng. Hai mươi bốn chiếc trực thăng lại đổ quân sau lưng các chiến sĩ quân báo, trên một cánh đồng lúa mênh mông. Nửa giờ sau mười hai chiếc khác lại đến đổ quân hướng Tây Nam. Bầu trời không lúc nào ngớt tiếng máy bay gầm rú. Chúng quăng đảo dày đặc như bầy quạ đen.

- Ta đi!

Mọi người xuống thuyền. Nhưng vừa mới ra tới cửa sông thì một chiếc "lồng kẽm" bay tới. Lợi nói:

- Đừng nổ súng, trừ khi chúng nhìn thấy ta.

Nhưng chiếc trực thăng lại bay qua luôn.

Thuyền vào tới mé sông. Út Trung nghe ngóng tiếng đạn nổ giòn từ phía xa rồi nói:

- Chắc bọn Mỹ đang đụng với tiểu đoàn 2 Gò Môn.

Lợi cười cười:

- Anh Tám Lê chuyển này trúng mỗi.

- Tám Lê nào? Mãi hỏi.

- Tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 2 Gò Môn. Tụi Mỹ trước giờ ớn Tám Lê lắm, tụi nó đặt tiểu đoàn của anh là "tiểu đoàn rái nước" chuyên môn hoạt động ở đồng ruộng bưng biền kinh rạch, lúc ẩn lúc hiện, làm tụi nó điên đầu.

Út Trung hỏi:

- Anh có thân với anh Tám không?

- Có thời anh là thủ trưởng của anh. Tay đó cừ lắm. Lì vô cùng. Nhưng còn tay Mười Chi mới sợ. Tụi bay gặp giả, tụi bay không ngờ đâu.

- Kể tụi em nghe đi anh Tư.

- Hồi đó khoảng tháng mười năm sáu sáu, tụi Mỹ cũng đổ quân xuống vùng 5 Gò Môn như mấy bữa nay, lúc đó Mười Chi làm trung đội trưởng trinh sát. Trực thăng nó rề rề hạ xuống ngay trên đầu mà giả coi như không. Giả chần một viên AK ngay trục chong chóng, nó rớt cái ào, nằm chình ình như con trâu, chiếc thứ hai thấy vậy ở trên nhào xuống tiếp cứu thì...

- Hồng phải. Lần này giả xài mãng cầu. Thấy ngay vô cửa máy bay.

Lợi vừa nói dứt câu đã nghe từ phía mặt trận tiếng lựu đạn nổ tiếp nhau nổ ã ùng. Út Trung sướng quá cười hề hề:

Út Trung nói chơi mà thiệt. Từ đó tới chiều những người du kích trẻ nghịch ngợm của đất Củ Chi cứ ngồi trên miệng hầm mà đếm từng chiếc máy bay tải thương và nói dóc đủ thứ chuyện. Bán đội của Lợi ngủ qua đêm ở Bến Cát. Một đêm tương đối yên tĩnh.

- Thế nào chúng cũng càn qua đây. Anh em nên tìm nơi lánh đi, tốt hơn.

- Ta đã cố tránh đụng độ và rút về đây nhưng vẫn chưa ra khỏi khu vực càn quét của chúng. Vậy là giặc càn quy mô rất lớn, chắc mình không tránh khỏi đụng độ.

Lợi có một chân, không thể di chuyển dễ dàng được nên Út Trung đề nghị anh núp dưới hầm bí mật nhưng Lợi nói:

Út Trung vẫn cố thuyết phục anh:

Giọng Út Trung có vẻ như năn nỉ, nhưng vẫn biểu lộ sự cương quyết. Tuy vậy Lợi lại cương quyết hơn. Anh cười cười rồi nói:

-Ồ, đánh giấc là chuyện cơm bữa, có gì mà tụi bay làm quan trọng dữ vậy. Thôi, triển khai xong thì đi đi, để mặc tao.

Vậy là Lợi quyết định nằm phục một bên bờ mía tay lăm lăm khẩu ru-lô, hai trái lựu đạn M26 đeo ở thắt lưng. Dưới bờ mía, chỗ anh nằm là một cái rãnh sâu vừa ngập một thân mình. Lợi nằm phục dưới vùng cỏ ống rậm rạp, đứng trên bờ mía nhìn xuống cũng không thể thấy được.

Bờ mía là một đường đất cao chạy giữa ruộng mía và một con rạch lớn. Đó là con đường độc đạo mà Lợi biết chắc rằng bọn Mỹ nếu càn qua đây thì phải đi trên bờ mía, do đó nằm phục tại chỗ đó là chắc ăn hơn cả.

Quả thực, chỉ một lát sau anh đã phát hiện ra hai tên Mỹ tay ôm khẩu AR15 đang lom khom bước tới, chúng đi cách khoảng nhau, đứng chần chờ chỗ Lợi đang nằm để đợi tên thứ ba. Rồi tên thứ ba đến. Lợi nghĩ, một khẩu ru-lô không thể bắn chết một lúc ba tên giặc được mà xài lựu đạn thì cũng kẹt vì địch đứng quá gần, nếu mình ném lựu đạn vào nó, nó có thể lấy lên ném lại hoặc đá xuống sông vẫn còn kịp.

Ba tên Mỹ trao đổi với nhau mấy câu gì đó rồi nhích tới một chút nhưng cự ly vẫn chỉ độ chừng ba mét cách chỗ anh nằm. Bọn chúng cứ nhìn dăm dăm xuống con lạch như muốn tìm cái gì đó. Lợi cũng liếc nhìn xuống mặt nước. Lúc này Út Trung và Công vừa lội qua đó để phục kích bên kia bờ và hai người đã không để lại một dấu vết gì khả nghi cả. Nhưng bọn Mỹ vẫn cứ đứng lì ở đó, chần chừ không dám bước tiếp.

Lợi quyết định lấy lựu đạn ra, rút chốt an toàn xong cầm tay. Trong tình huống địch ở quá gần như thế này, chỉ còn cách là mạnh dạn buông *chốt đề-tô* cho nổ trên tay rồi mới thả về phía chúng thì mới chắc ăn. Lợi thực hiện ý định ấy. Tiếng nổ của chốt đề-lô làm bàn tay anh tê điếng nhưng anh còn đủ tỉnh táo để thả trái M26 dưới chân bọn chúng.

Trái lựu đạn nổ ngay. Nổ tức thì. Ánh lửa chớp lên và tiếp theo là những tiếng kêu hốt hoảng nhưng không phải của ba tên Mỹ (vì chúng đã tan xác rồi) mà của toán lính từ phía sau đi tới.

Lập tức chúng tập trung các loại súng bắn xối xả về phía Lợi. Lợi lăn xuống đường mương mía, quên cả bàn tay gãy nát máu chảy ròng ròng vì quả lựu đạn lúc nãy. Anh cố sức dùng bàn tay kia và những ngón còn lại

của bàn tay bị thương lôi từng bụi cỏ ống trườn tới. Bằng lối ấy, anh phải thoát ra khỏi hỏa lực địch càng sớm càng tốt. Anh cứ níu lấy cỏ ống mà trườn tới, súng đạn nổ rền chung quanh anh, trên đầu anh, nhưng anh cứ trườn tới như con rắn mối.

Tới đầu kia, anh đụng phải khẩu đại liên bắn dọc theo mé bìa. Thế là bốn phía lưới lửa giăng kín mít. Anh nằm lại nghỉ và nghe ngóng, đánh giá tình hình. Bàn tay phải của anh nhức nhối quá, anh đưa nó lên gần mặt. Máu và bùn trộn lẫn nhau, bê bết cả bàn tay. Hai ngón bị dập nát, những ngón còn lại gần như tê dại cả. Máu vẫn tiếp tục chảy. Anh dùng bàn tay còn lại cố sức xé vạt áo để băng nó. Bàn tay run lên và toàn thân anh cũng run lên, môi tím bầm, người ướn sững.

Lợi nằm đợi cho hết loạt đạn, liền nằm chặt lấy một bụi cỏ ống, dùng hết sức mình phóng mạnh người qua đám mía thứ hai thì rơi vào một đám hoa mắc cở đầy gai sắc. Không còn cách nào khác, anh cứ trườn tới, luồn dưới gai bò đi từng chút.

Ra khỏi đám mía tức là đã bỏ trận địa sau lưng. Anh cố sức trườn nhanh ra khỏi nó và băng mình vào ruộng lúa, dùng tay trái móc hằm rồi ngâm mình xuống đó. Anh lấy khẩu súng trong thắt lưng ra, dùng vạt áo lau sơ qua, mở khóa an toàn, nằm phòng ngự.

Trong khi đó thì bọn giặc lại kéo nhau ùn ùn vây hai đám mía. Chúng phun lửa đốt và càn vô lũng kiếm. Lợi nằm ngoài ruộng nghe ngóng động tĩnh, vết thương ở tay và cái lạnh làm anh nhức nhối tê buốt, cơ hồ như muốn ngất lịm đi nhưng lòng anh lại sung sướng hả hê. Anh cười thầm: Cả lũ như thế mà không làm gì được người cụt chân.

Bọn địch đột phá lũng sục hồi lâu mà không tìm thấy "tên việt cộng" nào, bèn gọi trực thăng đến chở mấy cái thây ma vừa ăn lựu đạn của Lợi lúc này lên trời.

Giặc vừa rút đi là Út Trung bươn bả khắp nơi tìm Lợi. Anh nghĩ có lẽ Lợi đã chết rồi. Chỗ Lợi nằm phục kích lúc này đã bị cày nát, bị đốt cháy nhưng Lợi thì biến mất. Hay là chúng nó đem xác Lợi về để tuyên truyền?

Út Trung quan sát mặt đất, vạch cây cỏ, gai góc ra mà tìm. Chợt anh nhận ra dấu của Lợi trườn đi trong đám mía, anh mừng quá liền đi theo dấu

ấy mà ra tới bờ ruộng. Anh gọi:

- Cú, cú, cú...

Im lặng một lúc. Anh gọi lại một lần nữa và quay nhìn chung quanh. Chợt có tiếng đáp từ trong đám ruộng:

- Bịp, bịp, bịp...

Út Trung mừng quá, anh bằng mình lội tới. Nước ngập lên quá gối anh và bùn thì nhão nhẹt nhưng anh cứ bưng tới. Anh đi nhanh quá nên mất thăng bằng ngã chúi xuống, bùn bắn lên đầy mặt.

- Cú, cú, cú!

Anh lắng nghe tiếng đáp để định vị trí Lợi cho rõ hơn. Rồi anh nhận ra một chòm lúa lay động. Lúc anh tới nơi thì thấy Lợi đang nằm trong hầm, ướt sũng, rét run, mặt mày xanh lè. Út Trung ôm Lợi, giọng đầy nước mắt:

- Trời ơi, anh Tư! Em tưởng anh hy sinh rồi.

- Không dễ vậy đâu em.

Trung lấy tay áo lau nước mắt, những vệt bùn non dấy ra làm cho mặt người du kích trẻ lem luốc. Lợi thấy thương Út Trung quá, người chiến sĩ du kích chợt trở nên bé bỏng như thằng em trai đang khóc thương anh và mừng vì còn được thấy anh trên đời. Lợi hỏi:

- Công và Mãi đâu rồi?

- Em chưa gặp. Thôi, anh ôm cổ để em công ra.

Lợi dùng cánh tay còn lại ôm qua cổ Trung, cánh tay kia anh gác hờ trên vai bạn, vết thương cứ rỉ máu xuống từng giọt, từng giọt làm đỏ hết ngực áo của Trung. Trung lo lắng hỏi:

- Nhức lắm không, anh?

- Không sao, Lợi đáp, em ráng ra tới ngoài chỗ cây sơn máu. Ở đó có chỗ tránh pháo được.

Trung lội ruộng đi ra tới nơi, anh đặt Lợi nằm xuống bên gốc cây rồi đi tìm hai lá thuốc về đắp tạm cho Lợi. Trung nói:

- Đói quá. Anh ăn một chút cơm lấy sức nghe anh.

Lợi cầm lát cơm vắt lên mà thấy cổ họng mình khô rất không muốn nuốt.

- Bàn tay nhức quá, không muốn ăn. Phải chi có điều thuốc hút thì hay quá.

Nhưng hai anh em chẳng ai còn thuốc. Út Trung hái lá mặt trắng, lá mướp khô vẩn lại. Hai người chia nhau hút ngon lành.

Bốn giờ chiều anh công Lợi về căn cứ bí mật. Đến nơi thì trời đã tối mịt, cảnh vật tiêu điều, vắng vẻ. Lòng Lợi bồn chồn không yên, anh bảo Út Trung:

- Em về địa điểm cũ coi anh em có tập hợp lại đó không.

Đêm đen như mực, Út Trung ra đi hồi lâu trở về nhưng không gặp ai cả. Hai người rất lo lắng vì nỗi không gạo không muối lại mất liên lạc với cấp trên. Út Trung đề nghị:

- Mình về Rạch Bến Lớn ngủ đi anh. Ở đây có khả năng giặc đi kích.

Thế là hai người lại lên đường. Trăng hạ tuần vừa lên khỏi rặng cây, đi một hồi lâu chợt nghe tiếng chó sủa thì ra đó là xóm nhà dân. Hai anh em cảnh giác biệt kích, nên đứng chờ bên ngoài nghe ngóng, khi đã chắc chắn là nhà hoang hai người mới vào.

Đêm sương xuống lạnh, thiếu vông không mùng, muỗi ở bưng biển thì nhiều như ong. Lợi ngồi dựa lưng vào gốc tràm cổ ngủ mà cứ mơ mơ màng màng. Bỗng nhiên Lợi nghe tiếng lựu đạn nổ rồi súng nhỏ nổ giòn giã phía căn cứ lúc này. Gần sáng sông Sài Gòn đầy tiếng động cơ. Mặt sông đen kịt những tàu. Bốn mươi chiếc. Hai người tránh vào lùm cây đợi cho chúng đi qua hết mới lấy khoai mì ra ăn. Suốt hai ngày qua họ không có hột cơm trong bụng. Xế chiều Lợi bảo Út Trung:

- Em bám vô xóm kiếm khoai và nghe ngóng tin tức anh em coi sao.

Út Trung xách khẩu AK lên:

- Anh nằm đây, thận trọng nhé.

Độ hai giờ sau anh trở về, dẫn theo Rì, Mãi. Ba người khiêng cả giỏ cần xé khoai mì, khoai mỡ. Nồi khoai vừa chín thì Công cũng đội lục bình từ mé rạch đi lên. Năm anh em quây quần bên nồi khoai.

Lợi hỏi Công:

- Qua nay ở đâu?

- Sáng qua tôi chạy lên Láng The, tối mò về địa điểm thứ nhứt nghe chó sủa nên không vô.

- Lúc chó sủa thì Út Trung công mình cũng tới đó.

Công cười:

- Vậy mà tôi nghỉ biệt kích nên đành nằm tạm ngoài hầm. Nghỉ được một lát tôi lại mò tới điểm thứ hai, nghe trong nhà có tiếng ngáy khò khò, tưởng anh út Mãi, mừng quá, té ra khi bước vô thấy toàn Mỹ. Nó liệng mấy quả lựu đạn tôi dong tuốt trở lại Láng The. Trưa nay nước ròng tôi mới đội lục bình trở về đây.

Tình hình mỗi ngày mỗi quyết liệt hơn. Giặc càn quét hàng ngày. Lợi quyết định quay về Bến Cát qua vùng Rạch Sỏi, Xẻo Lao vì nơi đó chúng đã càn qua rồi. Ăn khoai xong tất cả đều chuẩn bị vượt sông.

Chuyến đi an toàn. Anh em chốt ở đó được 4 ngày thì hết khoai mà giặc thì vẫn tiếp tục càn quét.

Mười sáu ngày đã trôi qua, vết thương nơi tay của anh Lợi vẫn sưng tấy lên mà không có được một viên thuốc. Đêm đêm nó hành hạ Lợi không ngủ được. Lợi phải đương đầu với bao nhiêu là khó khăn nhưng không thể nào chùn bước được. Anh bảo út Trung:

- Em và Công trở lại chỗ cũ kiếm ít khoai nhé.

Hai người đứng lên đi liền nhưng Lợi ngăn lại:

- Khoan đã, gần tối đi thì tốt hơn. Nhưng nhớ lưu ý đừng cho xuống vô ngay vàm rạch. Nên cột sạt mé sông ở đoạn giữa hai rạch. Chịu khó bò dưới biển bò lên, thật chậm, quan sát kỹ trước khi di chuyển.

Chạng vạng tối, Công và út Trung ôm súng xuống thuyền và bơi đi.

Lợi nằm chờ khá lâu thì nghe có tiếng nói:

- Chỗ này bơi vô.

Anh nghe giọng ai như Công liền lên tiếng hỏi:

- Ai đó?

- Công đây.

Hai người khiêng giỏ khoai lên. Út Trung nói:

- Có hai con vịt lạc đạn nổi ngoài rạch.

Và anh xách con vịt ra. Bếp lửa được nhóm lên. Bữa ăn đã đem lại sức lực cho mọi người. Lợi cảm thấy dễ chịu hơn. Trong lúc ăn Công nói:

- Anh biết không, tụi tôi nhổ khoai chỉ cách tụi nó chừng bảy chục thước. Tôi và út Trung bò vào. Nghe được tiếng chúng đập muối, chúng xông nhang muối khét khét. Út Trung ôm súng gác, tôi tranh thủ nhổ. Nhờ nước ngập lênh láng nên nhổ cũng dễ chỉ gạt củ thúi nhiều quá.

Ăn uống xong, mọi người ngủ một giấc dài, lấy lại sức. Nhưng phần Lợi thì vết thương lại đau nhức dữ dội. Anh nằm trần trọc, không chớp mắt được.

Trưa hôm sau, tàu giặc từ Phú Hòa Đông chạy xuống, cứ bắn xối xả vào biển.

Lợi cho anh em vào bờ núp đạn nhưng có người lại ngại trên bờ có giặc. Lợi nói:

- Tàu dưới sông đang bắn lên, bộ binh của chúng trên bờ không dám đi kích đâu.

Công và Rì chạy vào bờ còn lại ba người Lợi, út Trung và Mãi. Lúc ấy tàu địch rà sát tới, chúng bắn vô bốn năm trái ĐKZ 57 ly, một trái găm trước mặt út Trung nhưng bị lép, bốn trái kia nổ tung. Tiếng nổ hất tung út Trung ra xa. Còn Lợi thì bị miểng chém nát cái chân duy nhất còn lại. Máu ra ướt đầm người anh. Lợi quần quại trong vũng máu còn út Trung thì bất tỉnh rất lâu.

Tình huống vô cùng khó khăn, không một dụng cụ y tế nào. Lợi lại phải xé áo ra băng nhưng không xé nổi. Anh và út Trung quần quại trong cơn đau xé ruột. Út Trung là người khỏe nhất trong đám, cũng là người chăm lo các mặt cho Lợi nhưng giờ lại bị thương nặng. Vết thương làm máu ra nhiều quá, mồ hôi toát ra như tắm, anh thấy kiệt sức. Mãi đến bên anh, đổ vô miệng anh một chút nước.

- Sao vậy anh?

Lợi đã tỉnh lại. Máu nhều xuống thành vũng dưới cái chân duy nhất còn lại của anh..

Bên cạnh anh, út Trung vẫn nằm mở mắt thao láo. Anh to lớn, khỏe như con voi. Tuy bị miểng chém đầy mình máu me nhuộm đỏ cả quần áo

nhưng anh cứ nằm im.

Mãi đêm đến cho hai người ít cháo vệt. Ai cũng mệt quá nên chỉ ăn qua loa.

Thình lình bên kia sông có tiếng gọi:

- Có phải Tư Lợi bên đó không?
- Ai vậy? Công hỏi lớn.
- Tám Long đây. Giặc rút hết rồi.

Mọi người mừng rỡ, dỡ nhau xuống thuyền xuôi về Gia Định. Sự vui mừng đã đem lại cho Lợi rất nhiều sức lực, anh hỏi Long:

- Có thuốc lá không?

Long thấy ra bàn một gói xa-lem. Lợi bóc ra, chia cho mọi người. Mấy anh em ngồi bên nhau, ngậm khói phun mây, ngẫm nghĩ sự đời. Lợi sung sướng cảm thấy mình như vừa sống lại trong tình đồng chí ấm áp và đầy tin cậy.

Nhưng những vết thương lại hoành hành dữ dội. Mặc dù ở đây có lương thực và thuốc men đầy đủ nhưng vết thương cũng giống như những con quái vật, nó cựa mình thức dậy, phá phách, gặm thét, giận dữ...



Đồng chí bí thư chi bộ gặp Huệ trong một quán nước nhỏ ở Đakao.

- Mỹ nó mở một cuộc hành quân rất lớn mang tên Xê-đa-phôn đánh thẳng vào vùng Bắc Củ Chi rất ác liệt. Chúng dùng cả B52, pháo tầm xa, thuốc khai quang, đánh quy mô rất lớn.

Huệ nói:

- Chẳng lẽ mình ngồi yên sao?

- Chú cũng định hỏi ý kiến cháu về chuyện đó. Chú cho cháu một cái móc chiều nay. Cháu sẽ gặp các đồng chí trong Tổ đặc công, sẽ phân công cụ thể.

o

Thế là trận đánh diễn ra ngay giữa trưa. Huệ chuyển 5 ký thuốc nổ C4 từ Bà Điểm về tới một ngôi nhà cơ sở, cạnh một cao ốc Mỹ – mục tiêu của cuộc tấn công – vào lúc 9 giờ sáng.

Theo phương án, Tổ đặc công sẽ hành động vào lúc 12 giờ 15 phút vì thế đúng mười hai giờ, Huệ bước vào một quán nước nhỏ cách mục tiêu chừng hai trăm mét ngồi đợi.

Mọi việc xảy ra đúng như dự tính, có lẽ chỉ trễ độ vài phút. Tiếng nổ lớn làm rung chuyển cả một khu vực. Ở chỗ Huệ ngồi ly tách đổ nhào xuống. Huệ nghe tiếng tòa cao ốc sập đổ dữ dội. Tiếp đến là còi hú, xe cứu hỏa, xe tuần cảnh, xe cảnh sát hú còi chạy như bay trên đường phố. Người đi đường dạt ra cả hai bên lề. Trẻ con chạy đuổi nhau trên vỉa hè thúc giục nhau đi xem. Huệ đứng dậy trả tiền nước và bước ra đường. Chị muốn biết tin tức các đồng chí trong Tổ xem có ai hy sinh hay bị bắt không, chị muốn biết thiệt hại của địch và thái độ của quần chúng, vì thế chị quyết định đi thẳng tới đó. Nhưng đi được một lúc thì chị cảm thấy hơi lo vì đường càng lúc càng vắng. Bọn cảnh sát và quân cảnh Mỹ, ngụy thối còi, chặn mất lối

vào nơi vừa xảy ra vụ nổ, tuy vậy đồng bào hiếu kỳ cũng đứng quanh coi rất đông.

- Chết bao nhiêu? Có người hỏi.

- Sao biết được, nhưng nó xẹp lép, coi ghê quá.

Hai xe tuần cảnh hỗn hợp nữa lại đến. Chúng vũ trang cùng mình, nhảy xuống xe và quát tháo đuổi mọi người đi xa. Vài thằng bắn hàng loạt súng chỉ thiên.

Huệ chưa biết được tin tức gì đích xác nên cứ muốn nấn ná lại nhưng chị chợt nhận ra mình quá liều lĩnh nên liền lẩn vào đám đông. Mình đại quá, chị nghĩ, biết đâu trong đám cảnh sát có đứa nhận ra mình. Huệ bắt đầu thấy lo và nhắm hướng xóm lao động có nhiều đường hẻm đi tới.

Chị ra khỏi đám đông thì đụng ngay một toán cảnh sát đứng án ngữ đường hẻm.

- Chị kia, cho coi giấy tờ.

Huệ bình thản rút bóp lấy giấy căn cước đưa ra. Lúc này chị mang tên Nguyễn Thị Lan sinh năm 1945, một cô gái thanh xuân xinh đẹp. Và một nụ cười xã giao rất tươi.

Tên cảnh sát trả giấy căn cước lại cho Huệ:

- Cô đi đi.

Nhưng mới bước được mấy bước thì nghe tiếng gọi:

- Cô Huệ!

Huệ giật mình, hơi khựng lại một chút, nhưng rồi đi tới luôn.

- Cô Huệ! Yêu cầu cô đứng lại!

Nhưng Huệ không còn cách nào khác là làm tỉnh, đi luôn. Và ngay lúc ấy chị nghe có tiếng bước chân đuổi theo mình. Rồi một bàn tay cứng như sắt chụp xuống vai chị. Huệ quay lại giận dữ:

- Ông làm gì vậy?

Tên cảnh sát cười:

- Đừng đóng kịch nữa Huệ à. Người quen mà.

Huệ nhìn vào mặt nó. Không quen. Huệ không biết nó là ai nhưng sao nó biết mình. Huệ vùng ra:

- Ông làm gì kỳ vậy. Ông lầm rồi đấy. Tui không phải là bồ bịch gì với ông đâu mà ông nắm tay nắm chân. Tui la lên cho coi.

- Khỏi la. Tên lính vẫn cười một cách nham nhở, hần gọi to:

- Ông thiếu úy. Lại đây nhìn mặt người quen!

Nghe câu ấy Huệ biết ngay mình đang lâm nguy. Chị không ngờ lại đối mặt với kẻ thù khốn nạn nhất của đời mình. Tên thiếu úy bước đến. Hần không nói một lời, chỉ gật đầu một cái và thế là Huệ bị bắt thả lên một chiếc xe jip lùn bỏ mui trần. Trên xe đã có sẵn hai thằng quân cảnh Mỹ ngồi ở băng sau, thằng thứ ba ngồi sau tay lái và tên quân cảnh người Việt ngồi ở ghế trước, cạnh tài xế, Huệ bị nhét vào giữa hai tên Mỹ kèch sù ngồi ở băng sau.

Chiếc jip lùn phóng tới xô dạt đám đông ra hai bên và chạy như bay trên đường phố. Tên quân cảnh nguy lấy cái còng số tám ra định còng tay Huệ lại nhưng thấy hai tên Mỹ ngồi phía sau đang cầm hai cánh tay cô gái có vẻ rất thích thú nên hần lại cất cái còng số tám đi.

Chiếc jip dừng lại trước một trại lính Mỹ, ở đó đang có một đám đông M.P đang nhốn nháo vì một chiếc xe tuần tiểu tự nhiên bốc cháy.

Huệ nhìn xuống hai bên phố. Không biết bọn Mỹ nói gì với nhau nhưng một lúc sau thì hai tên Mỹ ngồi sau xe đều đứng dậy. Vừa lúc hai tay Huệ được tự do thì chị cũng nhận ra trước mặt mình – ngay trước mũi mình – toòng teng hai trái lựu đạn da láng nơi thắt lưng của hai thằng Mỹ đang tìm thế để nhảy xuống đất.

Huệ quyết định rất táo bạo: chị chụp mạnh hai trái lựu đạn và dùng hết sức giựt chúng ra khỏi xanh-tuya-rông của hai thằng Mỹ. Sức giựt mạnh quá làm cho chốt an toàn của một trong hai trái sút ra và một luồng khói cay xè xọt vô mắt Huệ. Không để chậm một giây, Huệ ném mạnh trái lựu đạn ấy vào đám lính Mỹ đang lố nhố bên dưới. Chúng nằm rạp xuống, nhưng đòn tấn công bất ngờ của cô gái Sài Gòn cũng khiến cả chục tên ấy nằm im luôn.

Lúc này Huệ như một mũi tên sắp sẵn vào cánh cung giương thẳng. Chị nghe rất rõ tiếng động phía sau lưng và quay phắt lại vừa lúc tên Mỹ lái xe rút khẩu Colt 45 ra. Những khóa huấn luyện vũ trang đã giúp Huệ có

phản xạ khá nhanh và chính xác. Chị xoay trái lựu đạn lại, dùng đít của nó đánh mạnh vào dưới nách tên lái xe. Khẩu súng ngấn văng xuống đất.

Bọn lính phía dưới nghe có vật gì rớt, tưởng lựu đạn, lại nằm rạp xuống tránh, thừa cơ hội ấy Huệ phóng xuống xe và chạy bay vào phía sau những xe quân sự đang đậu bừa bãi trong sân. Bọn Mỹ bắn xối xả về hướng ấy. Đạn rít quanh người Huệ. Mấy chiếc bánh xe nổ tung, xì hơi, tung bụi lên mù mịt. Huệ chuyển sang một chiếc xe khác và tìm cách tiến về phía con đường nhỏ. Chị cúi rạp người xuống và không còn nhận định được phương hướng nữa. Đạn bắn như vãi cát.

Hai mắt chị càng lúc càng cay xè. Khói lựu đạn lúc này đã làm nước mắt chị chảy ra ràn rụa. Mắt chị mờ đi và gần như không thấy đường nữa.

Đến nước này thì không còn cách nào khác hơn là sự táo bạo. Phải thật táo bạo mới mong thoát được. Huệ cắn chốt trái lựu đạn còn lại và nắm chặt nó trong tay. Chị đưa tay áo lên quệt nước mắt cố hết sức nhướng mắt lên để định hướng rồi nhắm con đường phố hẹp phóng tới. Từng loạt đạn AR15 đuổi theo chị. Không còn cách nào khác, chị cứ phóng đi. Bỗng chị giựt nảy mình lên một cái và quy một chân xuống.

Rất nhanh, chị tung quả lựu đạn còn lại ra phía sau để chặn địch lại và tạt vô một đường hẻm phía sau lưng tòa cao ốc. Tiếng nổ của trái lựu đạn đã giúp chị có thì giờ bước khập khiễng vào sâu trong hẻm. Thành linh một cánh cửa sịch mở và một cụ già chạy vụt ra nắm lấy tay Huệ:

- Vô đây. Lẹ lên!

Bà kéo Huệ vô và đóng cửa lại. Bấy giờ Huệ mới thấy bắp chân mình đau nhức ghê gớm. Chị ôm lấy bà cụ, nói:

- Má ơi, không được đâu. Chúng sẽ theo vết máu của con. Hãy đưa con sang nhà khác đi.

Bà cụ mở cửa sau, ló đầu ra nhìn con đường hẻm xem động tĩnh rồi đỡ Huệ bước ra. Hai tay Huệ bám vào cái vai gầy của bà cụ, chân chị đau buốt, máu chảy ròng ròng xuống ống chân nhưng chị cũng cắn răng bước theo. Tóc chị rối tung.

Bà cụ tưởng Huệ khóc nên vỗ vỗ lưng Huệ nói nhỏ:

- Nín đi. Đừng khóc.

Và bà ôm choàng qua lưng Huệ cố đỡ cho chị khỏi quy xuống.

- Ráng đi con. Chúng sẽ...

Một loạt đạn cắt ngang câu nói. Cánh tay bà cụ rời khỏi lưng Huệ và bà quy xuống. Huệ hoảng hốt ôm lấy tấm thân gầy yếu của bà cụ và thấy máu loang ra, ướt đầm cả lưng áo. Chị phần uất nhìn lên. Bọn quân cảnh Mỹ đứng lơ nhố trên các nóc nhà hai bên con hẻm hẹp, mũ sắt, áo giáp, xanh-tuya-rông đầy lựu đạn, xúng AR15 lăm lăm trên tay.

Huệ bế xốc bà mẹ lên tay. Máu thấm ướt ngực chị, máu đầm ướt cả hai bàn tay chị. Chị nhìn trừng trừng vào mặt bọn chúng.

Bọn quân cảnh Mỹ nhìn thấy trước mặt chúng là một cơn giận đang bùng lên như ngọn núi lửa. Một thằng siết mạnh cò súng, một thằng nữa siết cò súng, rồi thằng tiếp theo... cả thân hình Huệ chao đi. Những loạt đạn đã xô dạt chị qua một bên, xăm nát ngực chị. Chị ngã xuống, gục vào giữa đôi tay gầy khô của người mẹ già.



Lợi đang ngủ say thì bị đánh thức dậy bởi rất nhiều thứ xôn xao. Bao giờ cũng vậy, cứ mỗi lần thức dậy giữa đêm là anh nhìn thấy cái đóm lửa vàng nhỏ như hạt đậu leo lét bên vách, nhưng lần này ngọn lửa được khơi cao hơn và cứ lâu lâu lại bị che khuất đi bởi những người chạy qua chạy lại.

Cán bộ quân y viện không nhiều chỉ độ hơn mười người vừa bác sĩ, y tá và hộ lý. Các thương binh phần lớn đều cụt tay, cụt chân, mù mắt hay gãy cột sống, vì thế ít có ai có thể giúp được gì cho các cán bộ quân y thu xếp đồ đạc. Anh nghe lệnh truyền đi:

- Chuẩn bị dời cử.

- Lợi nhìn đồng hồ. Một giờ hai mươi phút. Ngoài trời tối mịt. Chung quanh vẫn không có động tĩnh gì nhưng cứ nhìn những gương mặt cực kỳ khẩn trương của các cán bộ quân y, mọi người đều rất lo lắng.

Các anh em thương binh tùy theo khả năng của mình cố thu xếp những gì có thể thu xếp được. Lợi bị cưa cụt hai chân và một bàn tay, anh chỉ còn lại một tay trái nguyên vẹn và có thể sử dụng được nhưng anh cũng nhanh nhẹn xếp mùng, tấm đắp và các vật dụng cá nhân cho vào túi vải. Đang sửa soạn đồ đạc thì một đồng chí y tá đến bảo anh:

- Thương binh nhiều quá mà cán bộ bệnh viện thì ít vì thế phải chuyển đi làm hai đợt. Trường hợp đồng chí thương tật nhiều xin chuẩn bị đi ngay bây giờ.

Lợi nhìn sang giường bên cạnh:

- Nên cho các đồng chí bị thương cột sống đi trước đi.

- Đã bố trí cho bốn ca cột sống đi rồi.

- Vậy thì thêm một người nữa đi. Tôi ở lại đi đợt sau cũng được. Hơn nữa tôi được anh em tín nhiệm bầu làm phó chủ tịch Hội đồng thương binh

của bệnh viện, chẳng lẽ lại đi trước. Nhờ đồng chí báo lại với ban phụ trách bệnh viện là ý kiến của tôi như thế.

Đồng chí y tá quay đi, Lợi nói lớn cho anh em còn ở lại nghe:

- Xin các đồng chí bình tĩnh. Vì cán bộ của bệnh viện có hạn nên không thể cùng một lúc chuyển tất cả anh em chúng ta đi hết mà phải ưu tiên cho các ca bệnh nặng. Chúng ta sẽ đi đợt hai.

Lợi vừa dứt lời thì bác sĩ Trí và y tá Ánh vừa đến. Bác sĩ nổi danh với cái miệng cười rộng với hai hàm răng thưa. Chính nụ cười ấy giờ đây đã trấn an được mọi người, anh nói:

- Hai anh em chúng tôi được phân công ở lại với các đồng chí để đi đợt sau. Các đồng chí yên tâm và chuẩn bị sẵn sàng để đối phó một khi địch càn vô. Địch mở trận càn này rất lớn, trong suốt tuần qua chúng tập trung đánh phá rất ác liệt và cũng đã bị trừng trị rất đích đáng tại các mặt trận ở Củ Chi và khu Tam giác Sắt, tuy vậy chúng ta cũng phải hết sức cảnh giác.

Vài ngọn đèn chai nữa được thắp lên rải rác. Tiếng chân di chuyển bên ngoài càng lúc càng nhiều và xa dần xa dần.

Cô y tá Ánh nói với bác sĩ Trí:

- Để em đi nấu thêm cơm.

- Chuẩn bị nước uống nữa, bác sĩ Trí nhắc, anh đi kiểm tra các nơi một lát sẽ trở lại.

Ánh quay đi rồi bác sĩ bảo bệnh nhân:

- Trong khi chờ đợi, các đồng chí nào đã thu xếp xong có thể nằm nghỉ một lát, ai chưa thu xếp xong thì làm gấp lên.

Dặn xong anh đi nhanh xuống cuối phòng.

Lợi nằm xuống, gối đầu lên chiếc túi vải của mình, vừa chớp mắt một chút đã nghe tiếng gọi:

- Anh Tư! Anh Tư!

Lợi choàng tỉnh.

- Gì vậy?

- Anh lắng nghe coi. Tiếng gì, in là tiếng B52.

Quả thực, từ xa vọng lại tiếng "hì, hì" quen thuộc của pháo đài bay. Lợi hoảng hốt la lên:

- Tắt đèn! Tắt đèn hết đi.

Lúc ấy bác sĩ Trí và Ánh cũng hồi hải chạy đến và la lên:

- Tắt đèn! Tắt đèn! Ai lăn được thì lăn xuống giường!

Rồi bác sĩ Trí quay lại bảo Ánh:

- Em phụ với anh đưa các ca nặng ra công sự. Đã tắt bếp lửa chưa?

Nhưng mặt đất đã nảy lên.

Sự rung chuyển truyền tới như sự lan rộng vô hình của một cơn sóng dữ. Trừ những người bị thương cột sống còn tất cả đều đã lăn xuống đất. Nhưng mặt đất cũng không còn nằm im nữa. Nó nảy lên từng hồi càng lúc càng mạnh.

Lợi hình dung thảm bom đang trải dần về phía mình, anh lăn người đi trong bóng tối và tiếng nổ hất anh đi một khoảng khá xa. Tiếng nổ vây bọc chung quanh như núi lở. Cây rừng đổ gãy ào ào và lửa nháng lên những tia chớp nối tiếp không dứt.

Trước mặt anh thấp thoáng có bóng ai đang bò đi, tiếp đó tiếng bác sĩ Trí la lên:

- Nằm im! Ngóc dậy là chết đấy.

Nhưng cái bóng ấy đã lên tiếng:

- Bác sĩ ơi, bác sĩ ở đâu đó. Em bị thương rồi.

Trí quờ quạng trong bóng tối tìm đường mò tới chỗ có tiếng kêu cứu nhưng một đợt bom khác lại trút xuống, dán chặt anh xuống mặt đất. Đợt này bom nổ dày và lâu hơn. Trí như bị đặt nằm trên cái sàng gạo, ngực tức không chịu được. Dứt đợt bom, anh nghe ngóng một hồi rồi lên tiếng hỏi:

- Ai bị thương đó?

Nhưng không có tiếng trả lời. Bác sĩ lại hỏi một lần nữa nhưng vẫn im lặng. Trời tối quá. Im lặng rợn người. Bỗng từ đâu có một giọng yếu ớt vang lên:

- Bác sĩ ơi.

- Tôi đến ngay.

Trí nhắm hướng tiếng nói bò nhanh tới nhưng anh đụng phải một cành cây gãy, không biết xoay trở ra sao. Trong lúc đang loay hoay thì tiếng lúc này lại vang lên:

- Bác sĩ nhắc nhành cây lên một chút, tôi đang bị nó đè.

Trí nhận ra giọng nói của Quý, một thương binh trẻ cụt cả hai tay. Thấy bom đã ngưng, Trí mạnh dạn đứng dậy cố sức dùng hai tay nhắc cành cây lên.

Qua ánh lửa vừa mới nhóm lên từ một đám cháy đằng xa, Lợi trông thấy cảnh tượng ấy, anh la lên:

- Bác sĩ nằm xuống! Chưa hết đâu!

Quả nhiên, bom lại trút xuống. Trong ánh chớp xanh lè trước mặt mình, Lợi nhìn thấy bác sĩ Trí bị ném ra khỏi lùm cây.

- Trời ơi!

Lợi kêu lên một tiếng nhỏ, cố bám lấy công sự của mình mà chịu trận. Cả khu rừng nổ tan tác. Không còn gì nữa. Đợt bom kết thúc rất nhanh. Lợi vừa ngóc đầu dậy đã phát hiện có một người đang bò tới phía anh. Anh hỏi:

- Ai đó?

- Em. Ánh đây.

Ánh là cô y tá gốc người Bến Tre, người đã xung phong cùng với bác sĩ Trí ở lại với anh em thương binh trong những giờ phút hiểm nghèo này. Cô gái của quê hương Đồng Khởi ấy có một thói quen rất đáng yêu là lúc nào cũng mang theo mình cây kim may và cuộn chỉ. Bất cứ lúc nào, bất cứ ở đâu cô cũng có thể giở "đồ nghề" ra khâu vá quần áo cho anh em thương binh bình vì thế Ánh được tất cả mọi người yêu dấu. Thấy Ánh bò tới Lợi nói:

- Sao em bò lung tung vậy, nó sắp đánh nữa đấy.

- Lợi dụng lúc chúng ngưng, em công mấy anh em ra hầm.

Lợi la:

- Trời ơi, chúng chưa ngưng đâu. Anh có kinh nghiệm về B52 mà. Nằm xuống đi. Nó tới bây giờ đó.

Đợt này chúng đánh ào ạt. Bom ở đâu trên trời rớt xuống như mưa. Đột nhiên khu trại nổ tung lên, lửa nháng như chớp giật, tranh tre nửa lá

bay tung tóe, mảnh bom chém sần sạt trên lưng mọi người. Một loạt bom nổ sát chỗ hai người nằm.

- Nó đánh trúng căn cứ rồi.

Ánh nói xong liền lăn tới mấy vòng. Một loạt bom nữa nổ sát ngay trước mặt. Ánh hoảng hốt lao tới đè lên người Lợi.

Những quả bom bóc tung mảng rừng ném dạt cả hai bên. Lợi thấy ù cả hai tai và ngất lịm đi. Khi tỉnh dậy anh thấy có vật gì đè trên lưng mình và anh nhớ ngay tới người con gái xứ Bến Tre. Bom đã dứt rồi. Anh gọi nhỏ:

- Ánh ơi! Ánh!

Nhưng cô gái vẫn bất động. Anh định gọi thêm nhưng chợt cảm thấy có một giòng nước gì đang chảy len vào ngực mình. Anh định thần hồi lâu và thấy dòng nước vẫn tiếp tục rịn xuống. Anh hoảng hốt đưa tay đỡ Ánh qua một bên và lồm cồm ngồi dậy. Trong ánh sáng lờ mờ của bình minh vừa lên Lợi nhận ra một dòng máu đang rỉ ra từ ngực người đồng chí trẻ. Lợi cắn môi lại mà nổi căm giận cứ làm cho lồng ngực anh căng lên và đầu anh rung lên như bị lạnh cóng.

Anh em thương binh còn sống sót sau 12 lượt ném bom B52 đã bắt đầu ngồi dậy từ những nương rãnh, những hố cá nhân, những hốc cây và cố tìm mọi cách để nhích lại gần nhau.

Một buổi sáng khốc liệt. Lán trại đã tiêu tan, cả khu rừng đổ nát cháy sém để lộ nguyên một khoảng trời xám xịt lửa khói. Nắng lên đục ngầu và những đám mây nặng sà thấp xuống như đang lắc lư, như đang gãy cánh và sắp sửa rơi xuống.

Lợi vẫn ngồi im bên xác Ánh. Một số anh em thương binh cũng nhích lại gần. Không ai còn nước mắt để khóc cho đồng đội mình nữa. Những khuôn mặt nám khói, rớm máu hay tái xanh vì rét rừng, những khuôn mặt đăm chiêu và tràn đầy phẫn nộ. Bên xác bác sĩ Trí, Ánh và năm thương binh, những người sống sót lặng im, không một lời, không một cử động. Sự im lặng kéo dài rất lâu và cuối cùng, người thương binh trẻ nhất trong đám rụt rè nói:

- Vậy là bây giờ mình không còn biết trông cậy vào ai.

- Hết rồi. Từ đây chúng ta hoàn toàn phải tự lực. Lợi đáp giọng trầm trầm. Chúng sẽ càn vô đây. Trời sáng rồi, các đồng chí hãy cố gắng đương đầu với trận càn này. Hiện giờ không biết số phận các đồng chí quân y như thế nào. Nhưng dù họ có trở lại đón chúng ta hay không, thì ngay bây giờ chúng ta cũng phải phân tán vô rừng để tránh trận càn. Các đồng chí người nào còn sức thì giúp đỡ người yếu sức chuẩn bị nạng chống, lương thực. Đồng chí Định còn một chân hãy đi với tôi ra suối lấy nước về nấu cơm. Chúng ta ăn xong là phân tán vô rừng liền.

Định chống nạng bước tới chỗ Lợi ngồi. Lợi đưa mấy chiếc bình toong cho Định cầm, số còn lại anh máng vào cổ mình rồi nằm sấp xuống bò tới từng chút.

Họ tiến một cách khó nhọc ra bờ suối. Định vừa đi vừa vệt cành cây dọn đường cho Lợi. Lợi cố sức trườn trên đất, anh bò chậm mà vẫn thúc hối Định đi nhanh. Không ai dám chần chờ một giây phút nào.

Tiếng súng địch đã nghe ở phía xa lẫn trong tiếng gầm gừ của xe tăng. Lợi lặn mấy vòng xuống suối. Anh kê miệng sát mé nước uống lấy uống để rồi chìm các bình toong xuống lấy nước. Định cũng đã lấy xong nước và đang đứng trên bờ suối ngó chừng anh.

Hai người cố sức giúp nhau trở về, gần cả tiếng đồng hồ mới tới được chỗ đồng đội đang nằm.

Anh em chia nhau uống. Họ uống hồi hả.

Nhưng tiếng xe tăng của địch mỗi lúc nghe mỗi gần, anh em chỉ còn đủ sức lặn vào núp dưới những bụi rậm hay những cành cây um tùm vừa bị mảnh bom đồn ngã la liệt trên mặt đất.

Lợi cũng chọn một chỗ cho mình nhưng điều đau xót nhất của anh là hai đồng chí thương binh bị gãy cột sống không thể nhúc nhích đi đâu được mà anh em còn lại thì chẳng ai còn đủ chân tay để có thể công hay bồng bế, dìu đỡ các đồng chí ấy đi.

Trong lúc nguy cấp Lợi bỗng nảy ra một ý. Anh bảo Định:

- Tìm cách bẻ các chân giường để cho các đồng chí bị cột sống nằm trệt xuống đất và dùng những nhánh lá phủ lên để nghi trang.

Định và mấy anh em còn tay xúm lại bẻ các chân giường và gom các cành lá nhỏ lại để phủ lên. Tuy vậy vị trí nằm của hai anh vẫn quá lộ liễu, Lợi lo sợ rằng khi địch càn vào thế nào cũng phát hiện được. Anh bảo Định:

- Lấy thêm lá đi. Phủ thật kín.

Nhưng xe tăng của địch đã đến gần quá rồi. Chúng quần nhâu lên những đống nát để tiến tới. Lợi và các bạn đã chứng kiến cảnh những tên địch nhảy từ trên xe tăng xuống, dùng lưỡi lê vệt những nhánh cây ra và bắn chết từng đồng chí một, xong chúng đi sục sạo hồi lâu, bắn chơi mấy loạt súng rồi leo lên xe đi tiếp.

Sau khi chúng rút đi, anh em tìm cách bò gom lại ăn cơm. Ăn xong nhiều anh em mệt quá đã lăn ra ngủ vùi trong những đống lá rừng. Riêng Lợi thì không tài nào chợp mắt được, anh bảo Thành và Định:

- Coi anh em nào còn khỏe thì chia nhau gác. Có khả năng địch đi kích.

Nhưng một đêm, một ngày rồi hai đêm trôi qua vẫn chưa thấy địch trở lại. Cứ ban ngày anh em phân tán vô rừng núp, ban đêm lại bò ra ngủ bên nhau.

Bốn đêm liền trôi qua như thế. Không thấy bóng địch mà cũng không thấy tin tức gì của ta. Các đồng chí quân y biệt tăm. Không biết có chuyện gì đã xảy ra với đoàn người tải thương ấy? Anh em vẫn tự hỏi như thế, nhưng không còn cách gì khác hơn là chờ đợi. Có người đề nghị nên cắt rừng đi tìm đơn vị, nhưng nhiều ý kiến cho rằng trong tình hình này mà đi cầu may thì rất phiêu lưu, hơn nữa anh em không có ai đi đứng bình thường được. Lợi suy nghĩ rất căng thẳng về hai ý kiến trái ngược ấy. Lương thực ngày càng cạn, những xác chết trên chiến trường càng ngày càng gây ô nhiễm môi trường mà anh em tất cả đều tật nguyên không có khả năng chôn cất đồng chí mình. Lợi quyết định họp các anh em tương đối còn khỏe mạnh lại để bàn kế hoạch. Anh nói:

- Đến hôm nay thì không còn hy vọng gì là các đồng chí quân y đến rước chúng ta nữa. Chắc là các đồng chí ấy đã gặp chuyện không may rồi. Hiện nay chúng ta lại không thể tiếp tục ở đây được, tình hình lương thực

và vệ sinh càng ngày càng xấu đi, từ hôm qua chúng ta đã phải ăn cháo thay cơm và chỉ còn vài ba ngày nữa là hết gạo và đến lúc đó thì cháo cũng không có mà ăn nữa. Chính vì thế mà chúng ta phải rút khỏi đây, tìm đường đến với đơn vị.

Anh em không ai có ý kiến gì phản đối nên Lợi cho lệnh tất cả chuẩn bị dồn xuống nhà bếp của bệnh viện sẵn sàng mọi thứ để sáng hôm sau lên đường. Phân công đâu đó xong xuôi mọi người đi ngủ sớm dưỡng sức.

Vừa ngả lưng thiu thiu được một lát bỗng Lợi giật mình thức dậy. Chính trong giấc mơ màng Lợi lại sức nhớ tới một điều quan trọng: cần có sẵn một nồi cơm thì sáng mai mới lên đường sớm được. Nghĩ thế, Lợi vụt ngồi dậy, tụt xuống đất, tay nắm lấy chiếc vông còn đầy cát bụi lần tới chỗ Định nằm:

- Định ơi! Dậy đi Định!

Định trở mình rồi mở mắt ra:

- Chuyện gì vậy, anh Tư?

- Tui với cậu đi tìm củi và xách nước về nấu cơm để sáng mai có mà ăn.

Định tỉnh ngủ và thấy ngay bốn phận của mình. Anh ngồi dậy đưa tay vớ lấy cái nạng gỗ. Lợi bảo:

- Cậu đi xách nước đi. Tôi đi bẻ củi.

Định gom mấy cái bình toong lại, tiếng khua lốc cốc nghe rất rõ trong đêm, anh chống nạng bước khập khiễng ra phía bờ suối. Lợi cũng rời chỗ nằm, nhích từng bước ra phía các bụi rậm. Dưới ánh trăng hạ tuần mờ mờ, Lợi chống một tay lành một tay cụt lấy thế nhích qua nhích lại chỗ này chỗ nọ để kiểm từng que củi, anh gặp phải ổ kiến nhọt, chúng bu lại cắn anh be bét cả hai đầu chân cụt. Lốp da non ở đó sưng lên. Lợi đặt nhánh củi khô xuống, dùng bàn tay duy nhất còn lại phui kiến và xoa nhẹ lên các vết cắn cho đỡ đau, ngay lúc đó anh nghe tiếng đê-pa của pháo 175 ly và nhiều tiếng nổ dồn dập gần đó, mảnh pháo tê tê găm vào cây côm cộp. Định chạy vào và gọi anh:

- Vô đi anh Tư. Coi chừng miếng pháo.

Lợi quơ vội mấy đồng củi nhỏ anh gom được lúc này dùng cánh tay cắt ôm trước ngực, cánh tay còn lại thì chống xuống đất để nhích người tới nhưng anh mới đi được mấy thước thì một trái pháo đã rớt xuống cách chỗ anh đang nằm chừng năm thước, anh đau nhói lên nhưng không hiểu sao người tỉnh táo lạ thường. Dưới ánh trăng mờ đục, Lợi ngoái đầu lại nhìn xuống cánh tay mình. Ôi, cánh tay trái vô cùng quý giá, vô cùng thân thiết của anh! Cánh tay duy nhất còn lại của anh bây giờ gãy nát đầm đìa máu.

Dường như cơ thể anh đã quen chịu đựng những cơn đau xé lòng, nên vết thương bây giờ tuy rất nặng vẫn không làm anh ngất đi được. Anh cứ nhích tới, nhích tới giữa những tiếng nổ lúc xa lúc gần của đạn pháo 175 ly. Cuối cùng anh cũng vào được trong nhà bếp với những que củi nhỏ còn lại giữa cánh tay cắt và lồng ngực nấp khói.

Một lúc, pháo giặc ngừng hẳn và đồng đội nhích lại bên anh. Bao nhiêu lần xông pha ngoài lửa đạn, bao nhiêu lần quần quai trên bàn mố, Lợi không khóc nhưng hôm nay, nhìn đồng đội loay hoay, vụng về xé từng mảnh áo rách còn đầy mùi khói đạn, cố hết sức dùng những đôi tay tàn tật của mình băng bó vết thương cho anh, Lợi đã không cầm được nước mắt.

Gần sáng, có tiếng chân nhiều người đi trên lá khô rồi tiếp theo là tiếng Định reo lên:

- Các đồng chí quân y đã đến!

Lợi biết rằng anh và đồng đội đã thoát nạn.

Anh cũng biết mình sẽ sống, nhưng tứ chi thì vĩnh viễn sẽ không còn thuộc về anh nữa.



Tổ của Bạch có ba người, toàn thiếu nữ rất trẻ, rất vui tính. Buổi trưa trời đứng gió, họ dừng lại tại một nhà cơ sở nấu ăn, nghỉ trưa rồi đợi cho nắng dịu một tí, ba người mới lên đường.

Xế chiều, họ đi ngang qua một cánh đồng mênh mông.

Họ đi được một lát thì bỗng thấy trước mặt có một mảng đen lớn trông như một mảng bóng tối xa lạ.

- Cái gì vậy? Một người hỏi.

Bạch dừng lại, nhón gót lên nhìn. Không biết là cái gì. Một vùng đen như thế thực là hiếm có trong một khu vực đồng ruộng rừng chồi và bưng biền.

Họ đi tới, đi tới nữa.

Ánh sáng mờ dần đi và những vùng lá cây trở nên đen hơn. Ba người đến nơi, dẫm chân lên cái vùng bóng tối xa lạ ấy. Cái vùng bóng tối tạo thành bằng tro than của cánh đồng bị xăng đặc đốt cháy rụi. Bước chân đi qua còn hơi ấm nóng. Bụi than bám lên tối gối. Những bàn chân trần đã trở nên đen mốc, xù xì. Nhưng họ không thể đi con đường khác vì sợ lạc.

Hoàng hôn. Ba người đến bến sông.

Bến sông vắng. Không thấy giao liên đâu. Họ ngồi chờ trên bờ cỏ, lấy cơm ra ăn và nhìn dòng sông phẳng lặng.

- Trước đây có một người đưa đồ trên bến sông này – Bạch nói – đó là một chiến sĩ cách mạng rất dũng cảm, một người thương binh, một người anh rất đáng quý của mình. Bây giờ anh không còn ở đây.

- Anh hy sinh rồi sao?

- Không! Nhưng đã trở thành một người tàn phế. Cụt cả hai chân hai tay.

Bạch khóc. Những người đồng hành bất ngờ về những giọt nước mắt ấy. Họ ngồi lặng thinh. Cũng lặng thinh như dòng sông Sài Gòn trong buổi chiều đang xuống. Sương cũng bắt đầu xuống, mênh mông, nhẹ, mơ hồ. Giao liên vẫn chưa tới, sông vẫn vắng buồn. Ba cô gái đã mắc võng trên những cây chòi thấp, nằm đợi, súng dựa gốc cây, hiền lành như những nhánh củi.

Sông vẫn không ngớt vang lên tiếng sóng nhỏ xao xác. Không có một con thuyền nào đi qua đây mà thỉnh thoảng vẫn có tiếng động quen thuộc của mái chèo. Tiếng mái chèo vang lên trong trí nhớ của người con gái, tiếng mái chèo quấy nước trong sáng, đều nhịp, tiếng ai gọi dò, tiếng nói chuyện rầm rì trên mặt sông khuya. Bạch còn nhìn thấy cả những đóm thuốc lá lập lờ, ở xa dễ lầm với đóm đóm.

Những con đóm đóm lớn bay nhấp nhô, vệt sáng giữ rất lâu trong đêm đen, những con đóm đóm sáng đến nỗi người ta có thể nhận ra chúng ngay cả dưới ánh trăng rằm.

Và lá tre khô bay lăn tăn như cánh chim nhỏ liếng thoảng trong gió, bay nghiêng nghiêng, kẻ những đường xiên và buông mình nhẹ xuống mặt sông. Mọi thứ đem lại sự êm đềm cho những sớm mai, thật sớm, còn đầy sương mù, còn đầy hơi hương của đêm, của lúa chín và của cả cỏ gấu cháy.

Tiếng chim sâu buổi sớm kêu riu rít, nhỏ li ti như hoa cải gieo trong cơn gió nhẹ, rải trên mặt sông và rải trong lòng những người chiến sĩ trẻ qua sông.

Sau những chiến dịch khốc liệt, dòng sông Sài Gòn thường trả lại sự thanh bình cho vùng đất nó đi qua, cho con người nó thường gặp mặt mỗi ngày, cho cây cỏ nó thường in bóng. Và những chiến sĩ sống bên dòng sông hay dừng chân tại một bến sông, đều cảm thụ hết sự dịu dàng của nó.

Trong những ngày đầu của năm 1968, dòng sông đã biểu lộ sự rạo rực của mình trong sắc nước xanh màu da trời, trong những chòi cây lá cỏ hai bên bờ. Mùa Xuân đến, sau những ngày lửa khói, những nhóm bông trang vẫn nở trên khắp lối đi, hoa cải vẫn nở đầy trong sân nhà Bạch.

Làng xóm chuẩn bị đón Tết từ hôm Bạch ra đi, nên trong ba lô của cô có cả mấy đòn bánh tét.

Bạch nằm nghỉ bên sông, vẫn hồn nhiên, như những năm trước. Dòng sông vẫn lặng thình, sóng nước vẫn thủ thủ, Bạch lại nhớ đến Huệ, đến Lợi, đến cái nheo mắt, giọng nói quen và mối tình đau đớn của họ. Mối tình ấy không thuộc về cô, nhưng đã thổi vào cô ngọn gió thanh xuân tươi trẻ và đầy sức mạnh của cả một lớp người sống, chiến đấu, biết yêu thương và căm giận.

Mối tình của Lợi và Huệ đã đưa Bạch vào đời bộ đội và từ đó đi thẳng vào chiến dịch Xuân Mậu Thân này.

Cặp áo gối cô thêu bây giờ chưa biết sẽ tặng ai, nhưng cô vẫn mang theo trong ba lô. Nó là lời chúc phúc cho những người đang yêu nhau, đang xây dựng tổ ấm dù trong lửa khói, nó là ước mơ, là tấm lòng mà cô giải phóng quân trẻ tuổi muốn tặng cho cuộc sống gian khổ, khắc nghiệt và vinh quang mà cô vừa dấn thân vào, tặng cho đồng đội hồn nhiên, và dũng cảm của cô.

Chúng đã giết chết Huệ, nhưng mối tình của chị vẫn còn, những kẻ yêu nhau vẫn còn, và lời chúc phúc của Bạch vẫn đẹp như đôi chim bồ câu bay trên nền vải hồng của khung trời bình minh.

Bạch lên đường vẫn mang theo cặp gối trong ba lô.

Có tiếng mái dầm quấy nước ở đâu đó rất xa, Bạch lắng nghe. Có lẽ giao liên sắp đến. Cô trở mình nhìn hai người bạn. Họ vẫn ngủ say. Trời còn tối mịt nhưng cô vẫn cảm thấy rất rõ dòng sông bên cạnh mình. Có tiếng pháo nổ lạch tách đâu đó sau những rừng dừa. Hai người bạn cựa quậy nói mấy tiếng ngái ngủ. Một giọng rè rè:

- Mấy giờ rồi?

Bạch nhìn những con số dạ quang trên mặt đồng hồ:

- Ba giờ sáng.

Họ lại ngủ. Những người con gái trẻ ngủ say sưa trên võng, hồn nhiên và đẹp như những con chim trong tổ mắc toòng teng giữa lùm cây.

Gà gáy bên kia sông. Bạch vén màn nhòai người ra tìm cái bi đông nước để lẩn trong cỏ. Cô súc miệng và uống một ngụm nhỏ. Hai người bạn cũng thức dậy.

Bóng một chiếc thuyền lớn thấp thoáng ngoài xa. Ánh đèn vàng đục mờ không đủ sức chiếu hắt xuống mặt sông. Chiếc thuyền đến gần dần rồi có lúc tưởng như nó ngừng lại thì nó lại qua luôn.

Một lát sau, những chiếc xuồng khác lại đến, ánh thuốc lá lập lòe, những chiếc xuồng nhỏ lướt qua rồi lẫn mất trong sương mù, những chiếc khác lại đến, cũng đến từ sương mù mỗi lúc một nhiều, nối tiếp nhau, đi ngang qua chỗ các cô gái nằm rồi biến trong sương, tiếng nói chuyện râm rì, tiếng cười, tiếng đàn ông, thanh niên, thiếu nữ...

Có những chiếc xuồng đi rất gần bờ, Bạch có thể nhìn thấy những nét nghiêng của từng khuôn mặt trẻ, những vành mũ tai bèo, những mũi súng... Cô hình dung giữa đoàn quân qua sông ấy có những bạn rất thân của mình, những Thắm, những Út Hiền, Điệp, Tuyết... có cả lớp trẻ mới của Sông Bé, Trảng Bàng, Củ Chi và những vùng quanh khu Tam Giác Sắt.

Những chiếc xuồng vẫn từ trong sương đi qua rồi lại mất trong sương, tiếng dầm quẫy nước ngân lên, long lanh trong đêm trong vắt.

Vũng Tàu, ngày 5/5/1982

(Trại sáng tác Hội Nhà Văn Việt Nam)

ĐÀO HIẾU

Table of Contents

LỜI NÓI ĐẦU

- 1
- 2
- 3
- 4
- 5
- 6
- 7
- 8
- 9
- 10
- 11
- 12
- 13
- 14
- 15
- 16
- 17
- 18
- 19
- 20
- 21
- 22
- 23
- 24
- 25
- 26